



Tổ chức
Lao động
Quốc tế

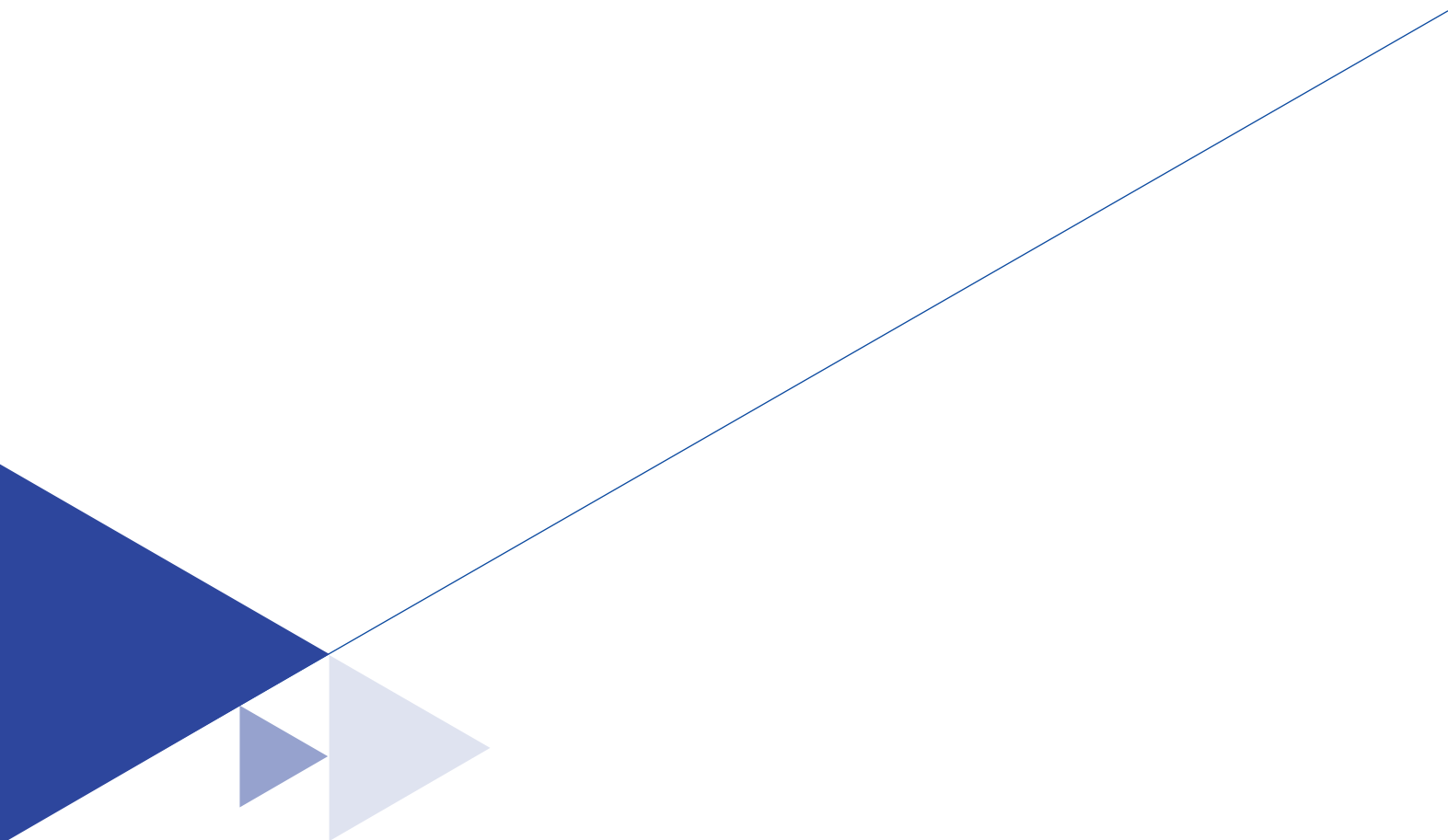
► Những thực hành tốt và bài học kinh nghiệm từ Dự án ILO-ENHANCE

Dự án Hỗ trợ Kỹ thuật Nâng cao Năng lực Quốc gia
Phòng ngừa và Giảm thiểu Lao động Trẻ em
tại Việt Nam (ENHANCE)



► Những thực hành tốt và bài học kinh nghiệm từ Dự án ILO-ENHANCE

Dự án Hỗ trợ Kỹ thuật Nâng cao Năng lực Quốc gia
Phòng ngừa và Giảm thiểu Lao động Trẻ em
tại Việt Nam (ENHANCE)



Bản quyền © Tổ chức Lao động Quốc tế [2022]

Xuất bản lần đầu năm 2022



Đây là ấn phẩm truy cập mở được phân phối theo Giấy phép Quốc tế Creative Commons Attribution 4.0 (<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/>). Người dùng có thể sử dụng lại, chia sẻ, điều chỉnh và viết lại dựa trên tác phẩm gốc, theo chi tiết trong Giấy phép. ILO phải được ghi nhận là chủ sở hữu của tác phẩm gốc. Người dùng không được phép sử dụng biểu tượng của ILO trong công việc của mình.

Trích dẫn – Ấn phẩm này cần được trích dẫn như sau: Những thực hành tốt và bài học kinh nghiệm từ Dự án ILO-ENHANCE, Tổ chức Lao động Quốc tế, 2022.

Bản dịch – Bản dịch của ấn phẩm này cần bổ sung tuyên bố miễn trừ trách nhiệm sau đây: Bản dịch này không phải là bản dịch của Văn phòng Lao động Quốc tế (ILO) và không được coi là bản dịch chính thức của ILO. ILO không chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch này.

Bản điều chỉnh phù hợp với điều kiện địa phương – Bản điều chỉnh của ấn phẩm này cần bổ sung tuyên bố miễn trừ trách nhiệm sau đây: Đây là bản điều chỉnh của tác phẩm gốc của Văn phòng Lao động Quốc tế (ILO). Trách nhiệm đối với các quan điểm và ý kiến được thể hiện trong bản điều chỉnh chỉ thuộc về (các) tác giả của bản điều chỉnh và không được ILO phê chuẩn.

Các câu hỏi về quyền và cấp phép xin gửi về Nhà xuất bản ILO (Quyền và Cấp phép), CH-1211 Geneva 22, Thụy Sĩ hoặc qua email rights@ilo.org.

Những thực hành tốt và bài học kinh nghiệm từ Dự án ILO-ENHANCE

ISBN 9789220372616 (print); 9789220372623 (web PDF)

Bản tiếng Anh: Good practices, emerging strategies and lessons learned from the ILO ENHANCE Project

ISBN 9789220372593 (print); 9789220372609 (web PDF)

Các quy định áp dụng đối với các ấn phẩm của ILO phù hợp với nguyên tắc của Liên Hợp Quốc, và cách trình bày tài liệu trong ấn phẩm không thể hiện quan điểm của ILO về tình trạng pháp lý của bất cứ quốc gia, khu vực, vùng lãnh thổ hoặc chính quyền hoặc vùng phân định biên giới nào.

Các ý kiến đưa ra trong các bài báo, nghiên cứu, và các tài liệu khác có tên tác giả thuộc trách nhiệm của các tác giả, và ILO không chứng thực cho những ý kiến được đưa ra trong ấn phẩm.

Việc viện dẫn tên công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại không đồng nghĩa với việc ILO chứng thực các công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại đó, và việc không được nhắc đến trong ấn phẩm không có nghĩa là ILO không ủng hộ công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại đó.

Truy cập trang web www.ilo.org/publns để có thông tin về các ấn phẩm và sản phẩm số của ILO. www.ilo.org/publns.

Báo cáo này do bà Christina Morrison - tư vấn của ILO xây dựng trong khuôn khổ Dự án "Hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực quốc gia phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em tại Việt Nam" (Dự án ENHANCE). Tài liệu được xây dựng dựa trên thông tin từ các cuộc phỏng vấn, dữ liệu thứ cấp, ý kiến của các bên liên quan và các chuyên gia về phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em ở Việt Nam.

Sản phẩm này được thực hiện từ nguồn hỗ trợ của Bộ Lao động Hoa Kỳ, tài trợ theo Thỏa thuận Hợp tác số IL-26682-14-75-K-11 của Dự án ENHANCE (VIE/14/04/USA) với ngân sách của chính phủ Hoa Kỳ là 10 triệu đô la Mỹ và của Chính phủ Việt Nam là 1,380,827 đô la Mỹ. Tài liệu này không nhất thiết phản ánh quan điểm hay các chính sách của Bộ Lao động Hoa Kỳ hoặc của Chính phủ Việt Nam, cũng như việc đề cập đến thương hiệu, sản phẩm thương mại hay tổ chức nào không bao hàm sự chứng thực của Chính phủ Hoa Kỳ hoặc của Chính phủ Việt Nam.

In tại Việt Nam

► Mục lục

	Danh mục chữ viết tắt	4
1.	Tóm tắt tổng quan	5
2.	Bối cảnh	13
	2.1. Bối cảnh quốc gia	13
	2.2. Mục tiêu của Dự án ILO-ENHANCE	13
	2.3. Lý do và phương pháp tài liệu hóa những kinh nghiệm tốt	15
3.	Những bài học và kinh nghiệm tốt	16
	3.1. Hỗ trợ thực hiện các kế hoạch và chính sách quốc gia: Tăng cường năng lực cho các đối tác quốc gia trong việc thực hiện, theo dõi và đánh giá Chương trình PNGT LĐTE	16
	3.2. Tăng cường sự tham gia của các đơn vị học thuật và chia sẻ kinh nghiệm khu vực về LĐTE để thúc đẩy nghiên cứu	23
	3.3. Hỗ trợ thực hiện Quyền trẻ em thông qua Nghệ thuật, Giáo dục và Truyền thông (SCREAM): Chuyển đổi nhận thức về LĐTE thông qua nâng cao nhận thức do chính đối tượng tham gia giáo dục/truyền thông thực hiện	28
	3.4. Ngày Thế giới Phòng chống LĐTE: Khuyến khích sự ủng hộ của cộng đồng để giải quyết vấn đề LĐTE thông qua truyền thông đại chúng	33
	3.5. Chương trình “Tìm hiểu về Kinh doanh”: thẩm nhuần các giá trị của việc làm bền vững và khởi nghiệp để hỗ trợ quá trình chuyển tiếp từ trường học sang việc làm và ngăn ngừa LĐTE	40
	3.6. Đào tạo nghề thông qua tổ chức Saigon Children's Charity (SCC): Hỗ trợ thanh thiếu niên dễ bị tổn thương định hình tương lai của bản thân	43
	3.7. Mô hình tổ hợp tác chăn nuôi: Thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và cơ hội sinh kế bền vững để giải quyết LĐTE thông qua phát triển kinh tế tập thể	50
4.	Các chiến lược mới nổi và bài học kinh nghiệm	56
	4.1. Hai tài liệu hướng dẫn xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo nghề và tư vấn hướng nghiệp: Không ngừng nỗ lực để nâng cao chất lượng và cung cấp đào tạo nghề trên toàn quốc như một chiến lược phòng ngừa LĐTE bền vững	56
	4.2. Trường Thiên Ân: phát triển phương pháp ngăn ngừa LĐTE cho những trẻ em dễ bị tổn thương thông qua hỗ trợ giáo dục	62
	4.3. Mô hình sinh kế chế biến nước ép xoài: tăng cường các cơ hội việc làm phù hợp với địa phương và theo nhu cầu của thị trường để giải quyết LĐTE	66

► Danh mục chữ viết tắt

TTGDTX	Trung tâm giáo dục thường xuyên
CPTPP	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
CTTS	Trung tâm Chuyển giao Công nghệ và Dịch vụ
DCA	Cục trẻ em
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
LĐTBOXH	Lao động - Thương binh và Xã hội
GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
ENHANCE	Dự án Hỗ trợ Kỹ thuật Nâng cao Năng lực Quốc gia Phòng ngừa và Giảm thiểu Lao động Trẻ em tại Việt Nam
EVFTA	Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu
FTA	Hiệp định Thương mại Tự do
TP. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
LMHTX	Liên minh Hợp tác xã
HTX	Hợp tác xã
ILO	Tổ chức Lao động Quốc tế
IPEC	Chương trình Quốc tế về Xóa bỏ Lao động Trẻ em
IPL	Viện Chính sách công và Pháp luật
KAB	Tài liệu giáo dục khởi nghiệp
KAP	Khảo sát Kiến thức, Thái độ và hành vi
LĐTE	Lao động trẻ em
NLĐ	Người lao động
NNPTNT	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
NSDLĐ	Người sử dụng lao động
PNGT	Phòng ngừa & giảm thiểu
SCC	Saigon Children's Charity
SCREAM	Hỗ trợ thực hiện quyền trẻ em thông qua nghệ thuật, giáo dục và truyền thông
SDG	Mục tiêu Phát triển Bền vững
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
TICNA	Đánh giá Năng lực Kỹ thuật và Nhu cầu Thể chế
TLĐLĐVN	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
ToT	Đào tạo giảng viên nguồn
TTGDTX	Trung tâm giáo dục thường xuyên
UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc
UNICEF	Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc
USDOL	Bộ Lao động Hoa Kỳ
VCA	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam
VCCI	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

1. Tóm tắt tổng quan

Việt Nam đã phê chuẩn các Công ước cơ bản của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) về lao động trẻ em (LĐTE) và thực hiện các cam kết quốc tế về giải quyết LĐTE phù hợp với yêu cầu của các Hiệp định Thương mại Tự do thế hệ mới. Với tư cách là một quốc gia tiên phong trong Liên minh toàn cầu 8.7, Việt Nam đã cam kết đẩy nhanh tiến độ đạt được Chỉ tiêu 8.7 trong Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG). Để biến những cam kết này thành hành động, Việt Nam đã thực hiện Chương trình Phòng ngừa Giảm thiểu (PNGT) LĐTE đầu tiên từ năm 2016 đến năm 2020 và sau đó tiếp tục xây dựng, thực hiện Chương trình PNGT LĐTE giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030. Từ năm 2015, ILO đã hỗ trợ Việt Nam trong những nỗ lực này thông qua Dự án Hỗ trợ Kỹ thuật Nâng cao Năng lực Quốc gia Phòng ngừa và Giảm thiểu LĐTE tại Việt Nam (ENHANCE) do Bộ Lao động Hoa Kỳ (USDOL) tài trợ. Được thực hiện với sự phối hợp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTBXH), Dự án đã triển khai các hoạt động hỗ trợ tăng cường năng lực và nâng cao nhận thức trên toàn quốc, cùng với những can thiệp trực tiếp tại ba tỉnh, thành phố mục tiêu. Báo cáo này ghi lại những bài học kinh nghiệm tốt từ dự án, cùng với những giải pháp hiện hữu có tiềm năng phát triển và mở rộng trong giai đoạn tiếp theo. Những phát hiện chính được tóm tắt dưới đây.

i) Các thực hành tốt và bài học và kinh nghiệm

Hỗ trợ xây dựng, thực hiện và đánh giá các Chương trình PNGT LĐTE thông qua việc tăng cường năng lực

Dự án được triển khai song song với quá trình thực hiện hai giai đoạn của Chương trình PNGT LĐTE. Sự liên kết chặt chẽ giữa các mục tiêu nâng cao năng lực của Dự án, hai Chương trình PNGT LĐTE đã góp phần đảm bảo sự phù hợp và tính hiệu quả của các can thiệp dự án. Hợp tác đa ngành cũng là chìa khóa đảm bảo sự thành công của các hoạt động nâng cao năng lực, với sự tham gia của các tổ chức đại diện người lao động (NLĐ) và người sử dụng lao động (NSDLĐ), Liên minh Hợp tác xã Việt Nam (VCA), các bộ, ngành liên quan của Chính phủ, cũng như các cán bộ bảo vệ trẻ em ở tại cộng đồng. Dự án đã đóng góp trực tiếp và gián tiếp vào việc đạt được các mục tiêu của Chương trình PNGT LĐTE thông qua việc phát triển các nguồn lực truyền thông và nâng cao năng lực cũng như chiến lược thử nghiệm các can thiệp trực tiếp. Đáng chú ý, Dự án đã hỗ trợ việc xây dựng và thực hiện một Bộ tài liệu tập huấn toàn diện về phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em “Hiểu về LĐTE” - được phổ biến thông qua các khóa tập huấn giảng viên nguồn (ToT) cho các cơ quan chính thực hiện Chương trình PNGT LĐTE tại tất cả 63 tỉnh, thành phố tại Việt Nam.

Bộ tài liệu tập huấn, với nội dung liên quan đến nhiều lĩnh vực, giúp nâng cao hiểu biết về nguyên nhân và hậu quả của LĐTE, cũng như khuôn khổ pháp lý để ngăn chặn tình trạng này, đồng thời nâng cao năng lực lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động phòng chống LĐTE. Bộ tài liệu “Hiểu về LĐTE” có thể dễ dàng được điều chỉnh, tái bản và nhân rộng ở các môi trường khác nhau. Ngân sách nhà nước đã được sử dụng để nhân rộng và triển khai tập huấn “Hiểu về LĐTE” tại các tỉnh ngoài Dự án, góp phần đáng kể vào việc đảm bảo sự bền vững và tính tự chủ của Việt Nam trong hoạt động nâng cao năng lực. Các khóa ToT được triển khai rộng rãi đã tạo điều kiện cho việc thiết lập một đội ngũ giảng viên nguồn ở 63 tỉnh, thành phố. Đây sẽ là những người có khả năng tổ chức thêm nhiều khóa đào tạo và nâng cao năng lực cho các cấp địa phương và trong các lĩnh vực khác nhau. Đến nay, đã có 1.110 cán bộ của các đơn vị chủ chốt ở cấp tỉnh, huyện và xã được tập huấn về LĐTE, 656 cán bộ thực hiện Chương trình PNGT LĐTE và cán bộ của Bộ LĐTBXH được tập huấn để thực hiện và giám sát Chương trình này. Tuy nhiên, hiện nay nguồn lực để nhân rộng đào tạo ở các cấp địa phương tương đối hạn chế. Do đó, nội dung “Hiểu về LĐTE” nên được lồng ghép vào

các chương trình và khóa tập huấn khác. Ngoài ra, hỗ trợ sau tập huấn và bồi dưỡng cho học viên các lớp ToT cũng là chìa khóa để đảm bảo lớp tập huấn này sẽ được nhân rộng thành công.

Dự án cũng đã hỗ trợ kỹ thuật để giám sát và đánh giá việc thực hiện Chương trình PNGT LĐTE, hỗ trợ Cục Trẻ em (Bộ LĐTBXH) xây dựng một bộ công cụ Giám sát và Đánh giá chuẩn hóa. Bộ công cụ này đã được thử nghiệm ở ba tỉnh, thành phố trước khi hoàn thiện và được sử dụng để tiến hành tập huấn cho các Sở LĐTBXH và cán bộ lao động cấp huyện của 63 tỉnh, thành phố, với mục đích thúc đẩy việc sử dụng bộ công cụ trên toàn quốc để lồng ghép vào hệ thống bảo vệ trẻ em hiện hành. Khung giám sát và đánh giá toàn diện cho phép các tỉnh báo cáo về tiến độ thực hiện Chương trình PNGT LĐTE và xác định các thách thức trong tất cả các khía cạnh của Chương trình. Tuy nhiên, những hạn chế về nguồn nhân lực và sự chậm trễ đã làm giảm độ tin cậy của dữ liệu được sử dụng để giám sát Chương trình PNGT LĐTE giai đoạn 1. Để giải quyết những thách thức này, một số nỗ lực đang được thực hiện nhằm đơn giản hóa, cắt giảm và hợp lý hóa các chỉ số của Chương trình PNGT LĐTE giai đoạn 2. Khi giai đoạn 1 kết thúc, Dự án đã hỗ trợ tiến hành đánh giá độc lập về Chương trình; kết quả đánh giá đã được sử dụng làm đầu vào cho việc xây dựng Chương trình giai đoạn 2. Dự án đã hỗ trợ Cục Trẻ em rà soát và cập nhật các chỉ số và công cụ giám sát và đánh giá hiện tại cho phù hợp với Chương trình mới và cung cấp thêm khóa đào tạo về theo dõi đánh giá cho các Sở LĐTBXH trên toàn quốc.

Tăng cường sự tham gia của các đơn vị học thuật và chia sẻ kinh nghiệm khu vực để thúc đẩy giáo dục và nghiên cứu về LĐTE

Các viện nghiên cứu và trường đại học là những đơn vị thích hợp để thực hiện các hoạt động giáo dục và nghiên cứu bền vững về LĐTE, nhưng cơ hội này chưa được khai thác đầy đủ ở Việt Nam. Do vậy, Dự án đã hợp tác với Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) tổ chức Hội nghị trực tuyến quốc tế về LĐTE, xây dựng một cuốn giáo trình và mô-đun về LĐTE cho chương trình đào tạo thạc sĩ Pháp luật về Quyền con người tại Khoa Luật ĐHQGHN. Để xây dựng và triển khai Hội nghị nói trên, Dự án đã phối hợp với ĐHQGHN và Chương trình Thúc đẩy Nghiên cứu và Giáo dục về Nhân quyền và Hòa bình (SHAPE/SEA). Sự hợp tác chặt chẽ giữa các đối tác là yếu tố rất quan trọng cho sự thành công của sự kiện. Hội nghị kéo dài trong hai ngày, bao gồm hai phiên toàn thể và năm phiên chuyên đề tập trung vào các nội dung liên quan đến LĐTE. Hơn 130 học giả, nhà vận động chính sách, nhà chuyên môn, cán bộ các cơ quan nhà nước và đại diện các cơ quan ASEAN, ILO, Liên hợp quốc, các tổ chức xã hội dân sự và khu vực tư nhân trong ASEAN đã tham gia Hội nghị để chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm về LĐTE. Sau sự kiện, một tập kỷ yếu hội nghị đã được xuất bản bằng tiếng Anh và tiếng Việt với 18 bài viết được chọn lọc để phổ biến cho các bộ ngành của Chính phủ, các tổ chức phi chính phủ, các trường đại học và viện nghiên cứu tại Việt Nam và trong khu vực.

Sự kiện là cơ hội để các học giả thảo luận các vấn đề liên quan đến LĐTE trong khu vực Đông Nam Á, thúc đẩy hợp tác giữa các quốc gia thành viên ASEAN và đóng góp ý kiến cho các văn kiện khu vực và các sáng kiến thực tiễn về LĐTE, với mục tiêu nâng cao kiến thức và nghiên cứu về vấn đề này nhằm thúc đẩy những cải cách chính sách trong khu vực. Hội nghị trực tuyến này đã tạo điều kiện cho các học giả quốc tế tham gia theo cách hiệu quả về chi phí. Tuy nhiên, hình thức tổ chức trực tuyến có thể khiến người tham gia cảm thấy mệt mỏi và hạn chế sự tương tác so với hội nghị trực tiếp. Nếu có cách thức sáng tạo hơn để kích thích sự quan tâm và sử dụng sản phẩm truyền thông đa dạng như phim tài liệu thì có thể thúc đẩy sự tham gia rộng rãi của cộng đồng học thuật và các ngành khác. Việc xuất bản các bài viết cũng là một động cơ khuyến khích các học giả tham gia vào những sự kiện như thế này.

Quá trình biên soạn giáo trình kéo dài khoảng một năm rưỡi, từ khi bắt đầu đến khi hoàn thiện và cần nhiều vòng tham vấn với các bên liên quan, ngoài hai buổi dạy thí điểm. Sau khi rà soát chương trình giảng dạy và pháp luật hiện hành về quyền trẻ em và LĐTE, Khoa Luật ĐHQGHN và Viện Chính sách và Pháp luật đã hợp tác xây dựng cuốn giáo trình. Cuốn giáo trình toàn diện này giới thiệu các

nội dung về LĐTE từ quan điểm quốc gia và quốc tế, bao gồm các khía cạnh thực tiễn và lý thuyết của vấn đề này. Cuốn giáo trình này hiện đang được sử dụng như một phần của chương trình đào tạo thạc sĩ Pháp luật và Quyền con người tại ĐHQGHN để giảng dạy học phần chuyên về LĐTE. Trước đây, chương trình đào tạo bao gồm một số nội dung về LĐTE, nhưng không có giáo trình chất lượng tốt hoặc toàn diện bằng tiếng Việt để tìm hiểu chủ đề này một cách chuyên sâu. Cuốn giáo trình này cũng đang được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho chương trình đào tạo cử nhân về Quyền con người và hiện có sẵn để sử dụng cho các trường đại học khác ở Việt Nam. Điều này được kỳ vọng sẽ góp phần nâng cao năng lực thực hiện nghiên cứu về LĐTE tại các trường đại học trên cả nước.

Hỗ trợ thực hiện Quyền trẻ em thông qua Nghệ thuật, Giáo dục và Truyền thông (SCREAM): Chuyển đổi nhận thức về LĐTE thông qua nâng cao nhận thức do chính đối tượng tham gia giáo dục/truyền thông thực hiện

Để nâng cao nhận thức trong cộng đồng, Dự án đã áp dụng phương pháp SCREAM (Hỗ trợ thực hiện Quyền trẻ em thông qua Giáo dục, Nghệ Thuật và Truyền thông) - một sáng kiến về giáo dục và vận động xã hội được phát triển trong khuôn khổ Chương trình Quốc tế về Xóa bỏ Lao động Trẻ em (IPEC) nhằm nâng cao nhận thức về quyền trẻ em và LĐTE. Phương pháp SCREAM dựa trên nghệ thuật, bao gồm kịch, viết sáng tạo, âm nhạc và nghệ thuật trực quan đã được chứng minh là một phương tiện mạnh mẽ để thu hút và cung cấp thông tin cho khán giả mục tiêu cũng như thúc đẩy thay đổi xã hội trong cộng đồng. Phương pháp này thúc đẩy trao đổi thông tin hai chiều giữa người tham gia và người dẫn dắt, khích lệ khán giả mục tiêu đi tiên phong trong quá trình nâng cao nhận thức và chủ động tham gia giải quyết vấn đề LĐTE thay vì tiếp nhận thông tin một cách thụ động. Điều này làm cho các chủ đề phức tạp, nhạy cảm trở nên dễ tiếp cận hơn, thúc đẩy những thay đổi có ý nghĩa trong thái độ của khán giả.

Sau khi điều chỉnh gói đào tạo SCREAM cho phù hợp với bối cảnh Việt Nam, một khóa tập huấn ToT về SCREAM đã được tổ chức cho các cán bộ chủ chốt của một số ngành tại các tỉnh dự án nhằm hình thành một đội ngũ giảng viên nguồn. Sau đó các giảng viên đã mở rộng đào tạo tại các tỉnh Dự án cho cán bộ ngành LĐTĐ và Giáo dục & Đào tạo (GDĐT) cấp huyện và xã, giáo viên, nhân viên công tác xã hội, đoàn viên và xã viên. Tính linh hoạt của phương pháp SCREAM nằm ở chỗ nó có thể được điều chỉnh cho phù hợp với nhiều bối cảnh, lĩnh vực và đối tượng mục tiêu khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn ở trẻ em. Do thành công của phương pháp SCREAM, Dự án hiện đang hỗ trợ Bộ LĐTĐ và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam (LMHTX) mở rộng đội ngũ giảng viên SCREAM tới các tỉnh ngoài Dự án, tạo điều kiện để Chính phủ Việt Nam lồng ghép phương pháp SCREAM vào Chương trình PNGT LĐTE.

Cho đến nay, 182 sự kiện SCREAM nâng cao nhận thức về LĐTE tại các cộng đồng và trường học đã được thực hiện lồng ghép vào các hoạt động ngoại khóa tại các trường trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT), trại hè cho trẻ em thụ hưởng, các sự kiện cộng đồng, tập huấn và hội thảo, các hoạt động khác, với sự tham gia của hàng nghìn trẻ em, phụ huynh, cán bộ địa phương, NLĐ và đại diện doanh nghiệp. Tuy nhiên, do hạn chế về ngân sách, khó có thể thực hiện SCREAM như một hoạt động độc lập và sự phân bổ thời gian tại các trường cho hoạt động SCREAM có thể khó khăn. Do đó, có thể xem xét việc lồng ghép phương pháp SCREAM vào các hoạt động đào tạo và nâng cao nhận thức khác, với nguồn lực tài chính bổ sung được huy động để nhân rộng các hoạt động SCREAM độc lập. Tại trường học, sự phối hợp chặt chẽ giữa lãnh đạo nhà trường, giáo viên, cán bộ huyện, cán bộ Sở GDĐT và Sở LĐTĐ là chìa khóa thành công của việc triển khai SCREAM một cách hiệu quả.

Ngày Thế giới Phòng chống LĐTE: Khuyến khích sự ủng hộ của cộng đồng để giải quyết vấn đề LĐTE thông qua truyền thông đại chúng

Để tăng cường sự tham gia của cộng đồng đối với vấn đề LĐTE ở Việt Nam, Dự án đã hỗ trợ phát triển các chiến dịch nhân Ngày Thế giới Phòng chống LĐTE hàng năm dựa trên kết quả của các

cuộc Khảo sát kiến thức, thái độ và hành vi (KAP) và đánh giá truyền thông. Cơ sở bằng chứng này đảm bảo rằng các thông điệp đưa ra đều nhằm giải quyết các lỗ hổng kiến thức và sử dụng các kênh truyền thông phù hợp để tiếp cận các nhóm đối tượng khác nhau. Bộ LĐTBXH đảm nhận vai trò điều phối trong quá trình chuẩn bị cho các chiến dịch nói trên, đồng thời huy động và củng cố quan hệ đối tác với các bộ ngành và hiệp hội, các cơ quan của Liên hợp quốc và các tổ chức phi chính phủ. Sử dụng mạng lưới phát thanh truyền hình rộng khắp của Chính phủ để tiếp cận nhiều đối tượng khán giả, các kênh phát thanh truyền hình quốc gia và tỉnh đã được sử dụng để phổ biến thông điệp, bên cạnh các nền tảng truyền thông xã hội phổ biến. Để xây dựng các chiến dịch, dự án ENHANCE đã hợp tác chặt chẽ với Trung tâm Truyền thông của Cục Trẻ em nhằm tăng cường năng lực quốc gia trong việc lập kế hoạch và xây dựng các hoạt động truyền thông về LĐTE, với mục tiêu đóng góp vào sự thành công của hợp phần truyền thông của Chương trình PNGT LĐTE.

Cho đến nay, sáu chiến dịch thường niên đã được tổ chức với sự hỗ trợ từ Dự án. Mỗi chiến dịch đều được tổ chức xoay quanh các chủ đề được xác định trên toàn cầu. Hiệu quả của các kênh truyền thông khác nhau phần lớn phụ thuộc vào đối tượng mục tiêu. Do đó, các sản phẩm và hoạt động cho mỗi chiến dịch rất đa dạng, bao gồm các cuộc thi, màn hình trình chiếu, clip hoạt hình chuyên đề, phim tài liệu ngắn, tọa đàm trên truyền hình, bài đăng trên mạng xã hội với sự tham gia của người nổi tiếng, báo in và báo điện tử, thảo luận nhóm, sự kiện SCREAM, diễn đàn cộng đồng và các thông điệp trên hệ thống loa truyền thanh phường xã. Ngoài các nền tảng truyền thông xã hội, tin nhắn di động đã chứng tỏ hiệu quả trong giai đoạn COVID-19. Truyền thông đại chúng về LĐTE là chìa khóa để tiếp cận đối tượng rộng rãi với chi phí hiệu quả và việc đưa tin trong các chiến dịch truyền thông có ý nghĩa quan trọng trong việc chia sẻ các sáng kiến và huy động sự tham gia của xã hội.

Theo kết quả từ khảo sát KAP cuối kỳ, việc tăng cường tiếp cận thông tin về LĐTE đã được chứng minh là giúp cải thiện hiểu biết về vấn đề này. Nhìn chung, việc thực hiện chiến lược truyền thông toàn diện đã góp phần cho đối thoại ngày càng cởi mở hơn về LĐTE giữa các nhà hoạch định chính sách và giới truyền thông ở Việt Nam, thúc đẩy thay đổi thái độ và hành vi trong các nhóm đối tượng mục tiêu và công chúng. Tuy nhiên, chất lượng truyền thông ở các cấp địa phương vẫn còn hạn chế, đặc biệt là đối với các cộng đồng ở vùng sâu vùng xa. Do đó, các sự kiện và thông điệp cần được điều chỉnh để tiếp cận các đối tượng mục tiêu chính, tập trung vào các nhóm dễ bị tổn thương và các hộ gia đình ở vùng sâu vùng xa. Phối hợp với Đoàn Thanh niên và ngành giáo dục là chìa khóa để tổ chức các hoạt động truyền thông cộng đồng một cách hiệu quả.

“Tài liệu giáo dục khởi nghiệp”: thâm nhuần các giá trị của việc làm bền vững và khởi nghiệp để hỗ trợ quá trình chuyển tiếp từ trường học sang làm việc và ngăn ngừa LĐTE

Nhằm hỗ trợ những học sinh không học lên THPT có kỹ năng để chuyển tiếp từ trường học sang làm việc, dự án đã hỗ trợ Bộ GDĐT triển khai chương trình giảng dạy “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” của ILO. Sự hợp tác chặt chẽ của Dự án với Bộ GDĐT nhằm phát triển và thực hiện chương trình trên tạo điều kiện để Việt Nam nắm quyền tự chủ đối với chương trình. “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” nhằm mục đích nâng cao nhận thức của thanh niên về các cơ hội và thách thức của khởi nghiệp, làm việc trong doanh nghiệp và tự tạo việc làm, với mục tiêu giảm tỷ lệ thất nghiệp trong thanh niên và ngăn ngừa LĐTE. “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” đã được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh Việt Nam. Đề cương chi tiết của từng mô-đun đã được phát triển để sử dụng cho các trường THCS và THPT cũng như các Trung tâm Giáo dục Thường xuyên (TTGDTX). Học sinh tại các TTGDTX là đối tượng thụ hưởng quan trọng của chương trình, vì nhiều em trong số đó có nguy cơ dễ rơi vào LĐTE.

Sau quá trình thử nghiệm và đào tạo cho giáo viên tại các địa bàn dự án, bao gồm cả khóa ToT cho giáo viên của chín trường, chương trình giảng dạy “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” được thí điểm tại 16 trường tại thành phố Hà Nội và tỉnh An Giang. Đến nay, 32 trường tại mỗi tỉnh dự án đã thực hiện chương trình giảng dạy này và/hoặc các hỗ trợ khác để giúp học sinh sẵn sàng chuyển tiếp từ

trường học sang làm việc, tập trung vào các học sinh đang tham gia hoặc có nguy cơ trở thành LĐTE. Tài liệu giảng dạy “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” hiện có thể truy cập trực tuyến cho giáo viên ở tất cả 63 tỉnh, thành phố và có thể được phổ biến rộng rãi với chi phí thấp. Nhờ tính chất dễ điều chỉnh, nội dung của tài liệu này có thể lồng ghép vào các môn học khác như hướng nghiệp. Việc lồng ghép nội dung của “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” vào chương trình giảng dạy chính khóa là chìa khóa bền vững của chương trình, góp phần hỗ trợ các chương trình giảng dạy chính khóa giúp học sinh sẵn sàng chuyển tiếp từ trường học sang việc làm, do đó giảm thiểu nguy cơ LĐTE ở những học sinh phải nghỉ học sớm.

Mặc dù chương trình giảng dạy “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” đã được phổ biến rộng rãi cho giáo viên ở tất cả 63 tỉnh, thành phố, nhưng việc đào tạo giáo viên hiện chỉ giới hạn ở các tỉnh tham gia thí điểm, có nghĩa là nhiều giáo viên khác có thể cảm thấy không tự tin khi áp dụng chương trình này hoặc không biết về cách sử dụng hoặc mục tiêu của chương trình. Hơn nữa, vì đây là chương trình không bắt buộc, việc tiếp thu và triển khai trong thực tế tại các trường học có thể bị hạn chế. Do đó, cần đào tạo thêm và nâng cao nhận thức về “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” cho các giáo viên và các bên liên quan để đảm bảo việc thực hiện thuận lợi và phổ biến rộng rãi chương trình.

Đào tạo nghề thông qua Tổ chức Saigon Children's Charity (SCC): Hỗ trợ thanh thiếu niên dễ bị tổn thương định hướng tương lai của mình

Một chiến lược can thiệp trực tiếp quan trọng của Dự án là đào tạo nghề cho trẻ em 14-17 tuổi như một biện pháp ngăn ngừa LĐTE và đưa trẻ em ra khỏi những công việc bị bóc lột. Tại thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM), SCC – một tổ chức phi chính phủ của Anh- đã hợp tác với Dự án để cung cấp dịch vụ hướng nghiệp, đào tạo nghề và kỹ năng sống phù hợp cho đối tượng thụ hưởng của dự án. Mỗi trẻ được phụ trách bởi một nhân viên công tác xã hội tận tâm. Cán bộ này sẽ làm việc chặt chẽ với học sinh, gia đình trẻ và cơ sở đào tạo. Các bước chính để hỗ trợ hiệu quả bao gồm: đánh giá nhu cầu; lập bản đồ đơn vị cung cấp dịch vụ; tư vấn tại nhà; định hướng và hướng dẫn lựa chọn khóa đào tạo; tham vấn và hỗ trợ sau đó; và hỗ trợ tìm việc làm phù hợp. Hệ thống quản lý các trường hợp có vai trò rất quan trọng để theo dõi các trường hợp cụ thể. Bên cạnh đó quá trình tham vấn hướng nghiệp chuyên sâu và hỗ trợ tiếp theo của nhân viên công tác xã hội, cơ sở đào tạo và người chăm sóc sẽ là yếu tố quan trọng đảm bảo tính hiệu quả của hoạt động can thiệp này.

Tuy nhiên, việc xây dựng sự tin tưởng và thuyết phục các gia đình về lợi ích của đào tạo có thể cần nhiều thời gian. Thu nhập không ổn định của các hộ hưởng lợi khiến họ gặp khó khăn trong việc ưu tiên cho giáo dục, đặc biệt là giai đoạn sau đợt dịch COVID-19. Một số thách thức cũng nảy sinh với đối tượng thụ hưởng sống xa các trung tâm đào tạo. Trong bối cảnh đó, việc SCC hỗ trợ kinh phí để cung cấp cho trẻ những nhu cầu thiết yếu như hỗ trợ bữa ăn và đi lại bằng xe buýt đã giúp học sinh duy trì việc học khi gặp khó khăn về tài chính. Ngoài ra, Dự án còn hỗ trợ khẩn cấp đối tượng thụ hưởng các gói thực phẩm trong thời kỳ COVID-19. Các cuộc tham vấn sau đó phối hợp với chính quyền địa phương và nhân viên công tác xã hội có kỹ năng cũng đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng lòng tin và hỗ trợ các gia đình hiểu rõ hơn về lợi ích của đào tạo trong giai đoạn đại dịch đầy khó khăn. Để hỗ trợ trẻ em sống xa cơ sở dạy nghề, có thể cân nhắc việc cung cấp cơ hội đào tạo nghề phi chính quy thông qua các cơ sở tư nhân. Trong tương lai, điều đặc biệt quan trọng là phải tiếp cận các gia đình nhập cư không có đăng ký tạm trú chính thức và trẻ em khuyết tật. Đây chính là những đối tượng cực kỳ dễ bị tổn thương trước LĐTE.

Mô hình tổ hợp tác chăn nuôi: Giải quyết LĐTE thông qua phát triển kinh tế nông nghiệp tập thể

Tại Hà Nội, Dự án đã phối hợp với Liên minh Hợp tác xã Hà Nội (LMHTX) để xây dựng và triển khai các mô hình sinh kế nông nghiệp vì LMHTX có mạng lưới hợp tác xã (HTX) và xã viên rộng khắp. LMHTX Hà Nội đã phối hợp với các chính quyền xã tổ chức đánh giá nhanh nhu cầu sinh kế của các

hộ hưởng lợi và tình hình kinh tế - xã hội của các địa phương được lựa chọn. Tại xã Trung Hòa, chăn nuôi lợn từng là nghề rất phổ biến tại các hộ gia đình cho đến khi dịch tả lợn xảy ra năm 2020 đã quét sạch hầu hết các đàn lợn, tác động đáng kể đến thu nhập của các hộ gia đình dựa vào chăn nuôi. Sau quá trình tham vấn, kế hoạch can thiệp toàn diện đã được xây dựng với sự phối hợp của chính quyền địa phương và các nhóm chuyên gia, phù hợp với năng lực và yêu cầu của các hộ gia đình cũng như định hướng phát triển của địa phương.

Mô hình tổ hợp tác chăn nuôi được thành lập thúc đẩy các hộ thành viên cùng tham gia tập huấn, nâng cao kỹ năng thương lượng, tạo điều kiện để các hộ thành viên đăng ký vay vốn và tiếp cận tài chính vì mô hình có nhu cầu mở rộng sản xuất. Để hỗ trợ các thành viên của tổ hợp tác, một nhóm hỗ trợ kỹ thuật và một nhóm hỗ trợ tại địa phương đã được thành lập - hai nhóm này là yếu tố quan trọng đối với sự thành công và duy trì tính bền vững của mô hình. Nhóm hỗ trợ kỹ thuật giúp phòng chống dịch bệnh và nâng cao nhận thức về kỹ thuật chăn nuôi bền vững, trong khi nhóm hỗ trợ tại địa phương chịu trách nhiệm theo dõi tình hình của các hộ thành viên và kết nối các hộ với nhóm hỗ trợ kỹ thuật. LMHTX Hà Nội đã làm việc với nhà cung cấp uy tín để cung cấp vật nuôi cho các hộ gia đình, với kinh phí chủ yếu do Dự án hỗ trợ và 10% đóng góp từ các hộ gia đình. Điều quan trọng là tổ chức tập huấn toàn diện về kỹ thuật phòng chống dịch bệnh và thực hành chăn nuôi lợn bền vững cho các hộ thành viên, với các chuyển giám sát hướng xuyên của chuyên gia kỹ thuật để hỗ trợ sau tập huấn.

Tiếp nối thành công của tổ hợp tác thứ nhất, mô hình này đã được mở rộng sang tổ hợp tác thứ hai. Tính đến thời điểm hiện tại, xã Trung Hòa có tổng số 27 hộ hưởng lợi từ hỗ trợ này, tất cả các hộ đều có thu nhập từ hoạt động chăn nuôi và đã sử dụng một phần thu nhập để tiếp tục đầu tư. Tất cả các thành viên của tổ hợp tác đều tin tưởng vào phương pháp chăn nuôi mới học được, có đầy đủ kiến thức về phòng, trị bệnh và kỹ thuật chăn nuôi bền vững. Tuy nhiên, việc thuyết phục các hộ gia đình tuân thủ chặt chẽ quy trình sản xuất mới có thể là một thách thức và cần nhiều thời gian. Việc chăn nuôi lợn cao sản cũng gặp nhiều khó khăn đối với người chăn nuôi vì đòi hỏi công nghệ tiên tiến hơn và giá thành thức ăn cao hơn, đây là thách thức đối với các hộ khó khăn về kinh tế. Trong bối cảnh này, sự hợp tác chặt chẽ giữa các bên tham gia là yếu tố quan trọng, trong đó chính quyền địa phương đóng vai trò thiết yếu trong việc khuyến khích các hộ gia đình làm theo quy trình hỗ trợ kỹ thuật.

ii) Các giải pháp hiện hữu và bài học kinh nghiệm

Tài liệu Hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo nghề theo nhu cầu thị trường và Tài liệu Hướng dẫn tư vấn nghề nghiệp: Không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng và cung cấp đào tạo nghề trên toàn quốc như một chiến lược phòng ngừa LĐTE bền vững

Để góp phần cải thiện chất lượng đào tạo nghề và hướng nghiệp ở Việt Nam, Dự án đang phối hợp với Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp (GDNN) xây dựng và triển khai thí điểm Tài liệu hướng dẫn tư vấn nghề nghiệp và Tài liệu hướng dẫn xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

Tài liệu hướng dẫn tư vấn hướng nghiệp đã được thử nghiệm với hơn 30 trường dạy nghề và thí điểm tại hai cơ sở đào tạo. Từ trước tới nay, vai trò của chuyên viên hướng nghiệp ở Việt Nam chỉ giới hạn trong việc cung cấp thông tin mà không thu thập thông tin liên quan đến mong muốn và năng lực của người được tư vấn. Tài liệu này thúc đẩy một cách tiếp cận toàn diện hơn, theo đó học sinh được khuyến khích cân nhắc thật kỹ các mục tiêu của mình, đồng thời được đến thăm các cơ sở đào tạo nghề trước khi đưa ra quyết định. Tài liệu được chia thành hai phần sử dụng các công cụ khác nhau cho những bối cảnh khác nhau: một phần dành cho giáo viên sử dụng tại trường học và phần còn lại dành cho thành viên của các tổ chức đoàn thể tại cộng đồng để tiếp

cận với nhóm trẻ em ngoài nhà trường. Các công cụ tư vấn cho trẻ em ngoài nhà trường hiện vẫn chưa được thí điểm trong cộng đồng. Để tiếp cận trẻ em ngoài nhà trường, cần tận dụng mạng lưới các tổ chức xã hội chính trị tại cơ sở như Hội Liên hiệp Phụ nữ và Đoàn Thanh niên, cũng như các Trung tâm Bảo trợ xã hội để tiếp cận nhóm trẻ em dễ bị tổn thương nhất. Để tạo điều kiện cho việc áp dụng tài liệu hướng dẫn này tại trường học, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ sở GDNN và cơ quan quản lý GDĐT/các trường học để thuyết phục các đơn vị này về tính hữu ích của cách tiếp cận mới này vì cần nhiều thời gian hơn so với cách tiếp cận truyền thống. Ngoài ra, tài liệu cũng chú trọng vào đối tượng là các học sinh không thể học tiếp lên THPT.

Để thí điểm Tài liệu hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, ba chương trình đào tạo ngắn hạn đã được xây dựng, trong đó hai chương trình được thí điểm tại TP. HCM và tỉnh Hòa Bình với tổng số 43 học viên. Dựa trên Tài liệu hướng dẫn, các doanh nghiệp đã được mời tham gia vào các bước trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo, từ việc lựa chọn các kỹ năng phù hợp để đào tạo, xây dựng nội dung khóa học, xác minh chương trình đào tạo và đóng góp ý kiến phản hồi để cải thiện chương trình. Điều này cho phép các giáo viên điều chỉnh nội dung chương trình phù hợp với nhu cầu cụ thể của doanh nghiệp và định hình rõ trọng tâm của khóa học, giúp tiết kiệm thời gian và nguồn lực cho học sinh, nhà trường và doanh nghiệp, đồng thời nâng cao khả năng được tuyển dụng của học sinh. Sau đó, việc thí điểm và đào tạo bổ sung về Tài liệu hướng dẫn đã được thực hiện để Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp có thể áp dụng tài liệu trên toàn quốc. Để đảm bảo tính toàn diện, các công cụ giúp điều chỉnh các khóa đào tạo nghề dài hạn cho phù hợp với nhu cầu thị trường cũng cần được đưa vào Tài liệu hướng dẫn này. Sau khi được hoàn tất, tài liệu được kỳ vọng sẽ giúp cải thiện các chương trình đào tạo nghề và tư vấn hướng nghiệp trên toàn quốc, nhằm cải thiện cơ hội trong cuộc sống của trẻ em đang tham gia hoặc dễ bị tổn thương trước LĐTE.

Trường Thiên Ân: phát triển phương pháp ngăn ngừa LĐTE cho những trẻ em dễ bị tổn thương thông qua hỗ trợ giáo dục

Từ năm 2019, Dự án đã hỗ trợ trường tình thương Thiên Ân ở TP. HCM – là nơi cung cấp chương trình giáo dục tiểu học miễn phí cho học sinh của trường, tất cả các em đều là đối tượng cực kỳ dễ bị tổn thương trước LĐTE, trong đó có nhiều em thuộc các gia đình nhập cư. Sau khi phối hợp chặt chẽ với Sở LĐTBXH TP.HCM để đánh giá kỹ lưỡng nhu cầu của nhà trường, học sinh và phụ huynh, Dự án đã triển khai việc cung cấp bữa ăn trưa cho học sinh. Hoạt động này đã được chứng minh là một chiến lược hiệu quả để giữ trẻ ở trường cả ngày, để phụ huynh yên tâm làm việc trong khi con em họ được ở trong một không gian an toàn và đảm bảo trẻ không tham gia LĐTE sau giờ học. Tuy nhiên, việc thuyết phục các bậc phụ huynh về tầm quan trọng của hình thức hỗ trợ này cũng cần phải có thời gian, cán bộ Sở LĐTBXH TP.HCM và trường Thiên Ân đóng vai trò quan trọng trong việc thay đổi tư duy của các hộ gia đình về LĐTE.

Trọng tâm hiện nay là duy trì việc cung cấp bữa ăn trưa khi không có sự hỗ trợ của Dự án. Theo dự kiến, mô hình Thiên Ân sẽ được chuyển giao về quận Bình Tân để tăng cường vai trò quản lý của chính quyền quận trong quá trình củng cố mô hình. Khi sự hỗ trợ được chứng minh là có tính bền vững, việc nhân rộng mô hình ở các quận huyện khác sẽ được xem xét để mang lại lợi ích cho các nhóm nguy cơ cao, chẳng hạn như con em công nhân. Để góp phần tạo nên sự bền vững của mô hình trường Thiên Ân, Dự án đã hỗ trợ nhà trường thiết lập bếp ăn để chuẩn bị bữa trưa tại chỗ cho trẻ và thống nhất mức đóng góp của phụ huynh, tùy theo hoàn cảnh của gia đình. Tuy nhiên, do thu nhập của các gia đình vô cùng bấp bênh, đặc biệt là trước sự bùng phát của dịch COVID-19, nên tính bền vững của cách tiếp cận này cần tiếp tục xem xét. Trước thực tế này, Sở LĐTBXH TP.HCM cũng đã tích cực huy động nguồn hỗ trợ bổ sung từ khu vực tư nhân.

Ngoài việc hỗ trợ bữa ăn trưa, Dự án đã hỗ trợ đồ dùng học tập và thẻ bảo hiểm y tế cho học sinh.

Trong đợt dịch COVID-19 nghiêm trọng nhất, học sinh và gia đình của các em đã được Dự án phối hợp với tổ chức SCC hỗ trợ trực tiếp dưới hình thức hỗ trợ giáo dục và thực phẩm. Để nâng cao năng lực của nhà trường, một thư viện đã được thành lập và giáo viên được tham gia khóa đào tạo SCREAM, sau đó một số sự kiện và hoạt động nâng cao nhận thức đã được tổ chức cho học sinh và phụ huynh. Ngoài ra, để khuyến khích các học sinh cũ của trường Thiên Ân học tiếp lên THCS, SCC xác định nhu cầu của 27 học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học tại trường Thiên Ân và học tiếp lên THCS. Dựa trên kết quả đánh giá, học sinh sẽ được cấp dụng cụ, đồ dùng học tập để nâng cao chất lượng học tập. Việc tiếp tục trợ giúp cho các học sinh đã tốt nghiệp tiểu học ở trường Thiên Ân là điều cần thiết để duy trì hỗ trợ liên tục. Ngoài ra, để đảm bảo các hộ gia đình di cư dễ bị tổn thương có đủ khả năng cho con cái đi học, cần tăng cường an sinh xã hội và hỗ trợ sinh kế. Việc kết nối các hộ gia đình di cư với hỗ trợ sinh kế ở quê nhà của họ và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng thành công sẽ góp phần giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của tình trạng di cư từ nông thôn ra thành thị và nguy cơ các hình thức LĐTE nguy hiểm liên quan đến việc di cư.

Mô hình sinh kế chế biến nước ép xoài: tăng cường các cơ hội việc làm phù hợp với địa phương và theo nhu cầu của thị trường để giải quyết LĐTE

Để kích thích phát triển kinh tế địa phương và tạo cơ hội việc làm cho các hộ gia đình có trẻ là LĐTE hoặc có nguy cơ trở thành LĐTE, Dự án đã hỗ trợ xây dựng và thực hiện một loạt các mô hình sinh kế tại thành phố Hà Nội và tỉnh An Giang. Tại An Giang, Dự án hợp tác với Trung tâm Chuyển giao Công nghệ và Dịch vụ (CTTS) trực thuộc Đại học Cần Thơ để xây dựng và triển khai các mô hình sinh kế dựa trên các phát hiện và khuyến nghị của một phân tích chuỗi giá trị và đánh giá nhu cầu thị trường địa phương. Cách tiếp cận này đảm bảo rằng các mô hình phù hợp với nhu cầu và cơ hội phát triển kinh tế của địa phương. Sự hợp tác chặt chẽ giữa các cấp chính quyền địa phương, bao gồm cả Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn và Sở Công thương, là chìa khóa để xây dựng và triển khai các mô hình một cách thuận lợi.

Trong số các mô hình được xây dựng, một cơ sở chế biến nước ép xoài đã cho kết quả bước đầu đầy hứa hẹn và có tiềm năng nhân rộng. Một HTX nhỏ sản xuất lúa gạo đã được lựa chọn để tham gia can thiệp, được hỗ trợ mua thiết bị và được tham gia khóa đào tạo từ 6-7 tháng do CTTS thực hiện. Những người tham gia mô hình không chỉ được đào tạo về cách chế biến sản phẩm mà còn được học kỹ thuật sản xuất, quản lý ngân sách, kỹ năng tiếp thị và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh. Hỗ trợ kỹ thuật toàn diện do CTTS cung cấp đã được chứng minh là bền vững hơn nhiều so với hỗ trợ tài chính đơn thuần. Sau khi chuyển giao kỹ thuật thành công và trải qua giai đoạn sản xuất thử nghiệm, HTX đã có thể bắt đầu sản xuất một cách độc lập, với đối tượng hưởng lợi trực tiếp của dự án chính là người cung cấp nguyên liệu và hỗ trợ sản xuất. Hợp đồng đã được ký với hai đơn vị mua buôn và đã bán được 14.000 lon nước ép xoài. Sản phẩm đã được chính quyền địa phương lựa chọn để chứng nhận theo chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”. Mô hình dễ nhân rộng vì vốn đầu tư thấp và dễ kiểm soát chất lượng sản xuất. Hơn nữa, có thể sử dụng thiết bị hiện có để chế biến đa dạng các loại nước ép khác.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của COVID-19, tình hình tiêu thụ sản phẩm không ổn định, giá thành sản phẩm cao, khó cạnh tranh với sản phẩm cùng loại trong nước. Ngoài ra, việc sản xuất đã phải tạm dừng vào tháng 4 năm 2020 và vẫn chưa thể trở lại sản xuất nên HTX cần được tiếp tục theo dõi và đánh giá tính hiệu quả. Như vậy, để đảm bảo tính bền vững của mô hình cũng cần nhìn nhận vào tiềm năng phát triển của nó, chứ không chỉ đánh giá kết quả rõ ràng ở giai đoạn vừa qua. Khi cân nhắc nhân rộng mô hình, thời gian thực hiện nên dài hơn để có thêm thời gian xác định và đánh giá thị trường cho sản phẩm và đảm bảo tính bền vững của mô hình. Ngoài ra, cần tăng cường hỗ trợ tiếp thị, bao gồm cả thương mại điện tử; và cần nâng cấp thiết bị để chế biến các giống xoài và loại trái cây khác. Để giải quyết vấn đề giá thành sản phẩm cao, có thể cân nhắc điều chỉnh bao bì sản phẩm cùng với các biện pháp khác để giảm chi phí sản xuất.

2. Bối cảnh

2.1. Bối cảnh quốc gia

Là quốc gia đầu tiên ở châu Á và là quốc gia thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em (1989), Việt Nam thể hiện cam kết lâu dài về bảo vệ trẻ em. Đáng chú ý, Việt Nam đã phê chuẩn hai Công ước cơ bản của ILO liên quan đến LĐTE, bao gồm Công ước 138 (1973) về độ tuổi làm việc tối thiểu và Công ước 182 (1999) về xóa bỏ các hình thức LĐTE tồi tệ nhất. Để hài hòa với những Công ước này, Chính phủ đã nỗ lực tăng cường luật pháp quốc gia về LĐTE và thực hiện một loạt các chương trình góp phần hoặc liên quan trực tiếp đến phòng chống LĐTE. Những nỗ lực này được củng cố bởi cam kết của Việt Nam đối với Chỉ tiêu 8.7 của Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG) nhằm xóa bỏ tất cả các hình thức LĐTE, đặc biệt thông qua việc Việt Nam trở thành một quốc gia tiên phong trong Liên minh toàn cầu 8.7. Với việc hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu, Chính phủ Việt Nam đã tích cực ký kết một loạt các hiệp định thương mại song phương, bao gồm Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam-Liên minh châu Âu (EVFTA). Theo các điều khoản của những Hiệp định đó, Việt Nam có nghĩa vụ tuân thủ các tiêu chuẩn lao động quốc tế, điều này buộc các doanh nghiệp ở Việt Nam phải khẩn trương xóa bỏ LĐTE khỏi chuỗi cung ứng của họ.

Để đảm bảo thực hiện các cam kết trên, năm 2016 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1023 phê duyệt Chương trình PNGT LĐTE giai đoạn 2016-2020 nhằm huy động nguồn lực để phòng ngừa, giảm thiểu LĐTE. Sau khi Chương trình này kết thúc, Chương trình PNGT LĐTE giai đoạn tiếp theo (2021-2025, tầm nhìn 2030) đã được xây dựng và đang được triển khai dựa trên những thành quả của giai đoạn trước và duy trì động lực để hướng tới đạt được Chỉ tiêu SDG 8.7. Mặc dù đã có những nỗ lực mạnh mẽ của quốc gia nhằm bảo vệ trẻ em khỏi bị bóc lột lao động, nhưng kết quả từ Điều tra Quốc gia về LĐTE mới nhất năm 2018 cho thấy có khoảng 1.031.944 trẻ em được xác định là LĐTE, chiếm 5,3% tổng số trẻ em trong độ tuổi 5-17 tuổi ở Việt Nam. Phần lớn những trẻ em này làm việc ở khu vực kinh tế phi chính thức trong các hộ kinh doanh cá thể quy mô nhỏ và đáng quan tâm là trên một nửa số LĐTE đang làm việc trong điều kiện độc hại. Trong bối cảnh đó, ILO đang tiếp tục hỗ trợ Việt Nam trong nỗ lực hoàn thành Mục tiêu SDG 8.7 và đáp ứng các cam kết quốc tế, đảm bảo các thành quả PNGT LĐTE vốn đã khó đạt được sẽ không bị mất đi sau thời kỳ COVID-19.

2.2. Mục tiêu của Dự án ILO-ENHANCE

Từ năm 2015 tới nay, Dự án Nâng cao Năng lực Quốc gia Phòng ngừa và Giảm thiểu Lao động Trẻ em tại Việt Nam (ENHANCE) đã và đang hỗ trợ Chính phủ tăng cường nỗ lực giải quyết vấn đề LĐTE và thực hiện các cam kết quốc tế. Với nguồn tài trợ của Bộ Lao động Hoa Kỳ, Bộ LĐTBXH là cơ quan chủ quản và Cục Trẻ em là cơ quan đầu mối triển khai dự án. Dự án thu hút sự tham gia của nhiều cơ quan Chính phủ, các đối tác, các tổ chức xã hội và tổ chức trong nước - bao gồm



các hiệp hội của NLĐ, của NSDLĐ và hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp trong nước, trường học, tổ chức phi chính phủ và viện nghiên cứu. Bên cạnh việc hỗ trợ các nỗ lực nâng cao nhận thức và nâng cao năng lực cấp quốc gia, Dự án còn triển khai các mô hình can thiệp trực tiếp tại 29 xã, phường thuộc 12 quận huyện của thành phố Hà Nội, TP. HCM và tỉnh An Giang. Mục tiêu tổng thể của Dự án là xây dựng và củng cố nỗ lực toàn diện và có hiệu quả với sự tham gia của nhiều bên liên quan để phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE tại Việt Nam. Việc nâng cao năng lực là trọng tâm của các can thiệp nhằm đảm bảo những giải pháp bền vững, Dự án đã và đang cung cấp các can thiệp theo ba hợp phần bổ trợ lẫn nhau để đạt được các mục tiêu có mối liên hệ với nhau:

1. Hợp phần nâng cao năng lực: (Cuối Dự án, năng lực của các tổ chức liên quan ở cấp quốc gia trong việc xác định và giải quyết vấn đề LĐTE sẽ được nâng cao).
2. Hợp phần nâng cao nhận thức (Cuối Dự án, nhận thức về LĐTE và các mối nguy hại đi kèm và quy định cấm LĐTE được nâng cao trong tất cả các tầng lớp xã hội).
3. Hợp phần can thiệp trực tiếp (Cuối Dự án, các mô hình can thiệp nhằm phòng ngừa và đưa trẻ ra khỏi tình trạng LĐTE sẽ được thực hiện tại Hà Nội, An Giang, TP. HCM và sẵn sàng cho việc mở rộng địa bàn sang các địa phương khác).

2.3. Lý do và phương pháp tài liệu hóa những điển hình tốt

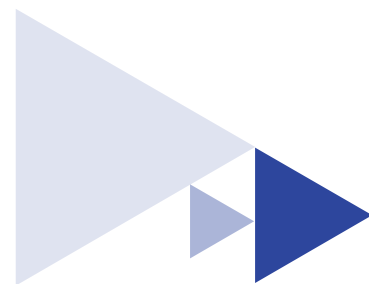
Sau hơn bảy năm thực hiện, các hoạt động can thiệp của Dự án ENHANCE cần được nhìn nhận lại, đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm cho giai đoạn tiếp theo. Điều này cũng sẽ góp phần đảm bảo tính bền vững của các hoạt động can thiệp sau khi Dự án kết thúc và bàn giao cho Chính phủ. Trên cơ sở đó, Dự án ENHANCE đã xác định và tài liệu hóa bảy thực hành tốt và các bài học kinh nghiệm. Ngoài ra, quá trình này còn đề cập đến ba giải pháp hiện hữu có tiềm năng phát triển cũng được đưa vào tài liệu hóa, tập trung vào các bài học kinh nghiệm, các bước tiếp theo và giải pháp cần thực hiện để khắc phục những thách thức. Việc tài liệu hóa cũng đồng thời hỗ trợ cho việc xây dựng các can thiệp trong giai đoạn sau.¹ Tài liệu này được thực hiện với cách tiếp cận có sự tham gia, tham vấn và kết hợp một số phương pháp khác nhau. Nhóm chuyên gia đã rà soát tài liệu Dự án,² sau đó là phỏng vấn bán cấu trúc với các đối tác, đối tượng hưởng lợi và cơ quan thực hiện Dự án ở các tỉnh, thành phố trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2020 và từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2022. Các phát hiện sơ bộ đã được chia sẻ tóm tắt tại hội thảo đánh giá Dự án tổ chức vào tháng 9 năm 2020 để thu thập ý kiến và xác nhận các kinh nghiệm tốt được lựa chọn. Các tiêu chí chính được sử dụng để xác định những kinh nghiệm tốt theo tài liệu hướng dẫn của Chương trình Quốc tế về Xóa bỏ LĐTĐ và Lao động Cưỡng bức (IPEC) bao gồm:

- Tính đổi mới và sáng tạo
- Hiệu quả/tác động
- Khả năng nhân rộng
- Tính bền vững
- Sự phù hợp
- Đáp ứng nhu cầu và tính đạo đức
- Hiệu suất thực hiện

Phần dưới đây trình bày những thực hành tốt, các chiến lược nổi bật và bài học đã được xác định trong quá trình thực hiện.

1. Ba chiến lược mới nổi đã được xác định và tài liệu hóa do chúng có tiềm năng phát triển và thúc đẩy việc học hỏi từ những thách thức gặp phải trong quá trình thực hiện chính những chiến lược này. Mặc dù mang lại một số thành công, tác động của những hoạt động này vẫn chưa rõ ràng.

2. Các tài liệu được rà soát bao gồm báo cáo tiến độ; báo cáo nghiên cứu; biên bản họp và biên bản hội thảo; những bài thuyết trình và báo cáo của các đối tác và cơ quan thực hiện.



3. Những bài học kinh nghiệm

3.1. Hỗ trợ thực hiện các kế hoạch và chính sách quốc gia: Tăng cường năng lực cho các đối tác quốc gia trong việc thực hiện, theo dõi và đánh giá Chương trình Phòng ngừa giảm thiểu (PNGT) LĐTE

Bối cảnh

Khi bắt đầu Dự án, Dự án ENHANCE đã phối hợp với Bộ LĐTBXH và Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) để vận động cho việc phê duyệt Chương trình PNGT LĐTE giai đoạn 2016-2020. Đây là chương trình quốc gia đầu tiên ở Việt Nam tập trung hoàn toàn vào LĐTE. Chương trình có hai mục tiêu cụ thể là: 1) Nâng cao nhận thức, năng lực và trách nhiệm của chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức có liên quan, người sử dụng lao động (NSDLĐ), cộng đồng, cha mẹ và trẻ em về LĐTE, và 2) 100% trẻ em lao động trái quy định của pháp luật khi có thông báo, phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời. Dựa trên các mục tiêu này, Chương trình PNGT LĐTE giai đoạn 2 có ba mục tiêu chính: ngăn ngừa và phát hiện các trường hợp trẻ em lao động trái pháp luật, hỗ trợ và can thiệp cho trẻ em tham gia lao động trái pháp luật và trẻ em có nguy cơ; nâng cao nhận thức về phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE; và nâng cao năng lực về phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE.

i) Thách thức ban đầu

Để thực hiện Chương trình PNGT LĐTE một cách hiệu quả, các cán bộ liên quan từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở cần có đủ năng lực về tổ chức và chuyên môn. Tuy nhiên, theo kết quả của Đánh giá Nhu cầu xây dựng năng lực kỹ thuật và thể chế (TICNA) đã được tiến hành ngay đầu Dự án, trong số 28 tổ chức/cơ quan chủ chốt cấp quốc gia về LĐTE ở Việt Nam, rất ít trong số đó có quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến LĐTE. Hơn nữa, đánh giá cho thấy việc thực thi pháp luật LĐTE và giám sát các vụ việc LĐTE còn hạn chế do cán bộ chưa hiểu biết đầy đủ về LĐTE; thiếu các quy định và công cụ quản lý; và năng lực kỹ thuật hạn chế trong việc xây dựng và thực hiện chính sách.

ii) Hành động

Để đảm bảo việc xây dựng và thực hiện thành công hai Chương trình PNGT LĐTE, Dự án ENHANCE đã hướng đến việc củng cố và tăng cường thực hiện thông qua hỗ trợ kỹ thuật cho Bộ LĐTBXH cũng như các cơ quan chủ chốt khác và các đối tác thực hiện Chương trình PNGT LĐTE, bao gồm Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Liên Minh Hợp tác xã Việt Nam (VCA), Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (TLĐLĐVN), cán bộ bảo vệ trẻ em và các cơ quan thực thi pháp luật. Nhằm thúc đẩy việc xây dựng một kế hoạch nâng cao năng lực hiệu quả và phù hợp với nhu cầu, các can thiệp của Dự án đã sử dụng những phát hiện của đánh giá TICNA, trong đó xác định những khoảng trống về năng lực và kiến thức của các đối tác thực hiện Chương trình

PNGT LĐTE. Các hoạt động nâng cao năng lực của Dự án rất đa dạng, từ hỗ trợ xây dựng kế hoạch hành động cấp tỉnh hàng năm, đến phát triển cẩm nang đào tạo cho các tổ chức đại diện NLĐ, NSDLĐ và tiến hành đào tạo trên toàn quốc cho thanh tra lao động. Để hỗ trợ cho các hợp phần nâng cao nhận thức và hỗ trợ trực tiếp trong Chương trình PNGT LĐTE, các tài liệu hướng dẫn can thiệp về lao động trẻ em và hỗ trợ theo từng trường hợp đã được xây dựng và áp dụng trên toàn quốc, đồng thời Dự án cũng hỗ trợ xây dựng các tài liệu nâng cao nhận thức toàn diện và lập kế hoạch cho các chiến dịch truyền thông. Dự án đã đóng góp trực tiếp và gián tiếp vào việc đạt được các mục tiêu của Chương trình PNGT LĐTE thông qua việc xây dựng nguồn lực truyền thông và nâng cao năng lực cũng như chiến lược thử nghiệm các can thiệp trực tiếp. Do các hoạt động dự án hỗ trợ Chương trình PNGT LĐTE có phạm vi khá rộng, nên phần dưới đây sẽ chỉ tập trung vào một số khía cạnh chính của quá trình nâng cao năng lực có liên quan trực tiếp đến Chương trình PNGT LĐTE.

iii) Quá trình

Thực hiện Chương trình PNGT LĐTE đầu tiên

- Chương trình PNGT LĐTE đầu tiên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 07 tháng 6 năm 2016 theo Quyết định số 1023/QĐ-TTg và được công bố trong một hội thảo do dự án ENHANCE, UNICEF và Cục Trẻ em tổ chức vào tháng 9 năm 2016. Tại sự kiện, các tham dự viên từ 15 tỉnh, thành phố cũng đã được tập huấn nhằm giúp họ xây dựng các kế hoạch hành động cấp tỉnh cho địa phương của mình.
- Dự án đã hỗ trợ để nâng cao năng lực của chính quyền cấp tỉnh, đặc biệt là các Sở LĐTBXH, thông qua việc tăng cường hiệu quả và tính bền vững của các kế hoạch hành động cấp tỉnh. Dựa trên các kế hoạch cấp tỉnh, nhóm Dự án đã làm việc chặt chẽ với các Sở LĐTBXH của ba tỉnh, thành phố tham gia dự án để xây dựng những thỏa thuận thực hiện nhằm hỗ trợ các nỗ lực của chính quyền địa phương trong việc giải quyết LĐTE.
- Sở LĐTBXH ở ba tỉnh thành phố tham gia Dự án đã huy động một phần nguồn lực từ các kế hoạch hành động của tỉnh để bổ sung cho các hoạt động của Dự án.

Tập huấn “Hiểu về LĐTE” nhằm tăng cường việc thực hiện Chương trình

- Để nâng cao năng lực của các bên liên quan trong việc xây dựng và thực hiện các kế hoạch hành động cấp tỉnh và chỉ đạo các nỗ lực cấp quốc gia, Dự án đã làm việc cùng chuyên gia tư vấn để xây dựng một bộ tài liệu tập huấn toàn diện với tên gọi “Hiểu về LĐTE,” sử dụng cho các cán bộ và nhân viên liên quan. Dựa trên những phát hiện từ khảo sát TICNA, khóa đào tạo được thực hiện với mục đích nâng cao hiểu biết về nguyên nhân và hậu quả của LĐTE, luật pháp quốc gia và quốc tế liên quan, đồng thời nâng cao năng lực lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động chống LĐTE.
- Nội dung của bộ tài liệu rất toàn diện, phù hợp với điều kiện đào tạo đa dạng ở cấp cơ sở cho cán bộ trực tiếp làm công tác bảo vệ trẻ em. Khóa tập huấn bao gồm những chủ đề phù hợp với tham dự viên từ nhiều lĩnh vực khác nhau như giáo dục, giới và hoạch định chính sách, cũng như cung cấp các thông tin chung liên quan đến các khía cạnh lý thuyết và pháp lý về LĐTE, phương pháp đào tạo và hướng dẫn thực tế cách xây dựng một kế hoạch hành động, hoặc tiến hành một đánh giá. Nội dung đào tạo dựa trên các kết quả nghiên cứu của ILO, các gói đào tạo tương tự của ILO, luật pháp quốc gia và các tài liệu của Khoa Luật - Đại học Quốc gia Việt Nam.

- Trước khi hoàn thiện, Bộ tài liệu tập huấn “Hiểu về LĐTE” đã trải qua nhiều vòng tham vấn trong suốt một năm với Cục Trẻ em, Ban Quản lý Dự án Bộ LĐTBXH và các bên liên quan khác. Sau đó, một khóa Tập huấn cho giảng viên nguồn (ToT) để thử nghiệm tài liệu đã được tổ chức với sự tham gia của 15 cán bộ đối tác từ ba tỉnh, thành phố tham gia Dự án. Hoạt động này có vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng và hoàn thiện bộ tài liệu vì qua đó có thể thu thập ý kiến đóng góp quý báu của các chuyên gia và giảng viên địa phương từ các lĩnh vực khác nhau.
- Tham dự viên của khóa tập huấn ToT bao gồm cán bộ từ một số đơn vị chức năng của Bộ LĐTBXH, trường Đại học Lao động - Xã hội, Bộ GDĐT, Liên đoàn Thương Mại và Công Nghiệp Việt Nam (VCCI), Liên minh Hợp tác xã Việt Nam (VCA), Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (TLĐLĐVN), Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn, Hội Bảo vệ Quyền trẻ em Việt Nam, các tổ chức phi chính phủ có liên quan và đại diện từ các tỉnh mục tiêu. Thông qua việc thu hút sự tham gia của tham dự viên từ nhiều lĩnh vực khác nhau, khóa tập huấn hướng đến mục tiêu thiết lập một đội ngũ chuyên gia trong nước về phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE với các chuyên môn khác nhau.
- Tại các tỉnh dự án, các giảng viên nguồn ở cấp tỉnh và cấp huyện đã thực hiện các lớp tập huấn về “Hiểu về LĐTE.” Sau lớp tập huấn đầu tiên tại các tỉnh Dự án, ENHANCE đã phối hợp với Cục Trẻ em tổ chức thêm các lớp ToT tại miền Bắc (Hà Nội), miền Trung (Đà Nẵng) và miền Nam (TP. HCM) với sự đóng góp ngân sách của Chính phủ. Các lớp tập huấn đã quy tụ 88 cán bộ của 15 cơ quan đơn vị liên quan từ 63 tỉnh thành, nhằm xây dựng một đội ngũ giảng viên quốc gia để tiếp tục đào tạo nhân rộng ở các cấp địa phương trong cả nước.

Các bước chính để tiến hành lớp tập huấn ToT “Hiểu về LĐTE”

- Mỗi lớp tập huấn ToT kéo dài tám ngày chia làm hai đợt, mỗi đợt bốn ngày.
- Trong đợt một, học viên được đào tạo về nội dung của bộ tài liệu, sau đó học viên quay trở lại nơi làm việc của mình trong hai tuần để tìm hiểu thêm các vấn đề liên quan đến LĐTE đang tồn tại trong cộng đồng và áp dụng những kiến thức đã được học từ lớp tập huấn.
- Trong đợt hai, tham dự viên được trang bị các phương pháp tiến hành đào tạo cho người lớn. Trong đợt này, mỗi tham dự viên được yêu cầu chuẩn bị và dạy thử một phần của bộ tài liệu, sau đó họ sẽ được giảng viên và các tham dự viên khác góp ý và khuyến nghị cải thiện.
- Thông qua quá trình thực hành này, một số giảng viên nòng cốt được lựa chọn cẩn thận trong số các tham dự viên để tiếp tục tiến hành tổ chức các lớp tập huấn nhân rộng trên toàn quốc cho những đối tác tham gia vào việc thực hiện Chương trình PNGT LĐTE ở cấp cơ sở.

Tăng cường năng lực giám sát và đánh giá Chương trình PNGT LĐTE

- Ngoài việc thúc đẩy hiểu biết chung và sâu sắc về LĐTE nhằm nâng cao năng lực thực hiện Chương trình PNGT LĐTE, Dự án cũng hỗ trợ kỹ thuật để giám sát và đánh giá các can thiệp của Chương trình. Để đạt được mục tiêu này, Dự án đã hỗ trợ Cục Trẻ em xây

dựng một bộ Chỉ số Giám sát và Đánh giá chuẩn hóa, các biểu mẫu thu thập dữ liệu và cơ chế tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu thập dữ liệu ở cấp cơ sở.

- Các công cụ đã được xây dựng bao gồm biểu mẫu báo cáo và một bộ 36 chỉ số định lượng để thu thập dữ liệu về trẻ em nói chung và trẻ em là LĐTE hoặc có nguy cơ tham gia LĐTE, mức độ bao phủ của các hoạt động truyền thông, nâng cao năng lực và can thiệp trực tiếp của Chương trình PNGT LĐTE. Một cơ chế hoạt động cũng đã được xây dựng để phục vụ việc thu thập dữ liệu từ cấp trung ương đến cấp cộng đồng.
- Để rà soát tính khả thi và khả năng áp dụng của các công cụ này, hoạt động thử nghiệm công cụ đã được tiến hành tại ba tỉnh, thành phố với đặc điểm nhân khẩu học khác nhau. Sau khi hoàn thiện, bộ công cụ Giám sát và Đánh giá được sử dụng để tiến hành ba lớp tập huấn cho đại diện Sở LĐTBXH và cán bộ lao động cấp huyện của 63 tỉnh, thành phố nhằm thúc đẩy việc sử dụng rộng rãi và tích hợp vào hệ thống bảo vệ trẻ em hiện có.
- Khi Chương trình PNGT LĐTE 2016-2020 chuẩn bị kết thúc, Dự án ENHANCE đã hỗ trợ Bộ LĐTBXH đánh giá hiệu quả của Chương trình với sự hỗ trợ của các chuyên gia đánh giá độc lập. Đánh giá đã xác định mức độ đạt được các mục tiêu và kết quả mong đợi đề ra của Chương trình, đồng thời xác định các yếu tố thúc đẩy và các hạn chế trong quá trình thực hiện Chương trình. Đánh giá cũng chỉ ra những kết quả ngoài dự kiến, mức độ phù hợp của thiết kế và chiến lược thực hiện của Chương trình cũng như xác định các bài học và kinh nghiệm tốt tiềm năng. Đánh giá diễn ra từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2020 và kết quả đánh giá đã bổ sung thông tin để phục vụ cho việc xây dựng Chương trình PNGT LĐTE giai đoạn 2021-2025.

Xây dựng Chương trình PNGT LĐTE giai đoạn tiếp theo và tiếp tục hỗ trợ quá trình thực hiện, giám sát Chương trình.

- Chương trình PNGT LĐTE giai đoạn 2 (ban hành theo Quyết định 782/QĐ-TTg) - được xây dựng với sự hỗ trợ kỹ thuật từ Dự án đã được chính thức phát động vào ngày 1 tháng 12 năm 2021. Ngoài việc sử dụng kết quả Điều tra Quốc gia về LĐTE 2018 và bài học kinh nghiệm từ việc thực hiện Chương trình giai đoạn trước, Chương trình giai đoạn 2 này phù hợp với lộ trình của Việt Nam nhằm đạt được Mục tiêu SDG 8.7. Sự gắn kết chiến lược giữa Chương trình PNGT LĐTE đã được Thủ tướng ban hành với lộ trình thực hiện Mục tiêu 8.7 sẽ tránh được sự chồng chéo các nỗ lực, nâng cao trọng tâm của các can thiệp và sắp xếp các ưu tiên cũng như nguồn lực một cách hợp lý để hướng tới một mục tiêu chung.
- Dự án đã phối hợp chặt chẽ với Cục Trẻ em để hoàn thiện Khung logic của Chương trình PNGT LĐTE để có thể giám sát các kết quả của từng hợp phần cũng như mục tiêu tổng quát.
- Kể từ khi phát động Chương trình giai đoạn 2, Dự án đã và đang hỗ trợ các nỗ lực nâng cao năng lực nhằm đảm bảo việc thực hiện Chương trình có hiệu quả, bao gồm cả tổ chức đào tạo để hỗ trợ các Sở LĐTBXH trên toàn quốc xây dựng kế hoạch thực hiện của tỉnh mình cho phù hợp với khung Chương trình mới.
- Ngoài ra, Dự án đã hợp tác với UNICEF để hỗ trợ Cục Trẻ em rà soát và cập nhật các chỉ số theo dõi đánh giá hiện có để đảm bảo tính thực tiễn và phù hợp với các đầu ra và hoạt động của Chương trình PNGT LĐTE mới. Trong tháng 4 và tháng 5 năm 2022, với sự hỗ trợ của Dự án, Cục Trẻ em đã tổ chức tập huấn cho cán bộ bảo vệ trẻ em cấp tỉnh về giám sát Chương trình PNGT LĐTE trên toàn quốc.



vi) Kết quả

- ▶ Các lớp tập huấn ToT trên toàn quốc đã tạo điều kiện cho việc xây dựng một đội ngũ giảng viên nòng cốt ở cấp quốc gia cho tất cả 63 tỉnh, thành phố. Đây là những người có khả năng tiến hành tập huấn và nâng cao năng lực cho các cấp địa phương trong cả nước.
- ▶ Trong thời gian qua, dự án đã tập huấn về LĐTE cho 1.110 cán bộ của các đơn vị chủ chốt cấp tỉnh, huyện và xã.
- ▶ 43/63 tỉnh thành đã xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động cấp tỉnh về phòng chống LĐTE trong khuôn khổ Chương trình PNGT LĐTE giai đoạn 1.
- ▶ 656 cán bộ làm công tác phòng ngừa, giảm thiểu LĐTE và cán bộ Bộ LĐTBXH đã được tập huấn về thực hiện và giám sát Chương trình.
- ▶ Chương trình PNGT LĐTE giai đoạn 2 đã được xây dựng và công bố rộng rãi. Việc dự án hỗ trợ đánh giá độc lập Chương trình PNGT LĐTE giai đoạn 1 trong năm thực hiện cuối cùng đã góp phần quan trọng cho quá trình này. Việc rút ra các bài học kinh nghiệm và nhân rộng các thực hành tốt từ giai đoạn trước của Chương trình sẽ thúc đẩy tính bền vững và hiệu quả của các chiến lược phòng chống LĐTE trong tương lai ở Việt Nam, đảm bảo rằng hỗ trợ của Dự án sẽ có tác động sau khi dự án ENHANCE kết thúc.
- ▶ Một khung Giám sát và Đánh giá toàn diện đã được xây dựng và áp dụng vào theo dõi tiến độ của Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu LĐTE, giúp các tỉnh báo cáo về tiến độ thực hiện của mình và xác định những thách thức trong tất cả các lĩnh vực can thiệp của Chương trình.
- ▶ Khóa tập huấn “Hiểu về LĐTE” đã mang lại hiệu quả trong việc nâng cao hiểu biết chung và rõ ràng về những yếu tố cấu thành LĐTE của các cán bộ thực hiện các cấp, năng lực để tập huấn lại, năng lực phối hợp ở mỗi cấp và cách giới thiệu trẻ em và gia đình đến các dịch vụ hỗ trợ.
- ▶ Theo kết quả từ cuộc khảo sát Kiến thức Thái độ và Thực hành (KAP) cuối kỳ,³ các cán bộ và đại diện các cơ quan chính quyền các cấp đã có thể cung cấp thông tin về tình hình LĐTE tại các địa bàn và lĩnh vực mà họ quản lý. Hơn nữa, họ đã hiểu rõ về nguyên nhân của LĐTE, không chỉ bao gồm các yếu tố kinh tế mà còn gồm cơ chế, chính sách để giải quyết vấn đề này.
- ▶ Bộ tài liệu tập huấn “Hiểu về LĐTE” được đánh giá cao bởi các giảng viên, tham dự viên và chuyên gia, được đăng tải trực tuyến và có thể tải xuống miễn phí là một nguồn tài nguyên chung cho các bên liên quan trong nhiều lĩnh vực khác nhau, có thể được sử dụng không chỉ để tập huấn mà còn để phổ biến thông tin và nâng cao nhận thức.

3. Khảo sát KAP cuối kỳ do Dự án tiến hành năm 2019 – một năm sau khi thực hiện khảo sát KAP đầu kỳ.

“Nhận thức của cán bộ Bộ LĐTBXH và các nhà hoạch định chính sách đã được cải thiện đáng kể nhờ chương trình tập huấn “Hiểu về LĐTE,” mang lại những tác động trực tiếp và gián tiếp với các quy định cụ thể. Điều này được phản ánh thông qua các quy định pháp luật được cải thiện, bao gồm những nội dung cập nhật về LĐTE trong Bộ luật Lao động mới, với các định nghĩa và quy định rõ ràng hơn, bao trùm cả khu vực phi chính thức.”

Ông Đặng Hoa Nam, Cục trưởng Cục trẻ em



v) Yếu tố thành công

Sự phù hợp: Dự án ENHANCE được triển khai song song với Chương trình PNGT LĐTE. Sự liên kết chặt chẽ giữa các hoạt động nâng cao năng lực của Dự án với Chương trình PNGT LĐTE. Các hoạt động này đã được thiết kế và thực hiện dựa trên căn cứ là nhu cầu mà các bên liên quan đã chia sẻ. Chính điều này đã tăng cường thêm mức độ phù hợp và hiệu quả của các biện pháp can thiệp.

Tính bền vững: Việc sử dụng ngân sách nhà nước để nhân rộng và triển khai tập huấn “Hiểu về LĐTE” ở các tỉnh ngoài Dự án đã tăng cường đáng kể tính bền vững và tính tự chủ của Việt Nam trong hoạt động nâng cao năng lực. Hơn nữa, bộ tài liệu tập huấn “Hiểu về LĐTE” đã cung cấp một tài liệu có tính bền vững cao, có thể được điều chỉnh và sử dụng sau khi Dự án kết thúc. Các công cụ giám sát đánh giá cũng có thể được sử dụng sau khi kết thúc Dự án.

Khả năng nhân rộng: Bộ tài liệu tập huấn “Hiểu về LĐTE” đã được thiết kế đặc biệt để sử dụng một cách linh hoạt. Bộ tài liệu này có thể được sao chép và nhân rộng cho nhiều bối cảnh khác nhau thay vì là một giáo trình cứng nhắc, giúp giảng viên dễ dàng mở rộng và điều chỉnh nội dung tập huấn cho các môi trường khác nhau.

vi) Thách thức

- Có rất ít nguồn lực và hỗ trợ sau tập huấn cho những người đã từng tham gia khóa ToT “Hiểu về LĐTE” để họ có thể tập huấn nhân rộng. Hơn nữa, năng lực của các tham dự viên lớp ToT để tập huấn lại rất khác nhau. Điều này có nghĩa là việc triển khai tập huấn không được nhân rộng một cách nhất quán ở các địa phương.
- Lớp tập huấn “Hiểu về LĐTE” chưa được các tham dự viên đã hoàn thành khóa ToT triển khai rộng rãi tới các cán bộ bảo vệ trẻ em ngoài đội ngũ cán bộ của Sở LĐTBXH ở cấp tỉnh, huyện và cộng đồng.
- Ngân sách nhà nước hạn chế đã khiến việc nhân rộng lớp tập huấn “Hiểu về LĐTE” ở cấp tỉnh trở nên khó khăn.
- Việc hoàn thiện hệ thống giám sát và đánh giá đã bị trì hoãn dẫn đến hệ quả hệ thống này chỉ được áp dụng một lần trong giai đoạn thực hiện Chương trình PNGT LĐTE vào năm 2020 và không được sử dụng trong quá trình giám sát cả giai đoạn.

- Nhiều tỉnh gặp khó khăn trong việc thu thập đầy đủ dữ liệu cho các chỉ số giám sát đánh giá do hạn chế về nguồn nhân lực. Hệ thống giám sát đánh giá bao gồm một bộ chỉ số lớn, tương ứng với các mục tiêu cụ thể và nội dung hoạt động của Chương trình. Mặc dù điều này đảm bảo một mức độ bao quát toàn diện, nhưng phạm vi của các chỉ số không khả thi về nguồn nhân lực sẵn có để thu thập và phân tích dữ liệu. Hơn nữa, đào tạo kỹ thuật tại chỗ (cầm tay chỉ việc) về theo dõi đánh giá còn hạn chế đã làm giảm độ tin cậy của dữ liệu.
- Mặc dù các lớp tập huấn về theo dõi đánh giá đã được tổ chức, nhưng tỉ lệ luân chuyển cán bộ cao đối với nhóm đã tham gia dẫn đến giảm hiệu quả và tính bền vững của các lớp tập huấn này.

Khuyến nghị

- Lồng ghép nội dung “Hiểu về lao động trẻ em” vào các khóa đào tạo khác có thể là một giải pháp giải quyết vấn đề về ngân sách và khuyến khích sự tham gia của nhiều bên liên quan.
- Lồng ghép nội dung “Hiểu về lao động trẻ em” vào các hoạt động nâng cao năng lực của các chương trình khác như chương trình giảm nghèo sẽ tăng cường tính bền vững của đào tạo.
- Cần huy động thêm nguồn lực từ các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để bổ sung cho ngân sách nhà nước và hỗ trợ nhân rộng đào tạo. Ngân sách bảo vệ trẻ em cũng có thể được sử dụng để đào tạo nhân rộng.
- Cần xây dựng video đào tạo để hướng dẫn cách thức triển khai đào tạo nhân rộng ở cấp địa phương.
- Hàng năm, đội ngũ giảng viên chính nên lập một kế hoạch đào tạo để đảm bảo chỉ tiêu về số lượng cán bộ tối thiểu tham gia hoạt động tập huấn. Động lực thay đổi là chìa khóa thành công trong hoàn cảnh này.
- Đơn giản hóa, giảm thiểu và hợp lý hóa các chỉ số của Chương trình hành động quốc gia lần thứ hai (đang thực hiện), để làm cho quá trình thu thập dữ liệu ít thách thức hơn đối với các cộng tác viên.
- Mở rộng đào tạo cho cán bộ cấp tỉnh về cách thu thập các số liệu chỉ tiêu.

vii) Bài học kinh nghiệm

- LĐTE là một vấn đề phức tạp, đòi hỏi các giải pháp toàn diện với sự tham gia của nhiều bên liên quan từ các lĩnh vực khác nhau. Hợp tác đa ngành mạnh mẽ để nâng cao năng lực là rất quan trọng, với sự tham gia của các tổ chức đại diện NLĐ và NSDLĐ, hiệp hội ngành nghề, các bộ ban ngành liên quan của Chính phủ, cũng như các cán bộ bảo vệ trẻ em.
- Liên Minh hợp tác xã Việt Nam là một đối tác quan trọng trong việc nâng cao năng lực do Liên minh này có mạng lưới đại diện nông nghiệp rộng khắp và có nhiều mối liên hệ với khu vực phi chính thức.
- Tại cộng đồng, các ủy ban bảo vệ trẻ em đóng vai trò chủ chốt trong việc xóa bỏ LĐTE trong khu vực phi chính thức, với một mạng lưới rộng khắp và các nguồn lực cấp tỉnh để đào tạo cho các thành viên.
- Hỗ trợ sau tập huấn và tập huấn nâng cao cho tham dự viên của lớp ToT là chìa khóa để đảm bảo rằng tập huấn sẽ được nhân rộng thành công. Ví dụ, có thể tập huấn từ xa (qua video) để chia sẻ cách thức nhân rộng đào tạo ở cấp địa phương.

3.2. Tăng cường sự tham gia của các đơn vị học thuật và chia sẻ kinh nghiệm khu vực về LĐTĐ để thúc đẩy nghiên cứu

i) Thách thức ban đầu

Trong những năm qua, Việt Nam và các quốc gia thành viên ASEAN chưa có nhiều hoạt động chung nhằm thu hút các học giả và cơ quan nghiên cứu tham gia phòng chống LĐTĐ trong khu vực. Việc chia sẻ các bài học kinh nghiệm thực tiễn, các sáng kiến và mô hình hiệu quả giữa các nước trong khu vực cũng còn hạn chế. Hơn nữa, ở cấp độ quốc gia, có rất ít sự tham gia của cộng đồng học thuật trong vấn đề LĐTĐ, mặc dù thực tế là học giả tại các trường đại học ở Việt Nam có những vai trò quan trọng để thực hiện và duy trì bền vững các hoạt động giáo dục và nghiên cứu về xóa bỏ LĐTĐ. Do đó, sự tham gia của các đơn vị học thuật trong lĩnh vực LĐTĐ chưa được khai thác đầy đủ, LĐTĐ chưa được đề cập rộng rãi như một môn học tại các trường đại học ở Việt Nam. Chương trình đào tạo thạc sĩ Pháp luật về Quyền con người tại ĐHQGHN là một chương trình đã được thực hiện hơn mười năm qua - bao gồm một số nội dung về LĐTĐ và quyền trẻ em, nhưng không có sách giáo khoa về chủ đề này để giảng viên và sinh viên tham khảo.

ii) Hành động

Để thúc đẩy sự tham gia tích cực của cộng đồng học thuật trong các nỗ lực phòng chống LĐTĐ ở cả cấp khu vực và quốc gia, Dự án đã hỗ trợ Khoa Luật ĐHQGHN tổ chức một hội nghị quốc tế trực tuyến về LĐTĐ. Hội nghị nhằm tăng cường sự tham gia của các học giả và cơ quan nghiên cứu trong phòng chống LĐTĐ ở các nước ASEAN, đồng thời cung cấp cho các học giả Việt Nam, Indonesia, Malaysia, Myanmar và Philippin một nền tảng để chia sẻ nghiên cứu và kinh nghiệm của mình. Đồng thời, nhằm thúc đẩy học tập và nghiên cứu sâu hơn về vấn đề này trên phạm vi cả nước, Dự án đã hỗ trợ Khoa Luật ĐHQGHN biên soạn một cuốn sách giáo khoa và mô-đun về quyền trẻ em và LĐTĐ để lồng ghép vào chương trình đào tạo thạc sĩ Pháp luật về Quyền con người.

iii) Quá trình

Xây dựng một nền tảng để thúc đẩy nghiên cứu về LĐTĐ trong khu vực

- Để xây dựng và tổ chức hội nghị, Dự án đã phối hợp với Khoa Luật ĐHQGHN và Chương trình thúc đẩy Nghiên cứu và Giáo dục về Nhân quyền và Hòa bình (SHAPE/SEA). SHAPE/SEA đã được chọn để hợp tác do có năng lực xây dựng các chương trình hợp tác khu vực về quyền con người cho cộng đồng học thuật và mạng lưới rộng lớn các viện nghiên cứu trong khu vực. ĐHQGHN cũng có cơ hội tiếp cận với đội ngũ giảng viên và học giả có năng lực là những chuyên gia trong lĩnh vực LĐTĐ. Ngoài ra, ĐHQGHN có quan hệ đối tác chặt chẽ với các cơ quan chính phủ, các tổ chức xã hội dân sự và các tổ chức quốc tế, có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động nghiên cứu và hội nghị học thuật.
- Quá trình tổ chức hội nghị từ khi lên ý tưởng đến khi thực hiện mất khoảng năm tháng. Bước đầu tiên là thu xếp một cuộc họp giữa ĐHQGHN, SHAPE/SEA và Dự án để cùng nhau xây dựng đề cương cho hội nghị và thống nhất về chủ đề và tiêu chí của các bài tham luận. Sau đó là kêu gọi các nhà nghiên cứu về LĐTĐ trong khu vực đăng ký tham luận tại hội nghị.
- SHAPE/SEA chịu trách nhiệm quảng bá hội nghị nhằm thu hút các bài viết và kêu gọi tham luận viên, tập trung vào các học giả ASEAN, còn ĐHQGHN chịu trách nhiệm thu hút sự tham gia của các học giả Việt Nam.

- Để thực hiện nhiệm vụ của mình, SHAPE/SEA và ĐHQGHN thông qua trang web của mình đã kêu gọi đăng ký tham luận, đồng thời SHAPE/SEA đã tạo một trang web cho hội nghị. Mạng lưới và danh sách email của SHAPE/SEA và ĐHQGHN cũng được sử dụng, bên cạnh Twitter, Instagram và các mạng xã hội khác để quảng bá hội nghị.
- Hội đồng tuyển chọn gồm các chuyên gia của ĐHQGHN và SHAPE/SEA đã tiếp nhận và xem xét khoảng 30 báo cáo tóm tắt. Sau khi cân nhắc, đánh giá và xếp hạng, khoảng 24 báo cáo tóm tắt đã được chọn để trình bày trong hội nghị.
- ĐHQGHN đã phối hợp với các nhà nghiên cứu và dự án ENHANCE để xây dựng hướng dẫn cho các bài viết và hỗ trợ tham luận viên chia sẻ nghiên cứu của họ. ĐHQGHN cũng đảm nhận vai trò giải quyết các vấn đề pháp lý và hành chính liên quan đến hội nghị, kết nối các bên liên quan và quản lý nền tảng trực tuyến.
- Tiếp đó, một cuộc họp khác đã được sắp xếp giữa ĐHQGHN, SHAPE/SEA và Dự án ENHANCE để thảo luận về chương trình hội nghị, bên cạnh một số thảo luận song phương giữa ĐHQGHN và SHAPE/SEA về các khía cạnh kỹ thuật của hội nghị trong thời gian diễn ra sự kiện.
- Sau khi thống nhất chương trình và cách thức tiến hành, hội nghị đã được tổ chức trực tuyến trong hai ngày. Hội nghị do các chuyên gia của ĐHQGHN và SHAPE/SEA điều hành, bao gồm hai phiên toàn thể và năm phiên chuyên đề về tính dễ bị tổn thương của LĐTE, LĐTE trong các lĩnh vực khác nhau, tác động của COVID-19 đối với LĐTE, pháp luật và chính sách liên quan đến LĐTE. Sau mỗi bài tham luận là phần thảo luận, hỏi đáp và chia sẻ kinh nghiệm giữa các đại biểu.
- Sau hội nghị, một cuộc họp đã được tổ chức để thảo luận về các bước tiếp theo, bao gồm việc rà soát kỹ lưỡng các bài viết đã nộp.
- Sau hai vòng bình duyệt bởi các chuyên gia trong lĩnh vực này, một số bài viết đã được lựa chọn để đưa vào kỷ yếu hội nghị và được chỉnh sửa để xuất bản.

Tăng cường giáo dục học về LĐTE để thúc đẩy học tập và nghiên cứu ở cấp quốc gia

- Viện Chính sách công và Pháp luật đã được lựa chọn để hỗ trợ ĐHQGHN biên soạn sách giáo khoa về quyền trẻ em và LĐTE nhằm giúp chương trình đào tạo thạc sĩ Pháp luật về Quyền con người cập nhật với các vấn đề liên quan đến LĐTE.
- Quá trình biên soạn sách giáo khoa kéo dài khoảng một năm rưỡi, từ khi bắt đầu đến khi hoàn thiện, bắt đầu bằng việc rà soát các tài liệu hiện có về quyền trẻ em và LĐTE, bên cạnh các tiêu chuẩn quốc tế và khung lập pháp quốc gia, cùng các tài liệu tham khảo và tài liệu đào tạo liên quan khác để cung cấp đầu vào cho cuốn sách giáo khoa sẽ xây dựng.
- Trên cơ sở đó, đề cương chi tiết của sách giáo khoa đã được xây dựng với sự tham vấn các cán bộ có liên quan tại Khoa Luật ĐHQGHN. Dựa trên đề cương sách, Viện Chính sách công và Pháp luật và Khoa Luật ĐHQGHN đã phối hợp xây dựng đề cương bài học của sách giáo khoa.
- Đề cương sách và tờ trình đã được nộp lên một Ủy ban gồm năm học giả được thành lập với mục đích xem xét dự thảo đề cương. Sau khi tờ trình được Ủy ban thông qua, quá trình soạn thảo chi tiết bắt đầu.
- Dự thảo sách đã trải qua tổng cộng ba vòng sửa đổi. Viện Chính sách công và Pháp luật đã chia sẻ dự thảo đầu tiên với ILO để xem xét và đóng góp ý kiến, trên cơ sở đó cuốn sách đã được sửa đổi và chia sẻ để thu thập thêm ý kiến đóng góp.

- Nhóm cán bộ Khoa Luật ĐHQGHN đã chỉnh sửa cuốn sách và dạy thí điểm hai bài học cho học viên cao học. Một cuộc họp khoa cũng đã được tổ chức để rà soát kỹ lưỡng cuốn sách sau khi dạy thí điểm. Dựa trên những ý kiến đóng góp bổ sung từ dự án ENHANCE và Ủy ban, cuốn sách đã được hoàn thiện.
- Cuốn sách được chia thành hai phần (một phần về quyền trẻ em và phần còn lại về LĐTE), giới thiệu các nội dung về LĐTE từ quan điểm quốc gia và quốc tế, bao gồm các khía cạnh thực tiễn và lý thuyết của vấn đề này.

iv) Kết quả

- ▶ Một hội nghị trực tuyến trong hai ngày với tên gọi “Hội nghị trực tuyến về phòng chống LĐTE ở ASEAN/Đông Nam Á” đã được tổ chức thành công vào ngày 3-4/6/2021, với sự tham gia của hơn 130 học giả, các nhà vận động chính sách, nhà chuyên môn, cán bộ chính phủ và đại diện các cơ quan ASEAN, ILO, Liên hợp quốc, các tổ chức xã hội dân sự và khu vực tư nhân trong khối ASEAN để chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm về LĐTE. Hội nghị này đã tạo cơ hội cho các học giả thảo luận các vấn đề liên quan đến LĐTE ở Đông Nam Á và đóng góp cho các tài liệu khu vực về LĐTE.
- ▶ Kỷ yếu hội nghị đã được xuất bản bằng tiếng Anh và tiếng Việt với 18 bài viết được chọn lọc để phổ biến cho các bộ ngành của Chính phủ, các tổ chức phi chính phủ, các trường đại học và viện nghiên cứu tại Việt Nam và trong khu vực.
- ▶ Bảy bài viết đã được chọn để công bố trên Lentera Hukum (Tạp chí Nghiên cứu Pháp luật) một tạp chí học thuật được thành lập bởi Trung tâm Nhân quyền của Đại học Jember, Indonesia.

“Không chỉ các cuộc thảo luận về những xu hướng và vấn đề hiện nay được đưa lên hàng đầu, mà còn có những bàn luận về các khuôn khổ hiện tại, với một số khái niệm đưa ra là khá mới lạ đối với nhiều người, bao gồm LĐTE, tổ chức và trao quyền các khái niệm này đã thay đổi suy nghĩ LĐTE hoàn toàn chỉ tập trung vào nạn nhân. Điều này đã góp phần thay đổi nhận thức của đại biểu tham gia hội nghị, và hy vọng sẽ là tiền đề cho các cuộc thảo luận chính sách rộng rãi hơn.”

Joel Mark Baysa-Barredo, Giám đốc Chương trình, SHAPE/SEA



- ▶ Một cuốn giáo trình toàn diện về LĐTE đã được biên soạn và sử dụng như một phần của chương trình đào tạo thạc sĩ Pháp luật về Quyền con người tại ĐHQGHN. Cuốn sách hiện được sử dụng để giảng dạy một mô-đun chuyên biệt về LĐTE, là một trong số 15 chủ đề được tập trung chuyên sâu trong khóa học.
- ▶ Trước đây, chương trình đào tạo bao gồm một số nội dung về LĐTE, nhưng không có giáo trình chất lượng tốt hoặc toàn diện bằng tiếng Việt để tìm hiểu chủ đề này một cách chuyên sâu. Từ cuối năm 2020 khi cuốn giáo trình được ban hành, những nội dung chi tiết về quyền trẻ em và LĐTE đã được bổ sung vào chương trình giảng dạy.

“Trước khi có cuốn giáo trình này, tài liệu chúng tôi dùng để giảng dạy nội dung LĐTE không có tính hệ thống, chưa cập nhật. Giờ đây, việc sử dụng cuốn giáo trình này trong chương trình đào tạo là bắt buộc, do đó chủ đề LĐTE được bao quát toàn diện hơn. Điều này không chỉ hữu ích cho sinh viên mà còn cho cả giáo viên”.

Nguyễn Anh Đức, Điều phối viên, Khoa Luật ĐHQGHN

- ▶ Cuốn giáo trình cũng đang được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho chương trình đào tạo cử nhân về Quyền con người.
- ▶ Cuốn giáo trình hiện có sẵn để sử dụng trên khắp cả nước và các trường đại học khác ở Việt Nam đã yêu cầu được cung cấp bản sao để sử dụng trong các khóa học của mình.

“Cuốn giáo trình là một bước ngoặt đối với các đơn vị nghiên cứu về LĐTE. Trước đây một số học giả có nói về LĐTE nhưng không mức độ hạn chế. Ảnh hưởng của hội nghị kết hợp với cuốn giáo trình đã nâng cao tiếng nói của giới học thuật Việt Nam về LĐTE, có nghĩa là chính phủ hiện đang tham gia cùng chúng tôi trong việc xây dựng pháp luật về LĐTE. Trước đây đã có một số mối liên hệ giữa chính sách và nghiên cứu nhưng điều này rất hạn chế”.

Vũ Công Giao, giảng viên Khoa Luật, ĐHQGHN

v) Yếu tố thành công

Tính bền vững: Cuốn giáo trình là tài liệu nâng cao năng lực có tính bền vững cao, sẽ được sử dụng trong chương trình đào tạo thạc sĩ của ĐHQGHN trong những năm tới, củng cố chương trình giảng dạy về LĐTE, có tiềm năng được sử dụng tại các trường đại học trên toàn quốc. Điều này sẽ góp phần nâng cao năng lực liên quan đến LĐTE trong giới học thuật và thúc đẩy nghiên cứu về LĐTE vốn có khả năng ảnh hưởng đến chính sách.

Đổi mới và sáng tạo: Hội nghị khu vực lần đầu tiên được tổ chức tại Việt Nam là cơ hội hiếm có để tập hợp các nhà nghiên cứu trong khu vực cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức về LĐTE. Hơn nữa, đây là cơ hội để thử nghiệm việc sử dụng nền tảng hội nghị trực tuyến, áp dụng các điều kiện bình thường mới trong thời kỳ COVID-19 để tạo điều kiện cho các học giả quốc tế tham gia một cách hiệu quả về chi phí.

vi) Thách thức

- Quy trình thủ tục xin phép tổ chức hội nghị tốn khá nhiều thời gian và khó khăn hơn do

quy mô quốc tế của sự kiện. ĐHQGHN đã dành từ 3 đến 4 tháng để xin phép chính phủ tổ chức sự kiện này.

- Hình thức tổ chức hội nghị trực tuyến có thể khiến người tham gia cảm thấy mệt mỏi và phần nào hạn chế sự tương tác của các đại biểu so với hình thức tổ chức trực tiếp.
- Số học giả nộp báo cáo tóm tắt không nhiều như dự kiến, có lẽ do chủ đề LÐTE khá chuyên biệt và hình thức trực tuyến của hội nghị. Nếu hội nghị được tổ chức trực tiếp thì có thể sẽ thu hút tốt hơn sự tham gia của đại biểu.
- Để đảm bảo cuốn giáo trình có chất lượng tốt là một quá trình lâu dài và phức tạp, đòi hỏi nhiều vòng tham vấn với các bên liên quan.

Khuyến nghị

- Việc sử dụng tài liệu đa phương tiện đa dạng (chẳng hạn như phim tài liệu và phương tiện trực quan) sẽ thu hút nhiều đại biểu tham gia hơn từ các lĩnh vực khác nhau trong và ngoài khối học thuật.
- Do định dạng trực tuyến của hội nghị trong thời kỳ COVID-19, nên cần có một cách thức chiến lược và sáng tạo hơn để kích thích sự quan tâm đến hội nghị nhằm khuyến khích và thúc đẩy sự tham gia rộng rãi của cộng đồng học thuật, đặc biệt khi LÐTE là một chủ đề chuyên biệt. Việc xuất bản các bài viết là một động cơ khuyến khích các học giả tham gia.

vii) Bài học kinh nghiệm

- Nghiên cứu học thuật và học tập có thể đóng góp quan trọng vào cuộc chiến chống LÐTE. Việc thu hút giới học thuật trong nỗ lực này là cơ hội để thực hiện các hoạt động giáo dục và nghiên cứu về xóa bỏ LÐTE một cách bền vững, trên quy mô toàn quốc.
- Hội nghị là cơ hội góp phần xây dựng các bài học kinh nghiệm thực tiễn về các sáng kiến và mô hình hiệu quả nhằm nâng cao hiệu quả phòng chống LÐTE thông qua nghiên cứu và vận động chính sách ở Đông Nam Á, cũng như mở rộng mạng lưới đa ngành. Hội nghị cũng khuyến khích tăng cường thảo luận và hành động nhiều hơn về các vấn đề giao thoa đan xen liên quan đến LÐTE.
- Việc xây dựng các khuôn khổ về quyền trẻ em được thiết kế bởi và dành cho các học giả ở nam bán cầu có vai trò rất quan trọng. Do đó, cần tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ hội hợp tác giữa các quốc gia thành viên ASEAN, giữa các bên liên quan trong khu vực, đồng thời tạo ra một không gian để các nhà nghiên cứu đang làm việc tại các quốc gia nơi tình trạng LÐTE khá phổ biến có thể xây dựng những khuôn khổ và phương pháp tiếp cận. Những sáng kiến đó cho phép giới học thuật góp phần nghiên cứu về các vấn đề cụ thể trong khu vực liên quan đến LÐTE.
- Sự hợp tác chặt chẽ giữa các đối tác (ĐHQGHN, SHAPE/SEA và ENHANCE) là yếu tố quan trọng để thực hiện thành công các sự kiện mang tính chất như trên, đặc biệt là ở phạm vi quốc tế. Trong bối cảnh này, điều quan trọng là ngay từ đầu phải thống nhất về cách thức tiến hành hoạt động, và giải quyết các xung đột về thời gian và khả năng sẵn sàng.
- Các sự kiện mang tính chất như trên có tiềm năng thúc đẩy nghiên cứu về LÐTE ở cả Việt Nam và khu vực, với kiến thức gia tăng về vấn đề này sẽ góp phần thay đổi chính sách.

3.3. Hỗ trợ thực hiện Quyền trẻ em thông qua Nghệ thuật, Giáo dục và Truyền thông (SCREAM): Chuyển đổi nhận thức về LĐTĐ thông qua nâng cao nhận thức do chính đối tượng tham gia giáo dục/truyền thông thực hiện

i) Thách thức ban đầu

Để xác định các rào cản đối với những thay đổi về hành vi và thái độ liên quan đến LĐTĐ, Dự án đã tiến hành một cuộc khảo sát KAP đầu kỳ về LĐTĐ vào năm 2017.⁴ Kết quả khảo sát cho thấy có những khoảng trống kiến thức và những thái độ không phù hợp đối với vấn đề này. Đáng chú ý, 47% trẻ em 7-18 tuổi chưa từng nghe đến cụm từ LĐTĐ trước cuộc khảo sát và chỉ 10% đại diện hộ gia đình xác nhận có các hoạt động hoặc chương trình địa phương về LĐTĐ diễn ra trong năm qua. Nhiều trẻ em không ý thức được quyền tham gia vào quá trình ra quyết định liên quan đến cơ hội học tập hoặc làm việc của mình, với 37,4% trẻ 11-18 tuổi được khảo sát nghĩ rằng cha mẹ có quyền bắt mình phải làm việc. Mặc dù, nhìn chung nhiều đại diện hộ gia đình không ủng hộ LĐTĐ, nhưng kiến thức không đầy đủ về tác động của LĐTĐ dẫn đến một tỷ lệ đáng kể vẫn chấp nhận LĐTĐ trong trường hợp hoàn cảnh kinh tế khó khăn và cho rằng trẻ em phải chia sẻ gánh nặng tài chính với cha mẹ là điều đương nhiên. Theo đó, chỉ 7% trẻ em độ tuổi từ 7-18 cho biết các em sẽ báo cáo cho chính quyền nếu thấy trường hợp LĐTĐ và 25% đại diện hộ gia đình cho biết họ sẽ không có hành động gì nếu gặp phải trường hợp LĐTĐ. Trong bối cảnh này, điều quan trọng là phải phát triển các phương pháp nâng cao nhận thức phù hợp để tiếp cận các đối tượng mục tiêu ở cấp cộng đồng một cách có hiệu quả và trao quyền cho trẻ em lên tiếng chống lại nạn bóc lột sức lao động.

ii) Hành động

Để tăng cường nâng cao nhận thức, Dự án đã thực hiện Chương trình SCREAM tại các trường học và cộng đồng. SCREAM là một sáng kiến giáo dục và vận động xã hội do Chương trình IPEC của ILO phát triển nhằm nâng cao nhận thức về quyền trẻ em và LĐTĐ, đặc biệt là trong giới trẻ và các thành viên cộng đồng. Phương pháp SCREAM dựa trên nghệ thuật bao gồm kịch, sáng tác, âm nhạc và nghệ thuật thị giác. Thông qua các phương tiện này, những người tham gia được trao quyền để truyền tải các thông điệp về LĐTĐ đến cộng đồng rộng lớn hơn. Mục đích là tận dụng sức mạnh của giáo dục và nghệ thuật để chuyển đổi nhận thức về LĐTĐ. Kể từ khi được điều chỉnh và áp dụng, SCREAM đã là một công cụ quan trọng trong chiến lược nâng cao nhận thức của Dự án.



iii) Quá trình

- Năm 2018, Dự án đã phối hợp với Công ty TNHH Nghiên cứu Thị trường và Phát triển Cộng đồng (MARKDC) và đã thu thập ý kiến đóng góp từ Bộ LĐTBXH và Bộ Giáo dục Đào tạo để rà soát và điều chỉnh gói đào tạo SCREAM cho phù hợp với bối cảnh Việt Nam, rút ngắn

4. Các phát hiện chính của khảo sát KAP đầu kỳ có tại:

https://www.ilo.org/hanoi/Whatwedo/Publications/WCMS_730818/lang--en/index.htm

từ 14 mô-đun xuống còn 11 mô-đun. Điều tra Quốc gia về LĐTĐ 2012 đã cung cấp dữ liệu chính thức để sử dụng trong tài liệu đào tạo. Khảo sát KAP đầu vào và đánh giá truyền thông đã giúp phát triển các mô-đun, thông điệp và phương pháp, đồng thời cung cấp bằng chứng làm cơ sở cho phương pháp luận.

- Sau khi hoàn thiện bộ tài liệu tập huấn, một khóa tập huấn ToT về SCREAM đã được tổ chức với sự tham gia của 26 cán bộ từ Bộ LĐTBXH, Sở LĐTBXH, Sở GDĐT cũng như đại diện từ VCCI, TLĐLĐVN và VCA ở cấp trung ương và cấp tỉnh nhằm mục đích xây dựng nhóm giảng viên nòng cốt tại ba tỉnh thành phố tham gia thực hiện dự án.
- Sau khóa ToT, các giảng viên nòng cốt bắt đầu tổ chức các khóa tập huấn SCREAM tại các tỉnh thành phố tham gia thực hiện Dự án cho các cán bộ lao động thương binh xã hội và cán bộ ngành giáo dục cấp huyện và xã, giáo viên, nhân viên công tác xã hội, đoàn viên thanh niên, và các xã viên. Một số khóa tập huấn cũng đã được tiến hành tại các tỉnh ngoài Dự án ở Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ Việt Nam.
- Trong các buổi tập huấn SCREAM, tham dự viên được trang bị kỹ năng thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức hấp dẫn bằng phương pháp SCREAM và được hỗ trợ xây dựng kế hoạch cho các hoạt động SCREAM tại địa phương của họ.

Các bước chính để triển khai SCREAM tại trường học

- Trong khóa tập huấn, giáo viên phối hợp với giảng viên để xây dựng kế hoạch tiến hành SCREAM cho trường của mình với các hoạt động và sự kiện phù hợp.
- Sau khi tập huấn, các Sở LĐTBXH phối hợp chặt chẽ với các trường và cán bộ xã để cung cấp thông tin đầu vào cho các kế hoạch hoạt động nhằm đảm bảo sự phù hợp với nhu cầu của địa phương, ban hành hướng dẫn về hình thức và nội dung thực hiện các hoạt động SCREAM.
- Khi lập xong kế hoạch, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan để tổ chức các sự kiện SCREAM, với sự tham gia của phòng giáo dục quận huyện và cán bộ ngành giáo dục tại các xã. Công văn được gửi đến các bên có liên quan và tổ chức các cuộc họp trực tiếp với cán bộ chính quyền và lãnh đạo nhà trường để thảo luận về việc thực hiện các kế hoạch hoạt động, bao gồm cách thức lựa chọn học sinh và bố trí thời gian cho các sự kiện SCREAM.
- Học sinh đang là LĐTĐ hoặc có nguy cơ trở thành LĐTĐ được lựa chọn để tham gia các hoạt động SCREAM.
- Giáo viên cung cấp nội dung SCREAM và chuẩn bị cho học sinh tham gia các sự kiện ngoại khóa với sự hỗ trợ của cán bộ từ Sở GDĐT hoặc Sở LĐTBXH. Hoạt động SCREAM thường được tiến hành trong giờ ra chơi, trong các câu lạc bộ ngoại khóa, hoặc trong các buổi sinh hoạt chung hàng tháng theo lịch dạy và học của giáo viên và học sinh. Học sinh có thể được chia thành các nhóm để được hướng dẫn trong các buổi khác nhau.
- Tiến độ thực hiện so với kế hoạch đề ra được báo cáo thường xuyên cho Ủy ban nhân dân; các trường chuẩn bị cho sự kiện SCREAM dưới sự giám sát và hướng dẫn của Ủy ban, với các cán bộ cấp huyện cùng tham gia tổng duyệt sự kiện để hỗ trợ thêm (nếu cần).
- Thông thường mỗi trường sẽ tổ chức 2-3 sự kiện, với sự tham dự của toàn trường, cán bộ chính quyền địa phương và phụ huynh (nếu có thể). Các hoạt động trong sự kiện bao gồm: đóng kịch, thuyết trình, đố vui, biểu diễn, trò chơi, cắt dán và vẽ.



Hoạt động SCREAM

Học sinh trường Phú Nghĩa (Hà Nội) đã chia sẻ về hiệu quả của phương pháp SCREAM. Trong một sự kiện SCREAM được tổ chức ở sân trường, ba vở kịch về chủ đề LĐTĐ do học sinh tự viết kịch bản được trình diễn, thể hiện sự hiểu biết về tầm quan trọng của việc lên tiếng chống lại LĐTĐ, tác hại của việc bỏ học sớm và vai trò của nghèo đói khiến trẻ em trở thành LĐTĐ. Sau khi biểu diễn, học sinh tham gia một phần đồ vui về LĐTĐ, tiếp đó là ba bài thuyết trình do học sinh thực hiện về chủ đề này thể hiện khả năng của các em trong việc trình bày rõ ràng các tác động của LĐTĐ với bạn bè đồng trang lứa, với sự tự tin và đầy sức thuyết phục. Theo cô Oanh, một giáo viên của trường Phú Nghĩa, người đã được đào tạo để triển khai hoạt động SCREAM cho biết: “Bây giờ chúng tôi dám tự tin nói rằng học sinh của chúng tôi có thể giải thích cho gia đình và người chăm sóc các em về tác động của LĐTĐ và các quy định pháp luật phòng chống LĐTĐ”. Cô Oanh cho biết, điểm độc đáo của phương pháp SCREAM là nó thúc đẩy sự tham gia tích cực của học sinh trái ngược với việc truyền đạt thông tin một chiều. Cô giải thích thêm: “Khi trẻ em hiểu sâu hơn về LĐTĐ, điều này sẽ có ảnh hưởng đến suy nghĩ của gia đình và những người chăm sóc trẻ.”



iv) Kết quả

Đến thời điểm hiện tại:

- ▶ 182 sự kiện SCREAM nâng cao nhận thức về LĐTĐ tại các cộng đồng và trường học đã được lồng ghép vào các hoạt động ngoại khóa tại các trường THCS và THPT, trại hè cho trẻ em hưởng lợi, các sự kiện cộng đồng, tập huấn và hội thảo, các hoạt động khác, với sự tham gia của hàng nghìn trẻ em, phụ huynh, cán bộ địa phương, NLĐ và đại diện các doanh nghiệp.

- ▶ Trên 1.000 cán bộ và giáo viên ở ba tỉnh Dự án đã được đào tạo để áp dụng phương pháp SCREAM.
- ▶ Kết quả của khảo sát KAP cuối kỳ 2019 cho thấy có những thay đổi tích cực đối với KAP của đại diện hộ gia đình và trẻ em so với khảo sát KAP đầu kỳ được thực hiện trước khi triển khai SCREAM. Cụ thể là:
 - > Trẻ em được khảo sát đã thể hiện kiến thức tốt về các vấn đề liên quan đến LĐTE, với hơn 90% các em được hỏi hiểu rõ về quyền của mình và tỷ lệ câu trả lời đúng/phù hợp tăng mạnh. Ví dụ: tỷ lệ trẻ em đồng tình với nhận định “Cha mẹ có thể quyết định mọi việc em làm,” đã giảm từ 48,6% xuống còn 37,5%, và tỷ lệ thừa nhận quyền học tập của trẻ em đến lớp 9 tăng 5 điểm phần trăm.
 - > Tỷ lệ trẻ tuổi từ 11-18 đồng tình với nhận định “Cha mẹ có quyền bảo con đi làm, kiếm sống cho bản thân và cho gia đình” đã giảm 9,3 điểm phần trăm so với khảo sát đầu kỳ (từ 37,4% xuống còn 28,2%).
 - > Tỷ lệ trẻ em 7-18 tuổi không chấp nhận trường hợp LĐTE giả định tăng hơn gấp đôi, từ 20,5% lên 52,1%.
 - > Khi được hỏi họ sẽ làm gì nếu chứng kiến những trường hợp trẻ em làm việc bất hợp pháp trong cộng đồng của mình, 18,5% đại diện hộ gia đình cho biết họ sẽ trực tiếp khuyên NSDLĐ không sử dụng trẻ em tỷ lệ này tăng so với 12,6% trong khảo sát đầu kỳ.

“Em từng thấy bạn bè đi làm và không nhận ra rằng đó có thể là LĐTE. Bây giờ em cảm thấy các bạn không nên tham gia vào những công việc đó và em có thể nói chuyện với các bạn về điều này.”

Nguyễn Minh Trang, Học sinh tham gia sự kiện SCREAM tại trường Trung Hòa, Hà Nội.

- ▶ Với thành công của phương pháp SCREAM, dự án ENHANCE đang hỗ trợ Bộ LĐTBXH và VCA mở rộng đội ngũ giảng viên SCREAM đến các tỉnh ngoài Dự án, bao gồm 17 tỉnh miền Bắc và 28 tỉnh Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ. Điều này giúp Chính phủ lồng ghép phương pháp SCREAM vào Chương trình PNGT LĐTE sắp tới và tiếp tục nhân rộng các hoạt động SCREAM trên toàn quốc sau khi Dự án kết thúc.

“Trước đây, học sinh bỏ học là một vấn đề nan giải. Nhiều học sinh đi làm trong kỳ nghỉ hè và sau giờ học tại các cơ sở sản xuất mây tre đan của gia đình. Kể từ khi các hoạt động SCREAM được tổ chức, tỷ lệ học sinh bỏ học đã giảm rõ rệt và các gia đình có con em đi làm giờ đây quan tâm hơn đến giờ làm việc và hiểu rõ hơn về nhu cầu cần được giải trí của con em mình.”

Nguyễn Thị Bích Hạnh, Giáo viên tổ chức các hoạt động SCREAM tại trường Trung Hòa, Hà Nội.

- ▶ Một số cán bộ huyện và giáo viên cho biết tỷ lệ bỏ học đã giảm nhờ các hoạt động SCREAM dẫn đến những thay đổi trong nhận thức của phụ huynh và học sinh.



v) Yếu tố thành công

Khả năng nhân rộng: Tính linh hoạt của gói tập huấn SCREAM cho phép nó có thể được điều chỉnh phù hợp với điều kiện tổ chức, lĩnh vực và đối tượng mục tiêu khác nhau. Nó không chỉ được áp dụng cho trẻ em trong trường học, mà có thể được điều chỉnh để sử dụng cho phụ huynh tại các sự kiện cộng đồng, sự kiện cấp quốc gia và cho các cán bộ địa phương, đại diện doanh nghiệp và cán bộ bảo vệ trẻ em trong các khóa tập huấn và hội thảo và cũng có thể áp dụng phương pháp SCREAM cho các chủ đề khác.

Đổi mới và sáng tạo: Việc trang bị cho người tham gia các công cụ để truyền tải thông điệp về LĐTE thông qua hoạt động nghệ thuật đã được chứng minh là một phương tiện mạnh mẽ để thu hút sự tham gia và cung cấp thông tin cho nhóm đối tượng mục tiêu và thúc đẩy thay đổi xã hội trong cộng đồng.

Hiệu quả/tác động: Ưu điểm chính của tập huấn SCREAM là nó kích lệ tương tác hai chiều giữa người tham gia và giảng viên. Nhờ đó khiến đối tượng đích chủ động dẫn dắt trong quá trình nâng cao nhận thức và tự tham gia vào vấn đề LĐTE, thay vì tiếp nhận thông tin một cách thụ động. Truyền thông hai chiều và đồng trang lứa giúp tăng cường đáng kể sự cộng hưởng của thông điệp đối với những người tham gia và làm cho các chủ đề phức tạp, nhạy cảm trở nên dễ tiếp cận hơn, thúc đẩy những thay đổi có ý nghĩa về thái độ.



vi) Thách thức

- Giáo viên thường bận rộn với lịch giảng dạy và để chuẩn bị cho học sinh cho các sự kiện SCREAM thường tốn khá nhiều thời gian, do đó việc sắp xếp thời gian dành cho hoạt động SCREAM tại trường học là một thách thức.
- Phụ huynh thường không thể tham dự các sự kiện SCREAM tại trường học do bận nhiều công việc khác nhau.
- Do ngân sách nhà nước hạn chế, để thực hiện SCREAM như một hoạt động riêng biệt sẽ là một thách thức.

Khuyến nghị

- Giáo viên thường hạn chế về mặt thời gian tuy nhiên sự tham gia của họ lại có vai trò vô cùng quan trọng cho nên cần lồng ghép các hoạt động SCREAM vào các sự kiện và môn học tại trường để có thể giải quyết khó khăn này.
- Trường học có thể trích một phần kinh phí hiện có để bồi dưỡng cho thời gian ngoài giờ của giáo viên dành cho việc hỗ trợ các công việc này.
- Để có thể tiếp cận được cha mẹ của những trẻ đang là LĐTE hoặc có nguy cơ trở thành LĐTE, các hoạt động SCREAM nên lồng ghép vào các hoạt động tại cộng đồng của nhóm trẻ này.
- Lồng ghép phương pháp SCREAM vào các hoạt động tập huấn và nâng cao nhận thức khác có thể tăng thêm tính bền vững cho cách tiếp cận này. Cần huy động thêm nguồn lực tài chính để có thể nhân rộng các hoạt động SCREAM một cách có hiệu quả.

vii) Bài học kinh nghiệm

- Tạo điều kiện tương tác hai chiều với sự dẫn dắt/chủ động của chính người tham gia sẽ giúp tăng cường tác động của việc nâng cao nhận thức, đặc biệt ở cấp cộng đồng cho trẻ em và thanh thiếu niên.
- Bằng cách thu hút những người trẻ tuổi tham gia chiến dịch toàn cầu chống lại LĐTE và nhìn nhận họ là những tác nhân tạo sự thay đổi, SCREAM thúc đẩy văn hóa tôn trọng quyền của trẻ em trong trường học, gia đình và cộng đồng.
- Sự phối hợp chặt chẽ giữa lãnh đạo nhà trường, giáo viên, cán bộ huyện, cán bộ Sở GDĐT và Sở LĐTBXH là yếu tố quan trọng để đạt được thành công trong việc triển khai SCREAM một cách hiệu quả tại trường học.

3.4. Ngày Thế giới Phòng chống LĐTE: Khuyến khích sự ủng hộ của cộng đồng để giải quyết vấn đề LĐTE thông qua truyền thông đại chúng

i) Thách thức ban đầu

Sự tham gia của các phương tiện truyền thông xã hội ở Việt Nam và trên thế giới đang gia tăng, đặc biệt là trong giới trẻ và truyền hình vẫn là kênh truyền thông phổ biến nhất đối với hầu hết các nhóm tuổi ở Việt Nam. Tuy nhiên, theo báo cáo đánh giá truyền thông về LĐTE trên các phương tiện truyền thông đại chúng do Dự án thực hiện⁵ kết quả phân tích các thông điệp truyền thông đại chúng ở Việt Nam từ tháng 07/2015 đến tháng 10/2016 cho thấy LĐTE phần lớn không nằm trong nội dung tuyên truyền của truyền thông xã hội. Hơn nữa, nội dung về LĐTE khá hạn chế trên truyền hình và có xu hướng được lồng ghép vào các chương trình thời sự và tin tức chung, không có chương trình nào dành riêng cho vấn đề này. Ngoài ra, có thể thấy rằng thông tin cụ thể về các tác động và nguyên nhân của LĐTE không được nhiều người tìm hiểu, cũng như không có bất kỳ cuộc thảo luận nào về cách thức chống lại LĐTE. Người ta cho rằng vấn đề này thuộc trách nhiệm của các cơ quan chính phủ, có nghĩa là các cá nhân hoặc cộng đồng không phải làm gì hoặc làm rất ít để thúc đẩy sự thay đổi. Theo khảo sát KAP đầu vào, chỉ 38% trẻ em và 50% đại diện hộ gia đình đã từng xem các chương trình, bản tin hoặc nội dung trực tuyến liên quan đến LĐTE trước cuộc khảo sát. Nhìn chung, kết quả khảo sát chỉ ra rằng kiến thức hạn chế về LĐTE cùng với sự thiếu quan tâm đến vấn đề LĐTE trong cộng đồng nói chung đã dẫn đến tình trạng thờ ơ đối với vấn đề này.

5. Báo cáo đánh giá truyền thông có tại:

https://www.ilo.org/hanoi/Whatwedo/Publications/WCMS_712455/lang--en/index.htm

ii) Hành động

Được ILO phát động vào năm 2002, Ngày Thế giới Phòng chống LĐTĐ được tổ chức trên toàn cầu vào ngày 12 tháng 06 hàng năm, tập hợp các chính phủ, tổ chức NSDLĐ và xã hội dân sự, cũng như hàng triệu người trên khắp thế giới để thúc đẩy phong trào toàn cầu phòng chống LĐTĐ. Mỗi năm, Ngày Thế giới Phòng chống LĐTĐ được tổ chức xoay quanh một chủ đề khác nhau để nêu bật tình trạng LĐTĐ và tuyên truyền các giải pháp. Dự án đã sử dụng ngày này như một công cụ vận động mạnh mẽ để tăng cường sự tham gia của cộng đồng đối với vấn đề này. Để đạt được mục tiêu này, dự án ENHANCE đã hợp tác với Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ truyền thông của Cục Trẻ em, với các đối tác ba bên, các bộ ngành liên quan và các tổ chức xã hội sử dụng các kênh truyền thông khác nhau truyền tải các thông điệp quan trọng của các chiến dịch hàng năm. Thông điệp, nội dung và các kênh truyền thông đã sử dụng thông tin từ kết quả khảo sát KAP đầu vào và báo cáo đánh giá truyền thông để đảm bảo rằng các khoảng trống kiến thức đã xác định được giải quyết và các kênh truyền thông phù hợp được sử dụng.

iii) Quá trình

- Từ năm 2016, Ngày Thế giới Phòng chống LĐTĐ đã được hưởng ứng tại Việt Nam với các chiến dịch truyền thông đại chúng rầm rộ, mỗi chiến dịch đều tập trung vào các chủ đề trọng tâm được xác định trên toàn cầu, bao gồm chuỗi cung ứng, sức khỏe và an toàn, thiên tai, nông nghiệp, dịch COVID-19, và Năm Quốc tế về Xóa bỏ LĐTĐ.
- Dự án đã phối hợp với Bộ LĐTBXH – cơ quan chịu trách nhiệm điều phối hoạt động chuẩn bị cho các chiến dịch nhân Ngày Thế giới Phòng chống LĐTĐ, đồng thời huy động và tăng cường quan hệ đối tác với UNICEF, UNESCO, tổ chức Cứu trợ Trẻ em, Plan International, Tâm nhìn Thế giới, Bộ GDĐT, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NNPTNT), Bộ Công an, Đoàn Thanh niên và VCCI.
- Đặc biệt, Dự án đã phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ truyền thông của Bộ LĐTBXH để tổ chức các chiến dịch, sử dụng mạng lưới phát thanh truyền hình rộng khắp của Chính phủ để tiếp cận các đối tượng khác nhau. Các đài phát thanh truyền hình cấp quốc gia và cấp tỉnh và các nền tảng truyền thông xã hội đã được sử dụng để phổ biến thông điệp.
- Nhiều sự kiện cộng đồng lớn ở cấp quốc gia và cấp tỉnh, cũng như các diễn đàn và hội thảo định hướng chính sách với mức độ phủ sóng truyền thông cao đã được tổ chức cho nhiều chiến dịch khác nhau, nhằm tiếp cận các thành phần xã hội đa dạng ở tất cả các cấp.
- Trong suốt quá trình phát triển các chiến dịch, Dự án ENHANCE đã hợp tác chặt chẽ với cán bộ truyền thông của Cục Trẻ em để đưa ra những ý kiến góp ý và giám sát các nỗ lực một cách có hệ thống, nhằm đảm bảo chất lượng của các thông điệp và tài liệu truyền thông.
- Các sản phẩm và hoạt động cho mỗi chiến dịch rất đa dạng, bao gồm các cuộc thi, màn hình trình chiếu, clip hoạt hình chuyên đề, phim tài liệu ngắn và tọa đàm trên truyền hình, bài đăng trên mạng xã hội với sự tham gia của người nổi tiếng, báo in và báo điện tử, thảo luận với chuyên gia, sự kiện SCREAM, các diễn đàn cộng đồng và truyền tải thông điệp qua hệ thống loa phát thanh tại các xã phường.
- Trong thời gian các chiến dịch diễn ra, nhiều hoạt động để tăng cường sự quan tâm và đăng tải của báo chí đã được thực hiện. Đặc biệt, trong chiến dịch hưởng ứng Ngày Thế giới Phòng chống LĐTĐ 2019, một cuộc thi viết về LĐTĐ đã được phát động để huy động sự tham gia của báo chí.

iv) Kết quả

Việc thực hiện chiến lược truyền thông toàn diện đã góp phần dần tăng cường đối thoại cởi mở về lao động trẻ em giữa các nhà hoạch định chính sách và các phương tiện truyền thông, nhằm thúc đẩy sự thay đổi về nhận thức, thái độ và hành vi của các nhóm mục tiêu và công chúng.

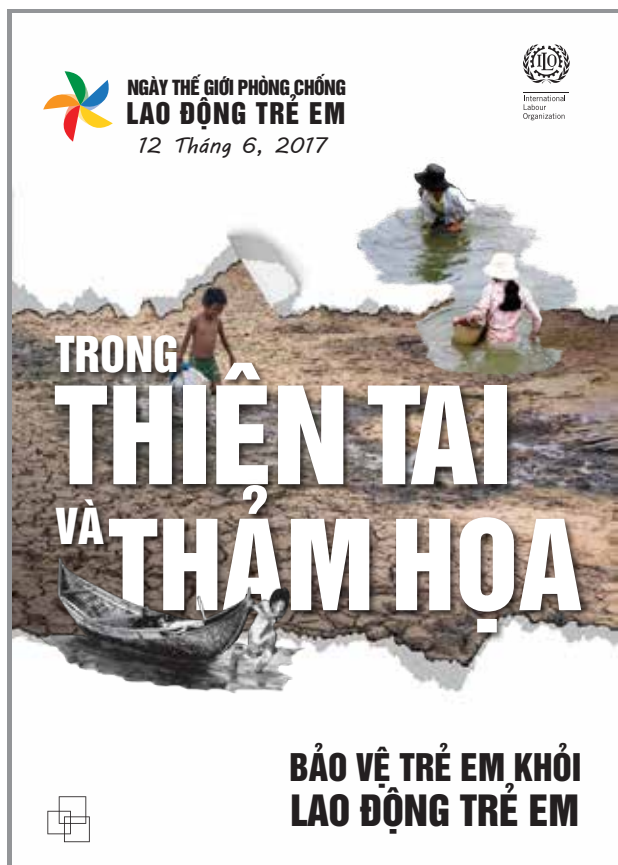
Cho đến nay, sáu chiến dịch thường niên đã được tổ chức với sự hỗ trợ từ Dự án ENHANCE, chi tiết như sau:

Ngày Thế giới Phòng chống LĐTE 2016 (LĐTE và chuỗi cung ứng):

- ▶ Hai chương trình truyền hình - được phát trên hai kênh truyền hình Quốc gia là “Vì trẻ em” và “Cuộc sống thường ngày” đã đưa tin về LĐTE trong chuỗi cung ứng. Ngoài ra, một phim hoạt hình ngắn về LĐTE trong chuỗi cung ứng đã được phát sóng bảy lần, thu hút khoảng 900.000 người xem. Đoạn clip cũng được hàng loạt người nổi tiếng có tầm ảnh hưởng trong nước chia sẻ rộng rãi trên Facebook trong tháng 6 và tháng 7, thu hút hơn 4.800 lượt thích. Phiên bản đầy đủ của video clip trên You Tube đã đạt 33.744 lượt xem và phiên bản rút gọn (dài 30 giây) đã đạt 13.529 lượt xem tính đến ngày 31/07/2016. Nhìn chung, ước tính chiến dịch đã thu hút một triệu khán giả tại Việt Nam. Có thể xem clip hoạt hình của chiến dịch tại đây:



<https://www.youtube.com/watch?v=TEeIe0ccRqo>



Ngày Thế giới Phòng chống LĐTE 2017 (LĐTE và thiên tai):

- ▶ Một video clip, clip phát thanh và phim tài liệu ngắn đã được sản xuất để nhấn mạnh đặc tính dễ bị tổn thương của trẻ em đối với LĐTE trong bối cảnh biến đổi khí hậu và thiên tai. Cùng với việc được trình chiếu tại một hội thảo nâng cao nhận thức, clip đã được phát sóng trên VTV và các đài phát thanh truyền hình cấp tỉnh hơn 250 lần, đạt xấp xỉ 3,4 triệu lượt người xem. Song song đó, một hội thảo cấp cao về vấn đề này đã được tổ chức với sự tham gia của hơn 20 cơ quan thông tấn quốc gia. Có thể xem video clip tại đây:

<https://www.youtube.com/watch?v=u4m4rzAqCA>

Ngày Thế giới Phòng chống LĐTE 2018 (LĐTE với an toàn và sức khỏe):

- ▶ Một clip hoạt hình và một clip phát thanh đã được sản xuất nhằm nâng cao nhận thức về các hình thức LĐTE nguy hiểm. Clip hoạt hình đã được phát sóng 217 lần và clip phát thanh đã được phát sóng 81 lần trên các đài phát thanh truyền hình quốc gia và tỉnh thành phố. Ngoài các clip này, các kênh quốc gia và tỉnh thành phố đã phát sóng hai chương trình truyền hình dài 30 phút dành riêng cho vấn đề LĐTE, và một Diễn đàn Quốc gia với chủ đề “Vì một thể hệ an toàn và khỏe mạnh” đã được tổ chức tại Hà Nội vào ngày 25/06/2018. Nhìn chung, chiến dịch đã thu hút trên năm triệu lượt khán thính giả trên toàn quốc. Có thể xem chương trình truyền hình “LĐTE với sức khỏe và an toàn” tại đây:

https://www.youtube.com/watch?v=wHAvYmQzu0o&feature=emb_title



Ngày Thế giới Phòng chống LĐTE 2019 (LĐTE trong nông nghiệp):

- ▶ Một clip hoạt hình dài 90 giây đã được phát sóng 600 lần trên VTV và các kênh khác ở 63 tỉnh thành, một bản tin phát thanh được phát sóng 220 lần trên các kênh VOV1, VOV Giao thông và Đài Tiếng nói Việt Nam và thông điệp cũng đã được truyền tải qua hệ thống loa phát thanh tại các phường, xã tham gia Dự án. Ngoài ra, hai chương trình về phòng chống LĐTE, mỗi chương trình kéo dài 30 phút, đã được phát sóng trên Đài Truyền hình An Giang và Đài Truyền hình TP. HCM. Một cuộc thi viết về LĐTE trên báo chí cũng được phát động để huy động sự tham gia của giới truyền thông. Nhiệm vụ của



những người dự thi là tạo ra một tác phẩm hấp dẫn để nâng cao hiểu biết về LĐTE, chia sẻ các giải pháp tiềm năng và truyền cảm hứng cho cộng đồng lên tiếng chống lại LĐTE. Ban Tổ chức cuộc thi đã tiếp nhận hơn 100 bài dự thi từ 70 cơ quan báo chí, bao gồm nhiều thể loại tin bài cho báo in và trực tuyến, cũng như các chương trình phát thanh và truyền hình. Tiếp cận tổng cộng khoảng bảy triệu lượt khán thính giả, chiến dịch đã đạt độ bao phủ chưa từng có so với các chiến dịch nhân Ngày Thế giới Phòng chống LĐTE trước đây. Có thể xem clip hoạt hình được sản xuất cho chiến dịch tại đây:

https://www.youtube.com/watch?v=1vMTRZJiR0Q&feature=emb_title

Ngày Thế giới Phòng chống LĐTE 2020 (LĐTE và COVID-19):

- ▶ Một cuộc tọa đàm với chuyên gia về chủ đề LĐTE và COVID-19 đã được phát sóng trực tiếp và ước đạt 25.800 lượt xem trên trang web của ILO, UNICEF, Tổng đài Quốc gia 111 về bảo vệ trẻ em. Sự kiện này đã được đưa tin rộng rãi trên nhiều tờ báo, đài truyền hình, đài phát thanh và các nền tảng truyền thông xã hội. Hai bản tin khác đã được phát sóng trên các kênh truyền hình quốc gia. Ngoài ra Sở LĐTBXH An Giang cũng tổ chức một chương trình tọa đàm về chủ đề này được phát sóng trên Đài truyền hình tỉnh An Giang. Thêm vào đó các thông điệp đã được truyền tải qua xe buýt công cộng và màn hình LCD trên các tòa nhà nơi có nhiều người qua lại tại TP. HCM và Hà Nội tiếp cận hàng triệu lượt xem mỗi tuần. Có thể xem chương trình tọa đàm tại đây:

<https://www.facebook.com/VitreemVTV1/videos/672326666955645>



Ngày Thế giới Phòng chống LĐTE 2021 (Năm Quốc tế về Xóa bỏ LĐTE):

- ▶ Chiến dịch năm 2021 được sử dụng để đánh dấu năm 2021 là Năm Quốc tế về Xóa bỏ LĐTE. Để đạt được mục tiêu này, một chiến dịch truyền thông xã hội về LĐTE đã được thực hiện thông qua trang Facebook của ILO nhằm thúc đẩy hành động chống lại LĐTE trong suốt cả năm. Vào tháng 6 năm 2021, trong Tuần lễ Hành động vì Trẻ em (từ ngày 10 đến ngày 17 tháng 6), một lượng lớn bài đăng đã được chia sẻ. Một mini game về LĐTE đã được tổ chức để thúc đẩy sự tương tác và đã tiếp cận được gần 210.000 khán giả. Bên cạnh đó, những người nổi tiếng có sức ảnh hưởng đã được huy động tham gia chiến dịch để nâng cao tác động của chiến dịch. Chiến dịch cũng chia sẻ một câu chuyện được trong một nhóm cộng đồng trên mạng xã hội để thu hút sự tham gia nhiều hơn. Ngoài việc chia sẻ thông tin thực tế về LĐTE và nguy cơ gia tăng LĐTE do COVID-19, thông tin về Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025 và các ước tính toàn cầu mới nhất về LĐTE cũng được phổ biến. Chiến dịch đã tiếp cận khoảng 1.083.000 khán giả. Ngoài ra, tại tỉnh An Giang các thông điệp truyền thông đã được phát qua hệ thống loa phát thanh di động nhân Ngày Thế giới Phòng chống LĐTE.

- ▶ Trong quá trình hưởng ứng Ngày Thế giới Phòng chống LĐTĐ, vào ngày 27/4/2021 Dự án đã hỗ trợ phát động cuộc thi sáng tác ca khúc phòng chống LĐTĐ tại Việt Nam. Cuộc thi đã thu hút 88 bài dự thi từ 68 nhạc sĩ trên khắp cả nước. Dự án đã phối hợp với Bộ LĐTBXH, Hội Nhạc sĩ Việt Nam, UNICEF, Tổ chức Cứu trợ Trẻ em và Tổ chức Good Neighbors International để khởi xướng sáng kiến này. Lễ trao giải cuộc thi đã diễn ra vào tháng 12/2021, với hai giải nhất được trao cho các ca khúc xuất sắc được kỳ vọng sẽ đóng vai trò là công cụ vận động chính sách mạnh mẽ trong chiến dịch chống LĐTĐ ở Việt Nam.



- ▶ Theo kết quả từ khảo sát KAP cuối kỳ năm 2019, tiếp cận thông tin về LĐTĐ đã gia tăng so với khảo sát KAP đầu vào. Đặc biệt:
 - > 47,1% trẻ em cho biết đã từng nghe hoặc xem chương trình liên quan đến LĐTĐ, tăng lên so với 38,4% năm 2018.
 - > 30,5% trẻ em cho biết chưa bao giờ nghe thấy cụm từ “LĐTĐ” trước cuộc khảo sát, giảm so với 47,3% năm 2018.
 - > Tỷ lệ nhân viên của các cơ quan truyền thông báo chí cho biết trước đây chưa từng viết/sản xuất bài liên quan đến chủ đề LĐTĐ giảm từ 17,4% năm 2018 xuống còn 10,4% năm 2019.

v) Yếu tố thành công

Hiệu quả/tác động: Trong suốt giai đoạn thực hiện Dự án, các chiến dịch nhân Ngày Thế giới Phòng chống LĐTĐ càng ngày càng thành công hơn về độ bao phủ, với số lượng đối tượng được tiếp cận trên các nền tảng mạng xã hội và chiếu/phát trực tiếp tăng theo cấp số nhân qua các năm.⁶

Tính bền vững: Sự hợp tác chặt chẽ giữa nhóm cán bộ Dự án và cán bộ Cục Trẻ em, Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ truyền thông của Cục Trẻ em trong việc lập kế hoạch và tiến hành các chiến dịch đã giúp tăng cường năng lực của Chính phủ trong việc xây dựng các kế hoạch và hoạt động truyền thông, đặc biệt tập trung vào các vấn đề LĐTĐ; điều này có lợi cho việc thực hiện Chương trình PNGT LĐTĐ và sẽ góp phần vào thành công của hợp phần truyền thông trong Chương trình PNGT LĐTĐ giai đoạn mới.

6. Mặc dù quy mô và phạm vi tiếp cận của các sự kiện trực tiếp bị ảnh hưởng trong COVID-19, mức độ tương tác cao vẫn đạt được thông qua các hoạt động trực tuyến và trình chiếu trên các màn hình ở những nơi công cộng.

Sự phù hợp: Những bằng chứng từ khảo sát KAP và báo cáo đánh giá truyền thông đã giúp nâng cao sự phù hợp và hiệu quả của các thông điệp dành cho các nhóm đối tượng cụ thể, đảm bảo rằng các thông điệp đó khắc phục những khoảng trống về kiến thức và các kênh truyền thông thích hợp được sử dụng để tiếp cận các nhóm khác nhau.

vi) Thách thức

- Chất lượng truyền thông ở các cấp địa phương còn hạn chế. Mặc dù nhiều tài liệu và sản phẩm truyền thông đã được phân phát tới các nhóm dễ bị tổn thương, các thông điệp thường không tiếp cận được với người dân địa phương có nhu cầu nhất, đặc biệt là ở những vùng sâu, vùng xa.
- Do COVID-19 làm gia tăng nguy cơ LĐTE, việc nâng cao nhận thức ở cấp cộng đồng về nguy cơ LĐTE là quan trọng hơn bao giờ hết, nhưng việc tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp trở nên khó khăn hơn trong bối cảnh đại dịch này.

Khuyến nghị

- Các sự kiện và thông điệp cần được điều chỉnh để tiếp cận các đối tượng chính như hộ gia đình nhập cư, trẻ em bỏ học và các bậc cha mẹ của trẻ em có nguy cơ trở thành LĐTE, tập trung vào việc tiếp cận các gia đình ở vùng sâu vùng xa.
- Ngoài các nền tảng truyền thông xã hội, tin nhắn di động đã được chứng minh là cực kỳ hiệu quả trong giai đoạn COVID-19, có thể lồng ghép công cụ này vào các chiến dịch truyền thông sắp tới.

vii) Bài học kinh nghiệm

- Truyền thông đại chúng về LĐTE là chìa khóa để tiếp cận các nhóm đối tượng đích rộng rãi và hiệu quả về mặt chi phí. Đặc biệt, việc sử dụng hệ thống phát thanh truyền hình của Chính phủ để phát các clip truyền thông đã làm giảm đáng kể chi phí của các chiến dịch.
- Các phương tiện truyền thông là công cụ quan trọng để chia sẻ các sáng kiến và huy động sự tham gia của xã hội vào việc phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE bằng cách nhấn mạnh vấn đề này, với khả năng tiếp cận và tác động không chỉ đến các thành viên cộng đồng, mà cả cán bộ các cấp và các nhà hoạch định chính sách.
- Báo in và báo điện tử cũng góp phần tạo nên tiếng nói chính thức cho các chiến dịch từ đó có thể thúc đẩy những thảo luận về các quy định liên quan đến LĐTE. Do vậy, tập huấn cho các nhà báo và phóng viên về LĐTE là điều cần thiết để khích lệ việc đưa tin có đạo đức và hiệu quả về vấn đề phức tạp này.
- Sự phối hợp với Đoàn Thanh niên và ngành giáo dục là chìa khóa để tổ chức các hoạt động truyền thông cộng đồng một cách hiệu quả.
- Các phương pháp truyền thông và kênh truyền thông có hiệu quả hay không phụ thuộc vào khán giả. Ví dụ, đối với cán bộ thuộc cơ quan các cấp, hội thảo và đối thoại là phù hợp nhất, trong khi đó đối với phụ huynh, các hoạt động cộng đồng có lồng ghép phương pháp SCREAM mang lại hiệu quả cao. Do đó, các phương pháp và kênh tiếp cận cần phải đa dạng, kết hợp các kênh truyền thông đại chúng với phương pháp nâng cao nhận thức trực tiếp truyền thống và các sự kiện cộng đồng có độ bao phủ truyền thông cao.
- Hoạt động nghiên cứu là rất quan trọng để phát triển các thông điệp phù hợp. Do đó, khảo sát KAP cuối kỳ sẽ cung cấp thông tin đầu vào hữu ích cho các chiến dịch sắp tới.

3.5. Chương trình “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp”: thẩm nhuần các giá trị của việc làm bền vững và khởi nghiệp để hỗ trợ quá trình chuyển tiếp từ trường học sang việc làm và ngăn ngừa LĐTE

i) Thách thức ban đầu

Ở Việt Nam, trẻ em không học lên Trung Học Phổ Thông (THPT) có nguy cơ trở thành lao động trẻ em. Kết quả mới nhất của Điều tra Quốc gia về LĐTE cho thấy, LĐTE phổ biến nhất ở lứa tuổi 15-17. Đây là nhóm có nguy cơ cao nhất dễ rơi vào LĐTE nặng nhọc, nguy hiểm và độc hại. Theo kết quả của Điều tra chuyển tiếp từ trường học sang việc làm do ILO tiến hành năm 2017,⁷ thanh niên Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức khi chuyển tiếp từ trường học sang việc làm, đặc biệt là với những trường hợp có trình độ học vấn thấp. Khoảng cách quá lớn giữa trình độ học vấn với nhu cầu và sở thích của người học, gánh nặng kinh tế hộ gia đình và tỷ lệ lao động phi chính thức được xác định là những yếu tố chính khiến thanh thiếu niên nghỉ học sớm và làm các công việc chất lượng thấp. Trong bối cảnh đó, cần phải chuẩn bị cho những học sinh này các kỹ năng để xác định các cơ hội việc làm và khởi nghiệp thích hợp, quản lý tài chính của bản thân và có được cái nhìn sâu sắc về hoạt động của các doanh nghiệp có trách nhiệm, trước khi họ tham gia thị trường lao động.

ii) Hành động

Trước những thách thức đề cập ở trên, trong thập kỷ qua Chính phủ đã tăng cường nỗ lực thúc đẩy việc tích hợp và lồng ghép các kỹ năng phi học thuật vào chương trình giảng dạy quốc gia. Trong bối cảnh đó, Bộ GDĐT đề nghị ILO hỗ trợ giáo dục khởi nghiệp thông qua việc xây dựng và lồng ghép chương trình “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” của ILO vào hệ thống giáo dục quốc gia. Được áp dụng từ những năm 1990 và triển khai tại hơn 50 quốc gia, đây là một phương pháp đào tạo và chương trình giảng dạy do ILO xây dựng nhằm mục đích nâng cao nhận thức của giới trẻ về các cơ hội và thách thức của khởi nghiệp, làm việc trong doanh nghiệp và tự kinh doanh, vai trò trong việc định hình tương lai của chính họ và đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Cách tiếp cận của “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” mang tính tương tác và lấy người học làm trung tâm, áp dụng các tài liệu và phương pháp giảng dạy có sự tham gia, và gói đào tạo này đã được thiết kế riêng để thích ứng với các yêu cầu khác nhau của chương trình giảng dạy quốc gia để có thể triển khai thông qua hệ thống giáo dục hiện hành. Mục tiêu là tăng cường năng lực của chính phủ và đối tác ba bên trong việc cung cấp dịch vụ giáo dục khởi nghiệp để giảm tỷ lệ thất nghiệp và bóc lột lao động của thanh niên.

iii) Quá trình

- Khi bắt đầu Dự án, một phân tích thực trạng về giáo dục khởi nghiệp ở Việt Nam đã được thực hiện để cung cấp thông tin cho việc điều chỉnh “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” cho phù hợp với bối cảnh Việt Nam.
- Đề cương chi tiết của từng mô-đun do Vụ Đào tạo Thường xuyên phối hợp với Vụ Giáo dục Trung học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (Bộ GDĐT) và Trường Đại học Sư phạm xây dựng với nguồn ngân sách từ Bộ GDĐT và Văn phòng ILO tại Việt Nam, và hỗ trợ kỹ thuật từ Dự án ENHANCE.
- Hai bộ tài liệu tập huấn “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” đã được xây dựng, bao gồm một bộ dành cho cấp Trung học cơ sở (THCS) và bộ còn lại dành cho cấp THPT và các Trung tâm Giáo dục Thường xuyên (TTGDTX).
- Bộ GDĐT đã tổ chức một khóa tập huấn thử nghiệm cho 60 giáo viên THCS và TTGDTX. Sau đó, ba khóa Tập huấn cho giảng viên (ToT) dành cho giáo viên đã được tổ chức tại ba tỉnh dự án với sự tham gia của 198 giáo viên từ các trường THCS và THPT tại các địa bàn dự án.

7. Cuộc điều tra được thực hiện trong khuôn khổ dự án Việc làm cho Thanh niên (W4Y) – một cơ chế hợp tác giữa ILO và Quỹ MasterCard, nhằm đánh giá xu hướng thị trường lao động cho thanh niên 15-29 tuổi tại Việt Nam. Có thể xem kết quả điều tra tại đây: https://www.ilo.org/hanoi/Whatwedo/Publications/WCMS_541516/lang--en/index.htm

- Sau khi kết thúc khóa ToT “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” dành cho giáo viên của chín trường THCS trên địa bàn thành phố Hà Nội, bốn trường đã được chọn để soạn giáo án mẫu. Sau đó, chương trình “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” đã được triển khai thí điểm cho 1.910 học sinh, bao gồm cả trẻ em thụ hưởng và các nhóm trẻ khác ở sáu trường THCS ở bốn quận huyện của Hà Nội. Chương trình cũng đã được triển khai thí điểm tại chín trường THCS và một trường THPT tại tỉnh An Giang.
- Đối với khối lớp 6-9, chương trình được lồng ghép trong chương trình học; còn ở cấp THPT, “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” là một chủ đề không bắt buộc mà giáo viên có thể lồng ghép vào các môn học khác.

Trường hợp điển hình về áp dụng kiến thức “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp”

Vang là một trong số 120 trẻ em dễ bị tổn thương tại trường THCS Khánh Hòa (tỉnh An Giang) đã tham gia chương trình “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp.” Cô gái 14 tuổi này đã bắt đầu làm việc để phụ giúp gia đình tại một xưởng đóng giày gia đình từ khi 12 tuổi. Cha cô hiện không có công việc ổn định và mẹ cô làm nghề nông. Trong các buổi học “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp,” Vang đã học về khởi nghiệp kinh doanh, bắt đầu xác định kế hoạch nghề nghiệp tương lai và cũng được dạy về công việc phù hợp với lứa tuổi. May mắn thay, Vang không còn làm công việc đóng giày nữa mà hỗ trợ gia đình bằng cách làm bưu thiếp – công việc mà cô rất thích. Vang muốn tiếp tục học thêm đến khi nào có thể và khi học xong, cô muốn mở một doanh nghiệp du lịch của riêng mình - một nguyện vọng được củng cố khi cô trải nghiệm chương trình “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp.”



Theo các giáo viên tại trường Khánh Hòa, những học sinh tham gia Chương trình tất cả trong số đó đều là LĐTE hoặc có nguy cơ trở thành LĐTE đã tăng sự tự tin theo cấp số nhân sau khi tham gia các buổi học “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp,” với các hoạt động làm việc nhóm, trò chơi và đóng vai. Nhờ sự thành công của Chương trình, các giáo viên tại trường của Vang dự kiến sẽ lồng ghép nội dung “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” vào các buổi hướng nghiệp hàng tháng của mình. Theo thầy Đỗ Văn Hoàng Giang, giáo viên Trường THCS Khánh Hòa: “Việc tiếp cận, lồng ghép và điều chỉnh tài liệu vào các tiết học khác rất dễ dàng vì chúng tôi có thể lựa chọn những tài liệu với nội dung phù hợp. Các hoạt động mang tính thực tiễn cao và không quá nặng về lý thuyết với các trò chơi và phân vai hấp dẫn khiến học sinh thực sự thích thú. Điều này giúp cho giáo viên tiến hành các hoạt động hướng nghiệp dễ dàng và hấp dẫn hơn đối với học sinh.” Do đó, nhà trường đã lồng ghép một số phương pháp và hoạt động “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” vào các sự kiện và tiết học của trường.

iv) Kết quả

- Cho đến nay, 32 trường học ở mỗi tỉnh dự án đã thực hiện chương trình giảng dạy “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” và/hoặc các hỗ trợ khác để giúp học sinh chuyển tiếp sang việc làm. Các buổi học tập trung cụ thể vào những học sinh là LĐTE hoặc có nguy cơ trở thành LĐTE tại các trường này.

- Phiên bản tiếng Việt bao gồm nội dung tập huấn và giảng dạy của “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” đã được chia sẻ trực tuyến để các cán bộ quản lý tại các trường THCS và THPT thông ở 63 tỉnh thành cũng như giáo viên tại các TTGDTX có thể truy cập và triển khai “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” như một môn học tự chọn.
- Với tính linh hoạt và có thể điều chỉnh được, tài liệu có thể lồng ghép Chương trình này vào các môn học khác như hướng nghiệp - hiện nay vốn nặng về lý thuyết.
- Chương trình “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” đã góp phần hỗ trợ chương trình giáo dục quốc gia tập trung hơn vào việc chuẩn bị cho học sinh chuyển tiếp từ trường học sang việc làm, thúc đẩy hiểu biết tốt hơn về các chức năng và hoạt động của doanh nghiệp cũng như thái độ hành vi tích cực hơn cũng như khả năng thích ứng với thế giới việc làm của học sinh. Điều này có khả năng tăng cường các nỗ lực phòng chống LĐTE bằng cách giảm nguy cơ bị bóc lột sức lao động ở những học sinh đã nghỉ học. Nói rộng hơn, “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” góp phần thúc đẩy các giá trị của việc làm bền vững và phát triển lực lượng lao động tương lai tại Việt Nam.

v) Yếu tố thành công

Tính bền vững: “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” không yêu cầu phải thiết lập thêm bất kỳ bộ máy mới nào để hỗ trợ việc triển khai vì Chương trình được giảng dạy thông qua các trung tâm và cơ sở giáo dục hiện có. Việc tích hợp “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” vào chương trình giảng dạy quốc gia là chìa khóa cho tính bền vững của Chương trình và sự hợp tác chặt chẽ của Dự án với Bộ GDĐT để phát triển và thực hiện Chương trình đảm bảo tính tự chủ mạnh mẽ của Việt Nam, đặc biệt với sự đóng góp tài chính của Bộ GDĐT.

Hiệu quả và thực hiện: Do các tài liệu giảng dạy “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” có thể truy cập trực tuyến, cho nên chúng có thể được phổ biến rộng rãi với chi phí thấp và không cần phải sử dụng nhiều công nghệ. Điều này cũng đồng nghĩa với việc chỉ cần một khoản ngân sách nhỏ để thực hiện Chương trình. Hơn nữa, các giáo viên được đào tạo để tiến hành giảng dạy “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” đều là giáo viên hiện có tại các cơ sở giáo dục, do đó có thể lồng ghép nội dung “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” trong lịch giảng dạy hiện tại của các giáo viên này giúp giảm chi phí thực hiện.

vi) Thách thức

- Mặc dù tài liệu giảng dạy đã được phổ biến rộng rãi tới giáo viên ở tất cả 63 tỉnh, thành phố, tập huấn “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” cho giáo viên hiện mới chỉ giới hạn ở một số tỉnh thí điểm, có nghĩa là nhiều giáo viên trên cả nước có thể cảm thấy không tự tin để triển khai Chương trình hoặc không biết sử dụng tài liệu giảng dạy như thế nào.
- Vì Chương trình này không bắt buộc cho nên việc tiếp thu và triển khai ở các trường trong thực tế có thể bị hạn chế.

Khuyến nghị

- Tổ chức thêm các khóa đào tạo “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” ở cả các tỉnh ngoài Dự án.
- Hỗ trợ để điều chỉnh chương trình học cho phù hợp hơn với điều kiện và môi trường của các TTGDTX, hướng đến đối tượng là học sinh khó khăn – nhóm đặc biệt dễ bị tổn thương bởi LĐTE. Tại các TTGDTX, hiện có hai lựa chọn là học ngôn ngữ hoặc kỹ năng thực tiễn. Do đó, trong bối cảnh này “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” là một lựa chọn tốt nên được quảng bá.

vii) Bài học kinh nghiệm

- Tính linh hoạt của chương trình giảng dạy “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” cho phép lồng ghép vào các buổi học khác, chẳng hạn như các buổi hướng nghiệp.
- Đào tạo và nâng cao nhận thức về chương trình “Tài liệu giáo dục khởi nghiệp” cho giáo viên và các bên liên quan có vai trò quan trọng nhằm tăng cường sự hiểu biết về nội dung và mục tiêu của Chương trình này cũng như đảm bảo việc thực hiện Chương trình một cách suôn sẻ và rộng khắp.
- Học sinh tại các TTGDTX là những đối tượng thụ hưởng quan trọng của Chương trình, nhiều em trong số đó có hoàn cảnh đặc biệt, không có phương tiện để học tiếp lên đại học chính quy và do đó có nguy cơ dễ rơi vào LĐTE.

3.6 Đào tạo nghề thông qua tổ chức Saigon Children's Charity (SCC): Hỗ trợ thanh thiếu niên dễ bị tổn thương định hình tương lai của bản thân.

i) Thách thức ban đầu

Theo kết quả khảo sát đầu vào của Dự án ENHANCE, hơn 72% LĐTE ở các địa bàn dự án không được đi học và gần 90% LĐTE đang làm những công việc tay nghề thấp hoặc không yêu cầu tay nghề. Trong số trẻ em tham gia LĐTE nặng nhọc, nguy hiểm và độc hại, gần 70% ở độ tuổi 15-17. Điều này cho thấy nguy cơ cao của thanh thiếu niên trong nhóm tuổi này không đi học chính quy. Đối với những nhóm như vậy, cần có các cơ hội thay thế để đảm bảo rằng các em không rơi vào tình trạng bị bóc lột và bị hạn chế về khả năng di chuyển xã hội. Trẻ em không được học hành và bắt đầu làm việc quá sớm trong đời có nhiều nguy cơ phải làm những công việc được trả lương thấp, không có kỹ năng lúc trưởng thành và bỏ lỡ những cơ hội quan trọng để đạt được các kỹ năng cần thiết để có được việc làm bền vững. Khi trưởng thành, những trẻ em đó có nhiều khả năng lại để con mình đi lao động để có thêm thu nhập, tạo ra một vòng luẩn quẩn của LĐTE và nghèo đói. Điều này không chỉ tác động đến các cá nhân, gia đình và cộng đồng mà còn làm suy giảm năng suất lao động và sự thịnh vượng của quốc gia trên quy mô rộng hơn.

ii) Hành động

Trong bối cảnh đó, dự án ENHANCE đã phối hợp với một số đơn vị cung cấp dịch vụ tại các tỉnh để thúc đẩy cơ hội học nghề cho thanh thiếu niên 14-17 tuổi, dựa trên nhu cầu đã được xác định của các em và nhu cầu thị trường tại các địa bàn tham gia dự án. Ngoài việc phòng ngừa và LĐTE và đưa thanh thiếu niên dễ bị tổn thương ra khỏi các công việc có điều kiện lao động bị bóc lột, việc cung cấp đào tạo nghề chất lượng cao hướng đến đảm bảo sự phát triển của lực lượng lao động có kỹ năng trong tương lai.



iii) Quá trình

- Năm 2017, Dự án ENHANCE đã tiến hành một đánh giá nhanh tại các tỉnh dự án với sự phối hợp chặt chẽ của các Sở LĐTBXH và các cơ sở đào tạo nghề để xác định nhu cầu đào tạo nghề của nhóm trẻ em hưởng lợi ở độ tuổi từ 14 đến 17 tuổi. Đánh giá đã xác định các kỹ năng nghề mà thị trường đang cần phù hợp với từng nhóm trẻ; lập bản đồ các đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo nghề tại địa phương và xác định các cơ hội hợp tác với các đơn vị đó.
- Tại TP. HCM, tổ chức SCC- đã được lựa chọn để đánh giá nhu cầu của trẻ em cũng như hộ gia đình và giới thiệu các em đến các cơ sở đào tạo phù hợp nhất với trình độ học vấn và khả năng của mình. Được thành lập vào năm 1992 và hoạt động tại 10 tỉnh trên khắp Việt Nam, SCC có nhiều kinh nghiệm trong việc cung cấp dịch vụ hướng nghiệp, đào tạo kỹ năng sống và dạy nghề cho trẻ em dễ bị tổn thương thông qua “Chương trình đào tạo nghề và kỹ năng” rất thành công của mình.
- Sau khi khảo sát 18 cơ sở dạy nghề tại TP.HCM, tám cơ sở đã được lựa chọn để phối hợp, và nhóm trẻ em hưởng lợi đã được xác định với sự phối hợp của Sở LĐTBXH TP.HCM, cũng như thông qua các chuyển vãng gia của các nhân viên công tác xã hội của SCC. Nhiều trẻ em được SCC và Dự án hỗ trợ đến từ các gia đình nhập cư và tất cả đều đang sống trong hoàn cảnh đặc biệt dễ bị tổn thương.
- SCC đã tư vấn hướng nghiệp phù hợp trước khi trẻ em lựa chọn khóa học, đồng thời tổ chức các chuyến thăm đến những trường học và cơ sở đào tạo để trẻ hưởng lợi có thể khám phá các lựa chọn của bản thân và tự quyết định một khóa học phù hợp nhất với mình. Mỗi trẻ em được khuyến khích có hai lựa chọn để nếu các em muốn thay đổi quyết định ban đầu của mình thì còn có phương án dự phòng.
- SCC duy trì sự hợp tác chặt chẽ với cha mẹ và người chăm sóc trẻ trong toàn bộ quá trình để đảm bảo có được sự hỗ trợ từ các thành viên trong gia đình. Các hoàn cảnh và khó khăn của các gia đình đang gặp phải được đánh giá thường xuyên theo từng trường hợp, mỗi trẻ em đều có một nhân viên công tác xã hội phụ trách.
- Sau khi đánh giá nhu cầu, khả năng và sở thích của trẻ em thông qua hướng nghiệp với nhân viên công tác xã hội của SCC, các em được đăng ký các khóa học phù hợp tại các trường cao đẳng dạy nghề địa phương và các TTGDTX trên toàn thành phố.
- Một loạt các khóa học ngắn hạn từ 3 đến 6 tháng dành cho thanh thiếu niên từ 16 đến 17 tuổi có nhu cầu theo học, bên cạnh các khóa học 2-3 năm dài hơn tích hợp với giáo dục cơ bản và giáo dục thường xuyên dành cho học sinh lứa tuổi từ 14-15. Các khóa đào tạo nghề phổ biến bao gồm: sửa chữa và bảo dưỡng điều hòa, sửa chữa xe máy, làm tóc, làm móng, nghệ thuật ẩm thực và kỹ năng pha chế.
- Ngoài việc được đào tạo tại các cơ sở đã chọn, học sinh còn được SCC cung cấp các buổi học kỹ năng sống thường xuyên, qua đó các em có được các kỹ năng mềm để chuẩn bị cho việc làm trong tương lai, chẳng hạn như kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp.
- Các nhân viên công tác xã hội của SCC tiếp tục hỗ trợ học sinh và gia đình của các em, không chỉ trong suốt quá trình hướng nghiệp mà còn cả sau khi nhập học. Nhân viên công tác xã hội của SCC làm việc rất chặt chẽ với các trẻ em hưởng lợi hiểu hoàn cảnh gia đình các em nhằm có những hỗ trợ thêm như vé xe buýt, tài liệu học tập và hỗ trợ tiền ăn trưa cho học sinh nếu cần thiết. Các nhân viên này cũng theo dõi học sinh chặt chẽ thông qua các mạng xã hội và các ứng dụng điện tử được sử dụng để giữ liên lạc thường xuyên với học sinh và phụ huynh - bên cạnh việc vãng gia và gọi điện thoại.

- Sự hợp tác chặt chẽ với các cơ sở đào tạo cũng được duy trì xuyên suốt để theo dõi và giám sát tiến bộ và chuyên cần của từng học sinh. Nếu học sinh thấy rằng khóa học không phù hợp với mình sau khi các em đã nhập học, hoặc các em gặp khó khăn để theo học do những khó khăn khách quan, nhóm SCC sẽ xác định rõ các thách thức và hỗ trợ kịp thời.
- SCC và các cơ sở đào tạo cũng nhiệt tình hỗ trợ cho học viên tìm kiếm cơ hội việc làm sau đào tạo. Vì dự án là một phần của “Chương trình đào tạo nghề và kỹ năng” lớn hơn của SCC, nên có thể sử dụng mạng lưới các nhà tuyển dụng sẵn có, đồng thời SCC cũng đã thiết lập quan hệ với một số doanh nghiệp để học viên có cơ hội đi thực tập và được tuyển dụng.



Các bước chính để thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề

- **Đánh giá nhu cầu:** Xác định nhóm trẻ em hưởng lợi và đánh giá nhu cầu đào tạo kỹ năng nghề phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động trên địa bàn.
- **Lập bản đồ đơn vị cung cấp dịch vụ:** Lập bản đồ các cơ sở đào tạo nghề gần đó và các doanh nghiệp địa phương để xác định các cơ hội hợp tác.
- **Tư vấn tại nhà:** Cử cán bộ quản lý trường hợp đến nhà từng trẻ hưởng lợi để tư vấn cho nhóm trẻ em mục tiêu và gia đình các em về nhu cầu, khả năng, hoàn cảnh và mong muốn đào tạo của các em.
- **Định hướng và lựa chọn:** Bố trí cho trẻ hưởng lợi và cán bộ quản lý trường hợp đến các cơ sở đào tạo nghề hoặc các doanh nghiệp được lựa chọn để tạo điều kiện lựa chọn lựa lĩnh vực/chương trình đào tạo nghề phù hợp.
- **Hỗ trợ sau đó:** Duy trì hệ thống quản lý trường hợp trong suốt quá trình đào tạo nghề. Các cán bộ xã hội được phân công theo dõi tiến độ, tình trạng đi học và hoàn cảnh gia đình của trẻ, để đảm bảo có thể cung cấp hỗ trợ bổ sung nếu được yêu cầu (ví dụ: kinh phí đi lại, dụng cụ học tập, v.v.). Liên lạc thường xuyên thông qua các kênh truyền thông xã hội và điện thoại - với người quản lý khóa học và giáo viên.
- **Hỗ trợ tìm kiếm việc làm:** Tạo điều kiện cho học viên tham dự các hội chợ nghề nghiệp, các buổi hướng nghiệp và các buổi kỹ năng sống trong suốt khóa học, và thiết lập quan hệ với các doanh nghiệp địa phương để có cơ hội tìm kiếm việc làm, phối hợp với các cơ sở đào tạo.

Trường hợp điển hình về hỗ trợ giáo dục phổ thông

Trần Thị Bích Tuyền sống cùng bố mẹ, ba chị gái và một em trai trong một căn phòng trọ nhỏ ở quận Tân Bình, TP. HCM. Khi em trai của Tuyền được chẩn đoán mắc bệnh tim, gia đình đã phải bán nhà và rời quê hương để chi trả tiền chữa bệnh cho em. Để kiếm tiền, bố mẹ Tuyền bán vé số và bán rau trên các con phố đông đúc của thành phố. Với những khó khăn tài chính của gia đình, có vẻ như Tuyền cũng sẽ phải bỏ học giống như hai người chị gái của mình. Tuy nhiên, chính quyền địa phương đã tiếp cận gia đình và kết nối với SCC – là tổ chức đã đánh giá nhu cầu học tập của Tuyền. Dựa trên tuổi và trình độ học vấn của Tuyền, SCC đã thu xếp cho em vào học tại một TTGDTX để hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông kéo dài hai năm với các môn đọc viết, toán và khoa học. Học phí và việc đi lại bằng xe buýt của Tuyền được Dự án ENHANCE trang trải. Mặc dù vẫn phải làm thêm một số công việc trợ giúp gia đình, nhưng Tuyền vẫn rất xuất sắc trong học tập, và gần đây em đã được nhà trường tặng thưởng vì thành tích học tập ấn tượng của mình. Ước mơ của Tuyền là trở thành một nhà thiết kế, và em cũng đang cân nhắc nghề giáo viên. Để giúp Tuyền thu hẹp các lựa chọn nghề nghiệp tương lai và hướng tới mục tiêu của mình, SCC đã cung cấp dịch vụ hướng nghiệp. Em cũng tham gia khóa đào tạo kỹ năng sống mỗi tháng một lần để phát triển kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm. Tuyền hy vọng sẽ tiếp tục học tập để có thể thu được những kiến thức và kỹ năng cần thiết nhằm hướng tới một cuộc sống tốt hơn cho bản thân và gia đình.



Trường hợp điển hình về đào tạo nghề dài hạn

Trương Tấn Lập mồ côi từ năm 14 tuổi khi mẹ em qua đời vì bệnh ung thư. Hiện giờ, em sống với bà đã 88 tuổi trong một căn nhà nhỏ có một phòng ở TP. HCM. Hiện giờ Lập 16 tuổi, hầu hết bạn bè của em đều đã học THPT. Tuy nhiên, do không đủ khả năng chi trả học phí, Lập không thể tiếp tục theo học chương trình giáo dục chính quy. Mùa hè năm 2019, Lập được một cán bộ xã tiếp cận và kết nối với SCC. Nhờ có Dự án trang trải học phí, Lập đã tham gia một khóa học Công nghệ Thông tin (CNTT) trong ba năm tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng. Ngoài việc học các kỹ năng máy tính trong tuần, vào Chủ nhật em còn tham gia các khóa đào tạo kỹ năng sống. Hàng ngày, Lập thức dậy lúc 6h30 sáng rồi đi tới trường lúc 7 giờ. Sau giờ học, em trở về nhà để nấu ăn cho hai bà cháu, và thường dành 2-3 giờ học ở nhà. Ngoài ra, em vẫn làm việc thêm tại nhà hàng ba ngày một tuần, điều đó giúp em có thể đóng góp vào thu nhập của gia đình nhỏ của mình. “Không giống như

các bạn của em đang học trung học, lịch học của em tại trường cao đẳng cho phép em linh hoạt làm việc và kiếm tiền trong thời gian rảnh rỗi” - em giải thích.

Lập có tầm nhìn rõ ràng cho tương lai của mình và hy vọng sẽ đi sâu vào lĩnh vực thiết kế web. Em cũng đang cân nhắc khả năng theo học đại học trong tương lai. “Nếu không được tham gia khóa học này, thì em sẽ không có đủ kỹ năng để nghĩ tới tương lai như vậy” - em nói. Rạng rỡ với niềm tự hào về thành tích của cháu mình, bà của Lập bày tỏ sự nhẹ nhõm khi thấy em có thể tiếp tục việc học tập của mình để có thể cải thiện bản thân hơn nữa. “Bây giờ tôi biết rằng khi tôi không còn nữa, Lập sẽ có thể tự lập” - bà nói.



Trường hợp điển hình về đào tạo nghề ngắn hạn

Ở tuổi 17, Nguyễn Sơn Tâm Tâm đã hoàn thành khóa học nấu ăn kéo dài sáu tháng tại Trung tâm đào tạo Saigon Tourist – với sự hỗ trợ của SCC và Dự án ENHANCE. “Có chứng chỉ nghề sẽ thay đổi cuộc đời em. Bây giờ em cảm thấy có thể kiểm soát được tương lai của mình,” Tâm nói. Mặc dù rất thích đi học nhưng em phải nghỉ học sớm để phụ giúp gia đình. Trước khi được kết nối với SCC thông qua Sở LĐTBXH, Tâm làm việc toàn thời gian trong ngành dịch vụ từ 11 giờ sáng đến 11 giờ đêm. Kể từ khi đăng ký học nghề, Tâm không còn làm công việc nặng nhọc này nữa mà phụ giúp mẹ những công việc vặt vãnh như làm tương ớt hay làm việc tại các xưởng gia đình ngoài giờ học chỉ vài tiếng mỗi ngày.

Trung tâm đào tạo Saigon Tourist nơi Tâm từng theo học đã cộng tác với SCC từ năm 2018. Cơ sở đào tạo này hiện có hơn 40 học viên SCC theo học – các em đều được nhà trường giảm học phí. Cho đến nay, tỷ lệ duy trì học tập ở mức cao, chỉ có hai học sinh SCC đã từng bỏ học và trong số đó một em đang có ý định quay trở lại. “Một số học sinh SCC nhút nhát cần được khích lệ nhiều và các em khó có thể cân bằng giữa công việc và học tập, điều này có thể khiến các em bỏ học,” một giáo viên chủ nhiệm cho biết. Để giúp học sinh, nhà trường và giáo viên phối hợp chặt chẽ với SCC để theo dõi việc đi học và thông báo bất kỳ vấn đề nào mà học sinh gặp phải thông qua một cán bộ tận tâm đã được giao nhiệm vụ tìm hiểu nhu cầu của các em.

Trung tâm thuộc tập đoàn Saigon Tourist và có mạng lưới rộng khắp với hơn 66 công ty mang đến cơ hội việc làm và thực tập cho học viên. Trung tâm cũng tổ chức các sự kiện và hội chợ việc làm thường xuyên với các nhà tuyển dụng tiềm năng và có bộ phận giới thiệu việc làm để hỗ trợ

học viên trong vòng hai năm sau khi tốt nghiệp. Trong thời gian đó, học viên có thể quay lại Trung tâm và được hỗ trợ để tìm việc làm. Với sự giúp đỡ từ SCC và Trung tâm đào tạo Saigon Tourist, giờ đây Tâm đã có được việc làm ở vị trí đầu bếp.



iv) Kết quả

- ▶ Tới thời điểm hiện tại, 289 trẻ em đang là LĐTE hoặc có nguy trở thành LĐTE tại TP.HCM đã được SCC và Dự án hỗ trợ đào tạo.
- ▶ Quá trình hướng nghiệp và hỗ trợ sau đào tạo luôn có sự tham vấn với các bên liên quan và sự phối hợp của nhân viên công tác xã hội, cơ sở đào tạo và người chăm sóc trẻ để đảm bảo rằng trẻ hưởng lợi được đăng ký khóa học phù hợp với các em và được hỗ trợ thích hợp; điều này dẫn đến tỷ lệ duy trì học tập rất cao trong số các học sinh được SCC giúp đỡ.
- ▶ Học sinh được cung cấp các kỹ năng nghề nghiệp và thông tin liên hệ của chủ sử dụng lao động để tiếp cận các cơ hội việc làm bền vững, tránh rơi vào tình trạng bị bóc lột sau khi học xong.
- ▶ Hỗ trợ khẩn cấp dưới dạng các gói thực phẩm và dụng cụ học tập đã được cung cấp cho các trẻ hưởng lợi trong làn sóng COVID-19 thứ tư.

v) Yếu tố thành công

Hiệu quả/tác động: Sự hợp tác chặt chẽ giữa SCC, nhân viên công tác xã hội, người chăm sóc trẻ, cơ sở đào tạo và giáo viên là chìa khóa cho hiệu quả của can thiệp. Đặc biệt, mối quan hệ đối tác đáng tin cậy giữa SCC và các trường đào tạo nghề được xây dựng dựa trên sự hiểu biết chuyên môn sâu sắc về xây dựng những chương trình tập trung vào trẻ em - đã giúp duy trì tính linh hoạt và khả năng đáp ứng của cả hai bên, từ đó giúp mọi vấn đề thực hiện được giải quyết kịp thời.

Tính bền vững: Việc cung cấp hỗ trợ sau đào tạo nhằm giúp trẻ hưởng lợi tìm được vị trí việc làm thông qua mạng lưới nhà tuyển dụng rộng khắp của SCC, đảm bảo kết quả bền vững cho trẻ và gia đình của các em.

Có trách nhiệm và đạo đức: Sự tham gia tích cực của những đối tượng hưởng lợi trực tiếp là trẻ em trong quá trình lựa chọn khóa học đã trao cho các em ý thức tự chủ và quyền tự quyết định, đồng thời đảm bảo rằng khóa đào tạo đáp ứng nhu cầu, lợi ích và mong muốn của các em.

vi) Thách thức

- Có thể khó tiếp cận và xây dựng sự tin tưởng với các gia đình dễ bị tổn thương. Bên cạnh đó cũng có khó khăn để có thể bố trí một thời điểm khi tất cả các thành viên gia đình có mặt để tham vấn.
- Mặc dù nhiều gia đình mong muốn cho con em mình đi học, nhưng sự bấp bênh về thu nhập của các hộ hưởng lợi khiến họ khó có thể ưu tiên giáo dục hơn thu nhập ngắn hạn mà LĐTE mang lại. Nhiều gia đình của trẻ hưởng lợi đã phải đối mặt với tình cảnh tuyệt vọng do hậu quả của COVID-19, làm tăng nguy cơ trẻ em bỏ học.
- Trong làn sóng COVID-19 thứ tư từ tháng 4 đến tháng 10 năm 2021, học sinh phải chuyển sang học từ xa, điều này ảnh hưởng đến chất lượng học tập của học sinh.
- Không phải tất cả các quận huyện đều có trung tâm đào tạo gần đó. Ví dụ, tại một huyện, có 50 em được xác định là cần hỗ trợ nhưng chỉ có hai em được hỗ trợ, một trong số đó đã bỏ học vì việc đi tới trung tâm đào tạo gần nhất rất khó khăn và mất quá nhiều thời gian.
- Đối với những học sinh đăng ký các khóa học dài hạn hai năm, có thể các em sẽ gặp phải thách thức để duy trì việc học sau khi Dự án kết thúc.

Khuyến nghị

- Cần tham vấn kỹ càng cho các hộ gia đình với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương và các nhân viên công tác xã hội có kinh nghiệm để họ hiểu về những lợi ích của việc học văn hóa và học nghề.
- Tăng cường đào tạo nghề không chính quy thông qua các doanh nghiệp tư nhân là một biện pháp thiết thực để hỗ trợ trẻ em không có điều kiện đến các cơ sở đào tạo.

vii) Bài học kinh nghiệm

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, trẻ em, chính quyền địa phương, trung tâm dạy nghề và giáo viên là yếu tố then chốt để giúp học sinh tiếp tục theo học.
- Một hệ thống quản lý trường hợp có vai trò rất quan trọng để theo dõi các trường hợp cụ thể.
- Điều quan trọng là phải nhắm mục tiêu và hỗ trợ các gia đình nhập cư không có đăng ký cư trú chính thức. Đây là nhóm người khó tiếp cận và khó đăng ký nhập học hơn, và rất dễ bị tổn thương trước vấn đề LĐTE. Trẻ em khuyết tật ngoài nhà trường cũng là những đối tượng hưởng lợi chính cần được hỗ trợ trong tương lai.
- Cơ chế phối hợp các nguồn lực có vai trò rất quan trọng để đảm bảo tính bền vững của can thiệp. Những đóng góp ngân sách từ SCC để cung cấp cho trẻ em những nhu cầu thiết yếu (ví dụ: bữa ăn và đi lại bằng xe buýt) giúp cho học sinh duy trì học tập khi gặp khó khăn về tài chính.
- Tính linh hoạt và phản ứng nhanh với các tình huống khẩn cấp là điều rất quan trọng. Hỗ trợ khẩn cấp không nằm trong kế hoạch ban đầu, nhưng kế hoạch đó đã được điều chỉnh nhanh chóng để tạo điều kiện cung cấp các gói thực phẩm khẩn cấp cho đối tượng thụ hưởng. Phản ứng nhanh này được thực hiện thông qua sự hợp tác chặt chẽ giữa Dự án ENHANCE, chính quyền địa phương, đơn vị đào tạo và SCC.

3.7 Mô hình tổ hợp tác chăn nuôi: Thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và các cơ hội sinh kế bền vững nhằm góp phần giải quyết vấn đề LĐTĐ thông qua phát triển kinh tế tập thể

i) Thách thức ban đầu

Ngoài vấn đề về mật độ dân số do di cư từ thành thị đến nông thôn, các gia đình nhập cư mang theo con cái tìm kiếm việc làm tại các khu đô thị, đại dịch COVID-19 dẫn đến tình trạng mất việc làm và giảm thu nhập ở các thành phố lớn, khiến sinh kế của các hộ nghèo và cận nghèo trở nên bấp bênh hơn. Chính những yếu tố này đã góp phần làm gia tăng nguy cơ LĐTĐ ở các khu vực thành thị. Tuy nhiên, so với tỉnh An Giang, một số lượng không nhiều các hộ hưởng lợi tại Hà Nội nhận được hỗ trợ sinh kế trong giai đoạn đầu của Dự án do hạn chế về thời gian và những khó khăn trong vấn đề điều phối.

ii) Hành động

Nhằm duy trì và nhân rộng các kết quả sinh kế đạt được tại Hà Nội trong giai đoạn trước và xây dựng các mô hình sinh kế mới phù hợp với nhu cầu phát triển của các hộ hưởng lợi tại Hà Nội, tháng 10 năm 2020 Liên minh Hợp tác xã Hà Nội (LMHTX) và Viện Nghiên cứu và Phát triển ngành nghề nông thôn Việt Nam (VIRI) đã phối hợp thực hiện đánh giá nhanh tình hình kinh tế - xã hội và nhu cầu hỗ trợ sinh kế các xã trên địa bàn dự án tại Hà Nội. Dựa trên kết quả đánh giá, một loạt các hoạt động sinh kế đã được xây dựng, bao gồm gói hỗ trợ phát triển kinh doanh nhằm gia tăng giá trị cho sản phẩm từ các xã được lựa chọn; tập huấn về kỹ năng quản lý tài chính hộ gia đình; mô hình trồng rau ở xã Hương Ngải (huyện Thạch Thất); và mô hình tổ hợp tác chăn nuôi ở xã Trung Hòa (huyện Chương Mỹ). Trong đó, mô hình tổ hợp tác chăn nuôi đã mang lại những kết quả ban đầu đặc biệt hứa hẹn với tiềm năng nhân rộng, chi tiết được trình bày dưới đây.

Bối cảnh địa phương

Trung Hòa là một xã thuần nông thuộc huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, tại thời điểm đánh giá có 2.551 hộ trong đó 23 hộ được xác định là hộ nghèo và 79 hộ được xếp vào nhóm cận nghèo. Lĩnh vực chăn nuôi đóng góp 70% vào nền kinh tế nông nghiệp của xã, trong đó chăn nuôi lợn là hoạt động sinh kế lâu đời của nhiều hộ gia đình tại địa phương. Tuy nhiên, sau đợt dịch tả lợn xảy ra vào năm 2020, số lợn nái của xã giảm từ hơn 3000 con xuống chỉ còn 269 con, ảnh hưởng lớn đến thu nhập của các hộ chăn nuôi.

iii) Quy trình

- Bước đầu tiên, LMHTX Hà Nội phối hợp với chính quyền xã Trung Hòa tổ chức đánh giá nhanh nhu cầu sinh kế của các hộ hưởng lợi và tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương. Dựa trên kết quả đánh giá, các nhu cầu cải thiện sinh kế đã được xác định thông qua tham vấn với các hộ hưởng lợi để thảo luận về các hoạt động đề xuất. Trên cơ sở đó, một kế hoạch hỗ trợ đã được xây dựng có tính đến nhu cầu của các hộ gia đình phù hợp với

định hướng phát triển của xã. Cùng với kế hoạch thực hiện, LMHTX Hà Nội đã xây dựng mối quan hệ hợp tác với Ủy ban nhân dân xã Trung Hòa.

- LMHTX Hà Nội và chính quyền địa phương thăm trực tiếp các hộ gia đình để tìm hiểu về điều kiện sống, hoàn cảnh gia đình, đồng thời xác định xem họ có đủ điều kiện chăn nuôi hay không. LMHTX Hà Nội đã phối hợp với một chuyên gia để viết báo cáo đánh giá hiện trạng của các hộ gia đình. Trước đây, hầu hết các gia đình đều chăn nuôi lợn theo kinh nghiệm truyền thống, không có kinh nghiệm hỗ trợ kỹ thuật hoặc chia sẻ kinh nghiệm với các hộ chăn nuôi khác.
- Dựa trên các kết quả đánh giá, LMHTX Hà Nội khuyến nghị thành lập mô hình tổ hợp tác để tạo điều kiện hỗ trợ thêm và tăng cường tiếng nói của các hộ xã viên khi thương lượng với người mua. Để vận hành các tổ hợp tác và hỗ trợ các hội viên, một nhóm hỗ trợ tại địa phương và một nhóm hỗ trợ kỹ thuật đã được thành lập.
- Nhóm hỗ trợ kỹ thuật bao gồm cán bộ LMHTX Hà Nội, một chuyên gia kỹ thuật cấp huyện và một cán bộ thú y xã. Cán bộ thú y xã đóng vai trò là đầu mối và liên hệ với chuyên gia cấp huyện khi cần thiết. Vai trò của nhóm hỗ trợ kỹ thuật là hỗ trợ trong các hoạt động tiêm phòng, cung cấp thuốc và từng bước nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của hộ gia đình về quy trình kỹ thuật phòng bệnh cần phải được tuân thủ nghiêm ngặt để đạt hiệu quả.
- Nhóm hỗ trợ tại địa phương bao gồm cán bộ bảo vệ trẻ em cấp xã và phó chủ tịch xã, chịu trách nhiệm theo dõi tình hình xã viên và kết nối các hộ gia đình với nhóm hỗ trợ kỹ thuật. Nhóm đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết các thách thức.
- Hội viên tổ hợp tác đã được chuyên gia kỹ thuật tập huấn một ngày về phòng chống dịch bệnh và chăn nuôi lợn trước khi nhận vật nuôi.
- LMHTX Hà Nội liên hệ nhà cung cấp uy tín để cung cấp lợn con và lợn nái cho các hộ gia đình theo hai đợt. Các hộ hưởng lợi đóng góp 10% chi phí mua con giống, phần kinh phí còn lại do Dự án hỗ trợ.
- Sau khi nhận vật nuôi, các hộ gia đình được chuyên gia kỹ thuật tập huấn theo ba giai đoạn quan trọng của quy trình chăn nuôi lợn. Nội dung đào tạo bao gồm giới thiệu các thực hành tốt trong chăn nuôi lợn theo tiêu chuẩn VietGap, chuẩn bị chuồng trại và thức ăn cho lợn, chăn nuôi lợn nái và chăm sóc lợn con, thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, phòng chống dịch bệnh cùng các chủ đề khác.
- Ngoài việc tập huấn, chuyên gia kỹ thuật định kỳ thăm các hộ dân hai lần/tháng để kiểm tra tiến độ chăn nuôi và đảm bảo các hộ đang thực hiện các bước cần thiết nhằm tuân thủ các biện pháp an toàn sinh học. Chuyên gia kỹ thuật thường xuyên liên hệ với cán bộ xã để báo cáo những vấn đề bất thường. Cán bộ thú y xã cũng đến thăm các hộ dân tại địa phương mỗi tuần một lần, đề nghị sự hỗ trợ kỹ thuật của chuyên gia huyện khi cần thiết.
- Các hộ gia đình tham gia không chỉ được tập huấn về kiến thức/kỹ thuật chăn nuôi lợn mà còn được tập huấn về quản lý ngân sách, cải thiện vệ sinh môi trường chăn nuôi và cách lập phương án sản xuất kinh doanh. Những kiến thức và kỹ năng mềm này cũng không kém phần tầm quan trọng ngang trong các hoạt động sản xuất của hộ gia đình.

iv) Kết quả

- ▶ Thành lập được hai tổ hợp tác chăn nuôi gồm 27 hộ gia đình hưởng lợi. Tháng 11 năm 2021, tiếp nối thành công của tổ hợp tác chăn nuôi đầu tiên tại xã Trung Hòa, dự án tiếp tục hỗ trợ thành lập tổ hợp tác chăn nuôi thứ hai tại xã này.
- ▶ Trước đây, các hộ chăn nuôi lợn theo phương pháp truyền thống nên rất dễ bị dịch bệnh. Tập huấn kỹ thuật đã làm thay đổi nhận thức của các hộ gia đình về phương pháp chăn nuôi truyền thống, giúp họ nhận thức tốt hơn về tầm quan trọng của sản xuất chăn nuôi bền vững, an toàn vệ sinh thực phẩm và các biện pháp an toàn sinh học.
- ▶ Cho đến nay, tất cả các thành viên của cả hai tổ hợp tác đã có thu nhập từ hoạt động sản xuất và sử dụng một phần thu nhập đó tiếp tục đầu tư vào chăn nuôi. Việc nâng cao nhận thức của các hộ gia đình về LĐTĐ thực hiện trong giai đoạn đầu của Dự án, kết hợp với các tác động kinh tế từ mô hình sinh kế đã mang lại lợi ích trực tiếp cho trẻ em thuộc gia đình hưởng lợi của dự án.
- ▶ Hiện tại, mọi thành viên của tổ hợp tác Trung Hòa đều tin tưởng vào phương pháp chăn nuôi mới học được, có đầy đủ kiến thức về phòng, trị bệnh và chỉ cần ít sự hỗ trợ từ nhóm kỹ thuật.
- ▶ Trước khi thực hiện can thiệp, 100% những hộ hưởng lợi này đều đã chăn nuôi lợn nhưng hầu hết bị thiệt hại về vật nuôi trong đợt dịch tả lợn năm 2020 khiến họ phải tạm dừng hoạt động chăn nuôi. Thông qua hỗ trợ kỹ thuật toàn diện, bao gồm tập huấn về phòng bệnh, tiêm phòng, hỗ trợ mua vật nuôi, các hộ dân đã yên tâm đầu tư vào chăn nuôi lợn, áp dụng kỹ thuật bền vững để giảm thiểu thiệt hại về kinh tế.
- ▶ Trước khi được tập huấn, nông dân không có thói quen ghi chép sổ sách hoặc tính toán lãi lỗ cụ thể. Thông qua lớp tập huấn, các hộ đã biết cách tính lợi nhuận, quản lý và điều chỉnh quy trình chăn nuôi cho phù hợp.
- ▶ Trước đây, các hộ mua con giống từ thương lái hoặc mua tại chợ. Vật nuôi từ những nguồn như vậy dễ gặp các vấn đề về sức khỏe của vật nuôi. Từ khi nhận được lợn giống do Dự án hỗ trợ, người chăn nuôi đã thấy được lợi ích của việc đầu tư mua lợn từ các nhà cung cấp uy tín.



Trường hợp điển hình về hỗ trợ chăn nuôi

Chị Nguyễn Thị Hoan hiện đang sinh sống tại một xã ngoại thành Hà Nội cùng bốn người con, trong đó ba người con gái đang ở độ tuổi lần lượt là 18, 16 và 9 tuổi và một bé trai 7 tuổi. Năm 2016, chồng chị qua đời, chị trở thành trụ cột của gia đình. Để có thu nhập trang trải cuộc sống trong những năm qua, chị Hoan đã phải phân bổ thời gian vừa đan gia công hàng mây tre, vừa nấu rượu và nuôi lợn. Năm 2020, người mẹ đơn thân không chỉ phải đối mặt với tác động của đại dịch COVID-19 mà còn bị tổn thất về kinh tế do đàn gia súc bị mắc dịch tả lợn, lấy đi nguồn thu nhập chính của chị. Tháng 9 năm 2021, Dự án đã hỗ trợ chị Hoan hai con lợn con và một con lợn nái, cùng với tập huấn về kỹ thuật phòng chống dịch bệnh và kỹ thuật chăn nuôi bền vững. Nhờ vậy, chị Hoan đã có thêm sự tự tin và vốn để tái đầu tư vào chăn nuôi lợn. Sau bảy tháng nuôi lợn với sự hỗ trợ của chuyên gia kỹ thuật, chị Hoan đã bán lợn cho một người bán thịt ở địa phương và sau đó mua thêm bảy con lợn nữa, hiện đang phát triển mạnh nhờ những kỹ thuật mới mà chị học được trong khóa tập huấn.

“Thu nhập có được từ chăn nuôi lợn giúp tôi dễ dàng hơn rất nhiều trong việc trang trải tiền học cho các con, vốn rất tốn kém vào đầu năm học. Trước đây, tôi phải đi vay tiền để trang trải những chi phí này,” chị cho biết. Ngoài học phí, chi phí cho sách vở, đồng phục, ăn trưa và các dụng cụ học tập khác là gánh nặng tài chính không nhỏ đối với người mẹ đơn thân này - người luôn mong muốn con mình có một tương lai tươi sáng hơn. Con gái lớn của chị Hoan hiện đang trong học kỳ hai của một khóa học kế toán, chị Hoan hy vọng điều này sẽ giúp con gái tìm được việc làm phù hợp gần với gia đình sau khi tốt nghiệp. “Tôi không muốn con mình làm nghề chăn nuôi lợn. Tôi muốn các con tìm được công việc tốt hơn với thu nhập ổn định,” chị Hoan nói. Ngoài những hỗ trợ về sinh kế mà gia đình chị nhận được từ dự án, chị còn được tham gia các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng được, giúp chị hiểu rõ hơn về LĐTTE và lợi ích lâu dài của giáo dục. Mặc dù các con gái lớn của chị Hoan giúp chị đan mây tre vài giờ mỗi ngày nhưng chị vẫn muốn các con ưu tiên việc học hành. Chị cho biết: “Nhờ những sự kiện nâng cao nhận thức mà tôi đã tham dự và được tập huấn kỹ thuật, tôi muốn mở rộng hoạt động chăn nuôi lợn của mình để có thể đầu tư nhiều hơn vào việc học hành của con mình.”



v) Yếu tố thành công

Tính bền vững: Tăng cường kiến thức về phòng và trị bệnh gia súc/gia cầm cho các hộ gia đình là yếu tố quan trọng đảm bảo tính bền vững của mô hình, khuyến khích các hộ gia đình đầu tư chăn nuôi lâu dài, lấy lại niềm tin sau khi bị tổn thất về vật nuôi do dịch bệnh trước đây.

Hơn nữa, mô hình tổ hợp tác giúp tăng cường tính bền vững của mô hình bằng cách tạo điều kiện cho các thành viên tham gia tập huấn cùng nhau và đồng thời chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức; tạo điều kiện cho thành viên mua chung thức ăn chăn nuôi với số lượng lớn, được chiết khấu; cho phép các thành viên chia sẻ thông tin về giá cả, tăng khả năng thương lượng; và giúp các hộ gia đình đăng ký vay vốn và tiếp cận các tổ chức tài chính vì mô dễ dàng hơn nhờ tham gia vào tổ hợp tác. Các thành viên đã nhận thức được những lợi ích này nếu họ muốn mở rộng sản xuất.

Khả năng nhân rộng: Mô hình cho thấy những dấu hiệu đầy hứa hẹn về tiềm năng nhân rộng. Tiếp nối thành công của tổ hợp tác đầu tiên, mô hình đã được mở rộng thành công thành lập thêm một tổ hợp tác.

Hiệu quả/tác động: Tất cả các hộ gia đình mục tiêu tham gia tổ hợp tác chăn nuôi đều có thu nhập từ các hoạt động sản xuất được hỗ trợ, và đã sử dụng một phần thu nhập để tái đầu tư vào chăn nuôi, mong đợi sẽ mang lại lợi ích trực tiếp cho con cái của các hộ gia đình.



vi) Thách thức

- Phương pháp tiếp cận sinh kế theo tổ hợp tác đòi hỏi người hưởng lợi phải cùng làm việc, học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm, bước đầu gặp thách thức do các hộ chưa thấy được lợi ích của mô hình tổ hợp tác. Vì vậy, cần có cách tiếp cận tổng thể để khuyến khích các hộ gia đình tự nguyện tham gia sản xuất tập thể.
- Kể cả sau khi tập huấn, nhận thức của các thành viên về quy trình chăn nuôi mới cũng cần có thời gian và vẫn cần có sự theo dõi và hỗ trợ thường xuyên, kịp thời của nhóm hỗ trợ và nhóm kỹ thuật để họ không tiếp tục chăn nuôi theo các phương pháp kém bền vững. Việc thuyết phục các hộ gia đình tuân thủ chặt chẽ quy trình sản xuất mới có thể là một thách thức và cần có thời gian để họ điều chỉnh theo cách tiếp cận mới.

- Các hộ chăn nuôi lợn cao sản cũng gặp phải những khó khăn do đòi hỏi công nghệ tiên tiến hơn, thức ăn chất lượng cao hơn, đây là thách thức đối với các hộ khó khăn về kinh tế.
- Điều kiện chăn nuôi của các hộ gia đình không giống nhau, một số hộ hạn chế về đất đai và cơ sở vật chất, tạo ra một số thách thức cho các nhóm hỗ trợ. Ngoài ra, các hộ gia đình hưởng lợi sống rải rác, nên các chuyên gia phải đi lại khá nhiều.

viii) Bài học kinh nghiệm

- Sự phối hợp của chính quyền địa phương cùng với LMHTX Hà Nội trong suốt quá trình thực hiện là yếu tố quan trọng, trong đó bao gồm cả việc lựa chọn hộ hưởng lợi và chuẩn bị kế hoạch hoạt động để đảm bảo phù hợp với nhu cầu của hộ gia đình và định hướng phát triển kinh tế địa phương.
- Kế hoạch can thiệp toàn diện được xây dựng với sự phối hợp của chính quyền địa phương và các nhóm chuyên gia, phù hợp với năng lực và yêu cầu của hộ gia đình - là chìa khóa để việc thực hiện được thuận lợi.
- Sự linh hoạt trong quá trình tham vấn với các hộ hưởng lợi cần được chú trọng do nhận thức và năng lực của các hộ khác nhau. Mỗi tổ hợp tác nên chọn ra một tổ trưởng có trách nhiệm và tận tâm để đại diện cho cả nhóm.
- Các nhóm hỗ trợ được thành lập tạo điều kiện để chính quyền địa phương tới thăm và hỗ trợ kỹ thuật hàng tháng - đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát và thực hiện hỗ trợ sinh kế, góp phần đáng kể vào tính bền vững.
- Chính quyền địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc khuyến khích các hộ gia đình thực hiện theo quy trình hỗ trợ kỹ thuật, trong khi LMHTX Hà Nội chịu trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật đảm bảo sự phát triển sinh kế bền vững ở cấp xã.
- Việc lựa chọn đối tác phù hợp để thực hiện mô hình sinh kế cũng là một yếu tố quan trọng. Liên minh HTX Hà Nội được Dự án lựa chọn thực hiện hoạt động can thiệp này nhờ có mạng lưới HTX và xã viên rộng khắp, luôn gắn liền với nông nghiệp, nông dân và chính quyền địa phương. Đây là yếu tố đặc biệt thuận lợi trong đợt bùng phát dịch COVID-19, vì các cộng tác viên địa phương vẫn có thể hỗ trợ các thành viên của tổ hợp tác trong giai đoạn giãn cách xã hội.
- Sự hợp tác chặt chẽ giữa các bên liên quan là yếu tố quan trọng, đảm bảo rằng tất cả các đối tác đều nhận thức được vai trò của mình trong quá trình hỗ trợ và có cách tiếp cận chung ngay từ đầu. Việc thiết lập mối quan hệ đối tác với các ban ngành liên quan, đặc biệt là UBND xã để hỗ trợ các hộ gia đình mục tiêu cũng rất quan trọng.
- Tính trách nhiệm và cam kết cao của cán bộ xã cũng góp phần quan trọng trong việc hỗ trợ các hộ gia đình.
- Việc lựa chọn nhà cung cấp uy tín, vật nuôi được tiêm phòng đầy đủ, có nguồn gốc rõ ràng, đúng quy định cần được chú trọng. Ngoài ra, việc chọn thời điểm giao vật nuôi phù hợp với thời tiết, khí hậu cũng rất quan trọng, giúp phòng chống dịch bệnh.



4. Các giải pháp hiện hữu và bài học kinh nghiệm

4.1. Tài liệu Hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường, và Hướng dẫn tư vấn nghề nghiệp: Không ngừng nỗ lực cải thiện chất lượng giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề trên toàn quốc như một chiến lược phòng ngừa LĐTE bền vững

i) Thách thức ban đầu

Tư vấn nghề nghiệp và dạy nghề cho thanh thiếu niên dễ bị tổn thương là một chiến lược đã được thiết lập từ lâu nhằm phòng, chống LĐTE. Tuy nhiên, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn có nguy cơ cao bỏ học và làm những công việc bấp bênh, không đòi hỏi nhiều kỹ năng nhằm đáp ứng nhu cầu sinh kế trước mắt. Trong bối cảnh này, tư vấn nghề nghiệp hiệu quả là yếu tố quan trọng đảm bảo những trẻ em đó được tiếp cận với các cơ hội phù hợp với nhu cầu, năng lực và mong muốn của các em, có hiểu biết rõ ràng về các cơ hội dành cho mình và giá trị lâu dài của đào tạo. Đồng thời, các chương trình dạy nghề phải gắn với nhu cầu của doanh nghiệp địa phương, đảm bảo học viên có thể dễ dàng tìm được việc làm sau khi đào tạo, từ đó thúc đẩy tỷ lệ duy trì đào tạo cao hơn. Tuy nhiên, hiện chưa có tài liệu hướng dẫn về tư vấn nghề nghiệp cho trẻ em dễ bị tổn thương và trẻ em ngoài nhà trường; bên cạnh đó nội dung chương trình đào tạo nghề thường quá rộng, không có tài liệu hướng dẫn cho các trường dạy nghề về cách thức điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu của thị trường tại địa phương.

ii) Hành động

Để giải quyết khoảng trống này và đảm bảo rằng tư vấn nghề nghiệp và đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu của nhóm hưởng lợi và của thị trường địa phương, Dự án phối hợp với Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp để xây dựng và triển khai thí điểm hai bộ tài liệu hướng dẫn, cụ thể là: Tài liệu Hướng dẫn tư vấn nghề nghiệp và Hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

iii) Quy trình

- Một chuyên gia tư vấn trong nước đã được lựa chọn để xây dựng và hoàn thiện hai Tài liệu hướng dẫn - phối hợp với Tổng cục GDNN, Dự án ENHANCE, đồng thời có sự tham gia của các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp.
- Trong giai đoạn xây dựng tài liệu, Tổng cục GDNN đã tham vấn các trường dạy nghề và tổ chức một hội thảo với sự tham gia của 43 đại biểu bao gồm cán bộ Sở LĐTBXH, đại diện các trường dạy nghề, Tổng cục GDNN và ILO.

Tài liệu hướng dẫn tư vấn nghề nghiệp

- Tài liệu hướng dẫn tư vấn nghề nghiệp được chia thành hai phần sử dụng các công cụ khác nhau cho những bối cảnh khác nhau: phần dành cho giáo viên sử dụng tại trường và phần còn lại dành cho thành viên của các tổ chức đoàn thể tại cộng đồng để tiếp cận trẻ em ngoài nhà trường. Nội dung hướng dẫn tư vấn cho trẻ em ngoài nhà trường sẽ được sử dụng bởi thành viên của các tổ chức đoàn thể như Hội Liên hiệp Phụ nữ và Đoàn thanh niên, trong khi đó nội dung hướng dẫn tư vấn cho học sinh là dành cho giáo viên.

- Đến nay, nội dung hướng dẫn cho học sinh đã được thử nghiệm tại hơn 30 trường dạy nghề. Các trường đã tiến hành một số hoạt động như thi trắc nghiệm, tổ chức phiên tư vấn và ngày hội tư vấn hướng nghiệp cho 1.080 học sinh THCS.
- Để đánh giá sâu hơn về chất lượng và tính phù hợp của tài liệu, hai trường dạy nghề (Trường Cao đẳng nghề TP.HCM và Trường Trung cấp Kỹ thuật Tổng hợp An Giang) được chọn để triển khai thí điểm tài liệu hướng dẫn. Hai trường đã xây dựng kế hoạch và cử cán bộ tham gia vào quá trình tư vấn và tuyển dụng.⁸
- Ý kiến phản hồi trực tiếp của học sinh về quá trình tư vấn nghề nghiệp đã được thu thập; và tài liệu hướng dẫn cũng bao gồm một công cụ tổng hợp ý kiến của phụ huynh/người chăm sóc. Hiện nay, một hệ thống thu thập ý kiến phản hồi từ các tổ chức/cá nhân tham gia triển khai tài liệu hướng dẫn (trường học, giáo viên, các tổ chức đoàn thể) đang được thiết lập.

Các bước chính thực hiện tư vấn nghề nghiệp dựa trên nhu cầu tại các trường học

- Bước 1: Cơ sở dạy nghề liên hệ với các trường PTCS tại địa phương và chia sẻ tài liệu hướng dẫn tư vấn nghề nghiệp nhằm giới thiệu với các trường về giá trị của quá trình tư vấn nghề nghiệp. Được sự đồng ý của nhà trường, chuyên viên tư vấn nghề nghiệp sẽ giới thiệu tài liệu hướng dẫn cho giáo viên làm công tác tư vấn hướng nghiệp tại trường.
- Bước 2: Cán bộ làm công tác tư vấn nghề nghiệp của trường dạy nghề đến các trường THCS hoặc THPT, lý tưởng nhất là kết hợp với một sự kiện được tổ chức cho học sinh lớp 9. Các trường THCS đều có kế hoạch tổ chức sự kiện hướng nghiệp vào tháng Hai và tháng Ba hàng năm, đó là thời điểm học sinh cần đưa ra quyết định tiếp tục học lên THPT hoặc đăng ký học nghề. Theo tài liệu hướng dẫn, trong thời gian diễn ra sự kiện, học sinh sẽ được yêu cầu hoàn thành một bài kiểm tra năng lực (đánh giá khả năng tư duy logic) và điền vào đơn trình bày khả năng và mục tiêu tương lai của các em.
- Bước 3 (đã được điều chỉnh): tại trường Cao đẳng nghề TP.HCM, mẫu đơn được gửi cho học sinh trước khi sự kiện diễn ra và điền trên Google Form. Điều này giúp các cán bộ làm công tác hướng nghiệp có trước thông tin về nhu cầu và năng lực của học sinh. Trong sự kiện, các câu trả lời của học sinh được đưa ra thảo luận và tư vấn viên xác nhận lại xem học sinh có đồng ý với câu trả lời của mình hay không.
- Bước 4: Theo tài liệu hướng dẫn, cha mẹ học sinh sẽ tham dự một cuộc họp, điền mẫu đơn trình bày về sở thích, năng lực của con em mình và nghề nghiệp mà họ mong muốn con em mình làm.
- Bước 5: So sánh ý kiến của phụ huynh và học sinh để đưa ra kết quả cuối cùng.
- Bước 6: Sau đó, học sinh được mời đến trường dạy nghề để nghe giới thiệu tổng quan về các khóa đào tạo và ngành nghề đào tạo. Trong buổi tham quan, học sinh sẽ được phát đơn để đăng ký khóa học mình quan tâm.

8. Do những trở ngại liên quan đến COVID-19, tài liệu hướng dẫn tư vấn hướng nghiệp vẫn chưa được triển khai thí điểm cho trẻ em ngoài nhà trường.

Tài liệu Hướng dẫn xây dựng chương trình dạy nghề ngắn hạn

- Để thí điểm Tài liệu hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, ban chủ nhiệm được thành lập để biên soạn chương trình đào tạo cho ba nghề được chọn: lắp đặt và bảo dưỡng điều hòa không khí; kỹ thuật chăn nuôi và phòng bệnh gia cầm và kỹ thuật ương và nuôi cá tra. Các hội thảo góp ý cho chương trình dạy nghề sơ cấp cho ba nghề này đã được tổ chức để cung cấp thông tin cho việc xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo.
- Để đảm bảo nội dung đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường, một cuộc khảo sát nhu cầu đào tạo và yêu cầu năng lực đối với ba nghề đã được tiến hành với sự tham gia của 40 doanh nghiệp và khoảng 400 người lao động. Sự tham gia của các doanh nghiệp vào quá trình xây dựng chương trình giảng dạy là một nét đặc trưng quan trọng của tài liệu hướng dẫn.
- Việc đóng cửa các trường học kéo dài do đại dịch COVID-19 tại các tỉnh miền Nam của Việt Nam đã gây ra sự chậm trễ trong triển khai thí điểm tài liệu. Để đảm bảo tiến độ của chương trình đào tạo thí điểm trong bối cảnh đại dịch, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Hòa Bình đã được lựa chọn là trường thứ ba tham gia thí điểm.
- Trường Cao đẳng nghề TP.HCM đã áp dụng phương thức đào tạo kết hợp (trực tuyến và ngoại tuyến) sau mấy tháng đóng cửa. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Hòa Bình đã tiến hành đào tạo ngoại tuyến, trong khi trường Trung cấp Kỹ thuật Tổng hợp An Giang chưa thể hoàn thành nội dung thí điểm.

Các bước chính để xây dựng chương trình giảng dạy phù hợp với nhu cầu thị trường

Theo Tài liệu hướng dẫn, các doanh nghiệp tham gia vào mọi giai đoạn của quá trình xây dựng chương trình giảng dạy:

Lựa chọn: Bước đầu tiên là khảo sát nhu cầu doanh nghiệp địa phương, kết quả khảo sát là cơ sở cho việc lựa chọn các kỹ năng cần chú trọng, phù hợp với nhu cầu của thị trường. Điều này giúp loại bỏ các kỹ năng không cần thiết trong chương trình đào tạo.

Biên soạn: Doanh nghiệp không chỉ tham gia vào việc lựa chọn kỹ năng, mà còn cung cấp đầu vào về những quy trình và công nghệ mới nhất để đưa vào chương trình đào tạo.

Thẩm định: Sau khi hỗ trợ các trường lựa chọn kỹ năng cần thiết và xây dựng nội dung chương trình giảng dạy, các doanh nghiệp tiếp tục tham gia một quy trình thẩm định. Theo tài liệu hướng dẫn, hội đồng thẩm định phải gồm một chuyên gia kỹ thuật từ một doanh nghiệp có liên quan.

Phản hồi: Sau khi hoàn thành chương trình giảng dạy và tuyển được học viên, các doanh nghiệp sẽ phản hồi về mức độ phù hợp và chất lượng của chương trình. Sau đó chương trình có thể được điều chỉnh và cập nhật thêm nếu cần thiết.

Các bước tiếp theo

- Tổ chức hội thảo đánh giá hiệu quả và tính phù hợp của hai chương trình đào tạo với sự tham gia của ba cơ sở đào tạo nghề⁹ tham gia thí điểm, đại diện các trường nghề và các doanh nghiệp liên quan. Ý kiến đóng góp từ các cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp sẽ được chuyên gia của Dự án ghi nhận để tiếp tục điều chỉnh hai bộ tài liệu.
- Thu thập ý kiến phản hồi về hai khóa đào tạo từ các học viên sau một tháng, ba tháng và sáu tháng sau khi hoàn thành khóa đào tạo, và sau hai năm (thông qua hệ thống theo dõi phản hồi hoạt động tại các trường học).
- Cả hai tài liệu hướng dẫn sẽ được tiến hành thí điểm bổ sung. Đối với tài liệu Hướng dẫn tư vấn nghề nghiệp, các công cụ của bộ tài liệu này cần được thử nghiệm tại các cộng đồng cho trẻ em ngoài nhà trường để đánh giá tính hiệu quả của các công cụ.
- Tập huấn giảng viên nguồn (ToT) về hai tài liệu hướng dẫn và cách sử dụng tài liệu cho cán bộ chủ chốt tham gia vào việc xây dựng chương trình đào tạo và tư vấn nghề nghiệp trên toàn quốc. Việc đào tạo ở các cấp thấp hơn sẽ được thực hiện bởi các giáo viên đã hoàn thành khóa ToT. Điều này sẽ đảm bảo rằng hai tài liệu hướng dẫn có thể được Tổng cục GDNN phổ biến sâu rộng hơn và triển khai thông qua hệ thống trường dạy nghề của Tổng cục GDNN trên toàn quốc.
- Kế hoạch hỗ trợ tiếp theo đang được thảo luận với Tổng cục GDNN, với mục tiêu xây dựng một cuốn sổ tay toàn diện hơn hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo đối với cả hệ dài hạn và ngắn hạn.

iv) Kết quả ban đầu và các tác động dự kiến

- Xây dựng dự thảo hai bộ tài liệu 1) Hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo theo nhu cầu thị trường; và 2) Hướng dẫn tư vấn nghề nghiệp.
- Chương trình đào tạo của hai nghề đã được xây dựng và triển khai thí điểm (dựa trên cuốn tài liệu hướng dẫn thứ nhất); quá trình tư vấn nghề nghiệp cũng đã được thí điểm tại 30 trường học (dựa trên cuốn tài liệu hướng dẫn thứ hai).
- Hai trường dạy nghề tại TP. HCM và tỉnh Hòa Bình đã hoàn thành đào tạo cả lý thuyết và thực hành cho tổng số 43 học viên.

“Bằng cách cho phép chúng tôi điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, tài liệu hướng dẫn đã thúc đẩy sự linh hoạt hơn trong xây dựng chương trình, giáo trình giảng dạy, thay vì tuân theo một khuôn khổ được xác định trước. Dựa trên kết quả khảo sát, hầu hết các cơ sở sản xuất đều cần kỹ thuật phòng bệnh và tiêm phòng, vì vậy chúng tôi đã điều chỉnh nội dung của khóa đào tạo để tập trung vào nội dung này. Giờ đây, chúng tôi đã hiểu rõ nhu cầu cụ thể của thị trường, chương trình của chúng tôi có trọng tâm hơn, thay vì lồng ghép nội dung rộng như các khóa đào tạo khác.”

Giảng viên Khoa chăn nuôi, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Hòa Bình.

- Dự kiến những học viên vừa hoàn thành chương trình đào tạo thí điểm sẽ được bố trí việc làm tại các doanh nghiệp tại địa phương trong các lĩnh vực liên quan. Đây được xem là một thước đo nhằm đánh giá tính hiệu quả của các cuốn tài liệu hướng dẫn.

9. Mặc dù trường dạy nghề ở An Giang không hoàn thành chương trình đào tạo thí điểm do COVID-19, nhưng cơ sở này đã tham gia vào một số bước quan trọng của quy trình.

“Trước đây nội dung chương trình đào tạo thường do các chuyên gia và nhà khoa học xây dựng – trong khi họ không phải là người thực hiện trên thực tế. Do đó, họ có xu hướng xem nhẹ chương trình và muốn dạy mọi thứ thay vì chỉ tập trung vào các chủ đề quan trọng. Bởi vậy, sẽ có những kỹ năng không cần thiết được giảng dạy trong các chương trình đào tạo, làm kéo dài thời lượng và có ít thời gian thực hành trong suốt khóa học. Cách tiếp cận mới trong xây dựng chương trình giảng dạy giúp tiết kiệm thời gian cho học viên, tiết kiệm nguồn lực cho nhà trường và tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp.”

Nguyễn Hương Trà, chuyên gia tư vấn được Dự án ENHANCE lựa chọn để xây dựng hai cuốn tài liệu hướng dẫn.

- Tài liệu hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo nghề đã có tác động đến phương pháp xây dựng chương trình đào tạo ngắn hạn tại các cơ sở dạy nghề được lựa chọn. Bằng cách thực hiện khảo sát nhu cầu của doanh nghiệp trước khi xây dựng các mô-đun đào tạo, giáo viên có thể điều chỉnh nội dung chương trình phù hợp với nhu cầu cụ thể của doanh nghiệp địa phương, điều này hy vọng sẽ giúp nâng cao khả năng tìm được việc làm của học viên.

“Để tư vấn hiệu quả cho học sinh dựa trên quy trình được hướng dẫn trong Tài liệu hướng dẫn tư vấn nghề nghiệp, nhà trường thu thập thông tin liên quan đến học sinh, cũng như mong đợi của các em. Về phần học sinh, các em hiểu rõ hơn về năng lực của mình và được khuyến khích suy nghĩ về kế hoạch, mục tiêu, từ đó có thể đưa ra quyết định sáng suốt về nghề nghiệp cho bản thân. Nghề không chọn người, mà phải là người chọn nghề”.

Phan Vũ Nguyên Khương, Trưởng phòng Đào tạo trường Cao đẳng nghề TP. HCM

- Tài liệu hướng dẫn tư vấn nghề nghiệp được kỳ vọng sẽ tác động đến phương pháp hướng nghiệp tại các cơ sở GDNN được lựa chọn. Theo phương pháp hướng nghiệp thường được áp dụng trước đây, chuyên viên hướng nghiệp chỉ đóng vai trò cung cấp thông tin mà không thu thập bất kỳ thông tin nào từ học sinh về nhu cầu và năng lực của họ. Tài liệu này khuyến khích cách tiếp cận hai chiều.

v) Yếu tố thành công

Khả năng nhân rộng: Việc thí điểm thành công tài liệu hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo theo nhu cầu thị trường tại hai cơ sở GDNN với những khóa học khác nhau là minh chứng cho tính linh hoạt và khả năng nhân rộng của tài liệu. Ngoài ra, các cơ sở GDNN khác nhau đều có thể điều chỉnh nội dung cho phù hợp với cơ sở mình và có thể sử dụng cuốn tài liệu để xây dựng các chương trình đào tạo đa dạng. Tương tự, phương pháp tư vấn hướng nghiệp theo các bước trong tài liệu hướng dẫn có thể được áp dụng trong những bối cảnh khác nhau, bao gồm cả các trường THCS và THPT và trong cộng đồng cho trẻ em ngoài nhà trường. Tuy vậy, nội dung tư vấn nghề nghiệp cho trẻ em ngoài nhà trường vẫn chưa được triển khai thí điểm.

Tính bền vững: Tổng cục GDNN có kế hoạch triển khai áp dụng tại các sở GDNN, khi đó các tài liệu hướng dẫn này được kỳ vọng sẽ cải thiện đáng kể đối với chương trình đào tạo nghề và tư vấn nghề nghiệp trên toàn quốc, dự kiến sẽ giúp cải thiện cơ hội trong cuộc sống của trẻ em đang tham gia hoặc có nguy cơ trở thành LĐTE, góp phần vào những nỗ lực phòng chống LĐTE bền vững.

Tính phù hợp: Sự tham gia của doanh nghiệp trong việc xây dựng chương trình dạy nghề ngắn hạn tuân thủ các bước trong tài liệu hướng dẫn sẽ đảm bảo nội dung các khóa đào tạo được điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thị trường, nâng cao tính phù hợp của đào tạo nghề mang lại lợi ích cho cả học viên và doanh nghiệp.



vi) Thách thức

- Việc thuyết phục các trường học và cơ quan quản lý GDĐT về tính hữu ích của tài liệu hướng dẫn tư vấn nghề nghiệp là một thách thức do cách tiếp cận mới cần nhiều thời gian hơn. Do đó, việc xác định được thời gian phù hợp cho cả nhà trường và học sinh gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, các sự kiện hướng nghiệp tại các trường trung học thường thu hút sự tham gia của nhiều cơ sở GDNN cùng một thời điểm.
- Việc tiếp cận với trẻ em ngoài nhà trường – nhóm trẻ có nguy cơ trở thành LĐTE, gặp nhiều khó khăn. Đại dịch COVID-19 đã tạo ra thêm những trở ngại, khiến việc triển khai thí điểm nội dung tư vấn nghề nghiệp trong cộng đồng chưa thể thực hiện được như kế hoạch ban đầu.

Khuyến nghị

- Việc yêu cầu học sinh điền đơn và nộp trước buổi tư vấn hướng nghiệp như đã được triển khai tại TP.HCM giúp tiết kiệm thời gian trong quá trình tư vấn nghề nghiệp tại trường.
- Tài liệu hướng dẫn tư vấn nghề nghiệp sẽ đạt hiệu quả nhất nếu được sử dụng để tư vấn cho học sinh THCS, vì các em chuẩn bị tốt nghiệp và cần đưa ra quyết định đi học nghề hay tiếp tục học lên THPT.
- Để tiếp cận được nhóm trẻ em ngoài nhà trường, những người làm công tác tư vấn nghề nghiệp cần đến các trung tâm bảo trợ xã hội nơi họ có thể kết nối với nhóm trẻ em dễ bị tổn thương - với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương. Để tinh chỉnh phương pháp tư vấn cho trẻ em ngoài nhà trường thì cần tiến hành thí điểm tài liệu hướng dẫn tư vấn nghề nghiệp trong cộng đồng.

vii) Bài học kinh nghiệm

- Các cơ sở GDNN cần tạo dựng mối liên kết chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước về GDĐT để có thể giới thiệu tài liệu hướng dẫn cho các trường học một cách thuyết phục.
- Khi triển khai tư vấn nghề nghiệp ngoài nhà trường, cần tận dụng mạng lưới các tổ chức đoàn thể xã hội như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân để tiếp cận trẻ em ngoài nhà trường. Liên quan đến hoạt động đào tạo, các cơ sở sản xuất cũng có thể đóng một vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo.

- Sự tham gia của các doanh nghiệp địa phương trong việc xây dựng chương trình đào tạo giúp xác định rõ trọng tâm nội dung đào tạo, điều này đặc biệt quan trọng đối với các chương trình ngắn hạn thường chỉ kéo dài từ ba đến sáu tháng.
- Đảm bảo sự cân đối giữa nhu cầu phát triển sinh kế trước mắt của các nhóm dễ bị tổn thương với cơ hội phát triển nghề nghiệp lâu dài. Việc cung cấp đào tạo nghề ngắn hạn có thể được bổ sung thêm khóa đào tạo tại chỗ hoặc các khóa học dài hạn hơn sau khi học viên đã có việc làm.
- Trong bối cảnh đó, cần có tài liệu hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo dài hạn đảm bảo các khóa đào tạo này đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp địa phương.

4.2. Trường tình thương Thiên Ân: phát triển phương pháp ngăn ngừa LĐTE cho những trẻ em dễ bị tổn thương thông qua hỗ trợ giáo dục

i) Thách thức ban đầu

Quận Tân Bình (TP. HCM), địa bàn có phần lớn cư dân là người nhập cư từ các vùng nông thôn lân cận, nhiều người không có hộ khẩu chính thức tại TP. HCM nên khó tiếp cận các dịch vụ xã hội. Trẻ em thuộc các hộ gia đình này có nguy cơ rất cao trở thành LĐTE, nhiều em phải phụ cha mẹ bán vé số trên đường phố để kiếm thêm thu nhập cho gia đình. Trong số những em này, có nhiều trẻ hiện đang theo học tại Trường tình thương Thiên Ân - trường chịu sự quản lý trực tiếp của nhà thờ Thiên Ân và đồng thời được nhà thờ cung cấp chương trình giáo dục miễn phí cho tất cả học sinh của trường. Tuy vậy, việc thuyết phục các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn này về giá trị lâu dài của giáo dục hơn so với lợi ích ngắn hạn của việc sử dụng LĐTE vẫn là một thách thức đối với nhà trường.

ii) Hành động

Từ năm 2019, Dự án đã có một số hoạt động hỗ trợ học sinh đang theo học tại trường tình thương Thiên Ân, cụ thể là cung cấp dụng cụ học tập, cung cấp bữa ăn trưa cho trẻ và trang thiết bị nhà bếp cho nhà trường, đồng thời thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức cho giáo viên, học sinh và phụ huynh về vấn đề phòng, chống LĐTE. Ngoài ra, Dự án cũng hỗ trợ xây dựng thư viện sách, cung cấp các vật phẩm giáo dục cho học sinh đã tốt nghiệp trường Thiên Ân, với mục đích khuyến khích các em học tiếp lên THCS.

iii) Quy trình

- Trước tiên, Sở Lao động Thương binh Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh (LĐTBXH TP.HCM) tiến hành họp với Ban giám hiệu Trường tình thương Thiên Ân để đánh giá nhu cầu và năng lực của nhà trường. Trên cơ sở này, Ban giám hiệu làm đơn đề nghị Sở LĐTBXH hỗ trợ.
- Sau các cuộc thảo luận giữa Sở LĐTBXH TP.HCM và Dự án ENHANCE, Dự án đã tổ chức các cuộc họp và hội thảo tham vấn với nhà trường để tìm hiểu điều kiện hiện tại của phụ huynh/người chăm sóc trẻ và xác định nhu cầu hỗ trợ của họ.
- Dựa trên kết quả tham vấn, Dự án đã thống nhất hỗ trợ nhà trường thông qua việc cung cấp bữa ăn trưa cho học sinh, với mục đích khuyến khích phụ huynh để con em họ ở lại trường cả ngày nhằm ngăn ngừa trẻ em tham gia LĐTE ngoài giờ học.
- Để đảm bảo sự thành công của phương pháp tiếp cận này, ba cuộc họp đã được tổ chức với phụ huynh học sinh, nhằm thuyết phục họ để con em mình ở trường cả ngày, Dự án hỗ trợ bữa ăn trưa. Hai cuộc họp đầu tiên có sự tham gia của nhà trường và phụ huynh và cuộc họp thứ ba có sự tham gia của đại diện Dự án ENHANCE. Trong cuộc họp thứ ba, phụ huynh học sinh đã ký cam kết để con em mình ở trường cả ngày, không để các em phải tham gia lao động sớm.

- Ngoài việc cung cấp bữa ăn trưa, Dự án đã hỗ trợ học sinh các đồ dùng học tập như sách giáo khoa, vở, bút, máy tính và cặp sách, cũng như thẻ bảo hiểm y tế. Bên cạnh đó, Dự án còn hỗ trợ thiết lập một thư viện tại trường.
- Để hỗ trợ nâng cao nhận thức về LĐTĐ, đại diện nhà trường đã tham gia khóa tập huấn ToT về phương pháp truyền thông SCREAM về phòng ngừa giảm thiểu lao động trẻ em, sau đó tiến hành tập huấn mở rộng cho giáo viên nhà trường về phương pháp này. Tiếp theo, một số sự kiện và hoạt động SCREAM cũng đã được tổ chức tại trường.
- Trong đợt bùng phát dịch COVID-19 nghiêm trọng nhất, tổ chức SCC phối hợp với Sở LĐTBXH TP.HCM và Dự án ENHANCE cung cấp hỗ trợ trực tiếp dưới hình thức hỗ trợ giáo dục và thực phẩm cho các em học sinh và gia đình các em.
- Hiện tại, nhà trường đã tính đến việc duy trì cung cấp bữa ăn trưa khi không có sự hỗ trợ của Dự án. Theo dự kiến, mô hình trường tình thương Thiên Ân sẽ được chuyển giao cho quận Bình Tân để tăng cường sự quản lý của chính quyền địa phương trong việc củng cố mô hình. Sở LĐTBXH TP.HCM đã đưa ra một đề xuất để duy trì tính bền vững của mô hình Thiên Ân, đề xuất này sẽ được cân nhắc trong giai đoạn tiếp theo của Dự án.
- Một cuộc họp đã được tổ chức với sự tham gia của phụ huynh học sinh và các bên cùng thống nhất mức đóng góp tối đa của gia đình cho bữa ăn trưa của trẻ là 5.000 đồng - tùy theo hoàn cảnh từng gia đình. Với những gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thì được miễn đóng góp. Chi phí 15.000 đồng còn lại của bữa trưa sẽ do nhà trường chi trả, với sự hỗ trợ của khu vực tư nhân do Sở LĐTBXH TP.HCM vận động. Được Dự án hỗ trợ trang thiết bị nhà bếp, nhà trường đã thuê đầu bếp để chuẩn bị bữa trưa tại chỗ để giảm chi phí.
- Ngoài ra, để tiếp tục hỗ trợ giáo dục cho trẻ đã hoàn thành chương trình học tại trường tình thương Thiên Ân, tổ chức SCC đã phối hợp với Dự án để xác định nhu cầu giáo dục của 27 trẻ đã được chuyển lên học tại đang học tại trường THCS Trần Quốc Toản. Do đại dịch COVID-19, quá trình tham vấn xác định nhu cầu được thực hiện từ xa.
- Kết quả đánh giá cho thấy học sinh có nhu cầu về bàn ghế học tập, đèn chống lóa, giá sách để cải thiện điều kiện học tập và nâng cao chất lượng học tập. Dự án sẽ lựa chọn nhà cung cấp phù hợp và phối hợp với Sở LĐTBXH TP. HCM và tổ chức SCC để trao tặng cho trẻ hưởng lợi.



iv) Kết quả ban đầu và các tác động dự kiến

- 217 trẻ em tại trường tình thương Thiên Ân được Dự án hỗ trợ giáo dục bằng hiện vật đã góp phần khích lệ và hỗ trợ học sinh tiếp tục đến trường.

- ▶ Nhận thức về LĐTE được nâng cao thông qua các sự kiện truyền thông sử dụng phương pháp SCREAM và các cuộc họp thường kỳ với phụ huynh, qua đó cha mẹ/người chăm sóc trẻ cam kết cho con em mình tiếp tục đi học. Đáng chú ý, ngày 25/4, một sự kiện nâng cao nhận thức đã được tổ chức tại trường Thiên Ân với sự tham gia của 214 phụ huynh/người chăm sóc và người thân của trẻ em. Sự kiện này cũng là dịp để nhân viên trường Thiên Ân động viên các em quay trở lại trường học.

“Theo tôi, khía cạnh thành công nhất của hoạt động hỗ trợ là chúng tôi đã có thể nâng cao nhận thức của các bậc phụ huynh - những người hiện nay đã hiểu tầm quan trọng của việc cho con em mình tiếp tục đi học. Ban đầu, một số phụ huynh từ chối nhận hỗ trợ vì họ muốn các con phụ giúp gia đình sau giờ học buổi sáng thay vì ở lại trường cả ngày. Các cuộc họp do Sở LĐTBXH TP.HCM và Dự án tổ chức là cơ hội để nâng cao nhận thức về LĐTE.”

Nguyễn Thị Thảo, thành viên Ban giám hiệu nhà trường.

- ▶ Dự án hỗ trợ bữa ăn trưa trong chín tháng và bàn giao trách nhiệm hỗ trợ cho chính quyền quận Bình Tân.
- ▶ Khi được hỗ trợ bữa ăn trưa, học sinh ở lại trường cả ngày, điều này giúp các em không phải tham gia lao động vào buổi chiều.
- ▶ Dự án đã cung cấp 13 trang thiết bị nhà bếp thiết yếu để hỗ trợ việc chuẩn bị bữa trưa cho trẻ. Cùng với sự đóng góp của phụ huynh và khu vực tư nhân, việc duy trì bữa ăn trưa cho trẻ vẫn được đảm bảo khi không có nguồn tài trợ của Dự án.
- ▶ Văn hóa học tập tại trường được nâng cao nhờ sự thiết lập thư viện nhà trường với hơn 1.020 đầu sách.
- ▶ Học sinh dễ bị tổn thương và gia đình các em được cung cấp gói hỗ trợ COVID-19 trị giá 1.500.000 đồng/gói, bao gồm các loại thực phẩm thiết yếu như mì, đồ hộp và dầu ăn, cùng một số nhu yếu phẩm khác nhằm cải thiện dinh dưỡng, sức khỏe và điều kiện sống của trẻ em.



Trường hợp điển hình về hỗ trợ giáo dục

Ở tuổi lên 8, Lê Văn Huỳnh đã biết lo việc nhà và tự nấu bữa tối cho mình, cậu em trai 7 tuổi và bố - tên là Trình, làm công nhân xây dựng. Chỉ hơn một năm trước, mẹ Huỳnh rời bỏ gia đình ngay sau khi họ tới TP. HCM từ một vùng quê - mong tìm được một cuộc sống tốt hơn. Vì không còn người mẹ trong gia đình, bố của Huỳnh chắt vật lo toan cuộc sống và chăm lo cho hai con trai. Để tồn tại, người bố đơn thân đã phải để các con của mình đi bán vé số trên đường phố để kiếm thêm nguồn thu nhập ít ỏi cho gia đình.

Khi không thể cố gắng thêm và tuyệt vọng vì không còn cơ hội cho con tới trường, cuối cùng anh Trình đã tìm đến trường tình thương Thiên Ân với mong muốn nhận được sự hỗ trợ. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhập học của hai cậu bé, Dự án ENHANCE đồng ý hỗ trợ bữa trưa, thẻ bảo hiểm y tế và các dụng cụ học tập cho các cháu. Đối với người cha, việc hai con được học tập tại trường tình thương Thiên Ân đã đánh dấu một khởi đầu mới cho gia đình. “Bọn trẻ rất hạnh phúc sau ngày đầu tiên đến trường tới mức chúng đã khóc” - anh nói. Bây giờ, nhìn về tương lai với hy vọng, anh Trình muốn các con của mình được tiếp cận với những cơ hội mà anh chưa bao giờ

được tiếp cận. “Khi chúng lớn, tôi mong các con của mình có thể tự lo liệu cuộc sống và tự chủ với thu nhập ổn định” - người công nhân xây dựng nói. “Việc học hành là rất quan trọng đối với tương lai của bọn trẻ” - anh nói thêm.

Hiện tại, cậu bé Huỳnh đang là học sinh lớp 1. Em được học đọc, học viết và học làm toán và em cũng thích vẽ nữa. Giống như bao học sinh khác, thời gian yêu thích trong ngày của em là giờ ăn trưa, lúc em được ngồi cùng bạn bè để thưởng thức bữa ăn chính trong ngày. Em không còn phải đi bán vé số, mặc dù vậy em vẫn giúp làm việc nhà, đi chợ và nấu bữa tối cho gia đình khi bố đang làm việc. Khi được hỏi em có muốn làm đầu bếp trong tương lai không, em gật đầu đồng ý với một nụ cười bẽn lẽn.



v) Yếu tố thành công

Khả năng nhân rộng: Tiềm năng nhân rộng của mô hình sẽ được thảo luận sau khi chuyển giao cho chính quyền quận Bình Tân. Một khi sự hỗ trợ đã được chứng minh là bền vững, chính quyền địa phương dự định nhân rộng mô hình sang các quận huyện khác để mang lại lợi ích cho các nhóm nguy cơ khác, chẳng hạn như con em của công nhân.

Hiệu quả/tác động: Việc hỗ trợ bữa ăn trưa cho thấy đây là một phương tiện hiệu quả giúp giữ trẻ ở lại trường cả buổi chiều, làm giảm gánh nặng tài chính của các hộ gia đình, cho phép cha mẹ tiếp tục làm việc trong khi con cái của họ được vui chơi trong một không gian an toàn và đảm bảo học sinh không phải tham gia lao động kiếm thu nhập sau giờ học.



vi) Thách thức

- Nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình rơi vào tình trạng đặc biệt khó khăn, nhất là sau đại dịch COVID-19. Điều này khiến họ khó có thể đảm bảo mức đóng góp như đã cam kết dù chỉ là một khoản tiền nhỏ cho bữa ăn trưa của con mình. Ngoài ra, nguồn hỗ trợ huy động từ khu vực tư nhân không được thường xuyên mà chỉ theo đợt. Do đó, tính bền vững của hỗ trợ này vẫn cần được các bên tiếp tục quan tâm.
- Đối với phụ huynh, việc dành thời gian tham gia các cuộc họp và sự kiện nâng cao nhận

thức là rất khó khăn vì điều này đồng nghĩa với việc họ phải nghỉ công việc mưu sinh làm mất đi nguồn thu nhập.

- Do tác động của dịch COVID-19, nhiều gia đình buộc phải trở về quê và như vậy con em họ cũng phải rời trường học. Việc cho con em tiếp tục học THCS sau khi tốt nghiệp tiểu học tại trường Thiên Ân cũng là một gánh nặng tài chính không nhỏ đối với các gia đình khó khăn.

Khuyến nghị

- Nghiên cứu phương án kết nối các hộ gia đình di cư với các hoạt động hỗ trợ sinh kế tại quê nhà và giúp họ quay về ổn định cuộc sống trong cộng đồng nhằm góp phần giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của tình trạng di cư từ nông thôn ra thành thị và nguy cơ LĐTĐ liên quan đến vấn đề di cư.
- Tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương nhằm xác định các nguồn kinh phí bền vững giúp duy trì việc cung cấp bữa ăn trưa.
- Phối hợp với ngành giáo dục tại địa phương đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường trong các kỳ kiểm tra cuối năm để xác định nhu cầu hỗ trợ nâng cao năng lực tại trường.

vii) Bài học kinh nghiệm

- Thay đổi tư duy của các hộ gia đình về LĐTĐ là rất cần thiết. Tuy nhiên, để thuyết phục huynh về lợi ích của việc để trẻ ở trường cả ngày cũng cần thời gian. Sở LĐTBXH TP.HCM và nhân viên trường Thiên Ân đóng vai trò quan trọng trong việc giúp các gia đình hiểu được giá trị của hoạt động hỗ trợ. Sự tận tâm của nhân viên trường Thiên Ân và liên lạc thường xuyên với phụ huynh là chìa khóa cho những nỗ lực nâng cao nhận thức.
- Để khuyến khích cha mẹ/người chăm sóc trẻ tham gia các sự kiện và cuộc họp nâng cao nhận thức, cần có chế độ hỗ trợ để bù đắp cho thời gian họ bỏ ra.
- Bên cạnh việc nâng cao nhận thức, các hộ gia đình nhập cư vẫn cần được hỗ trợ cải thiện sinh kế phù hợp và tăng cường an sinh xã hội, đây là chìa khóa để đảm bảo con em họ có thể tiếp tục học hành và không phải tham gia LĐTĐ.
- Nếu chỉ dựa vào nguồn hỗ trợ của Dự án thì không thể đảm bảo tính bền vững của mô hình. Việc cung cấp trang thiết bị nhà bếp và huy động sự đóng góp từ các gia đình có con em đang theo học tại trường là hướng đi phù hợp, tuy nhiên cần huy động thêm nguồn lực từ các cơ quan ban ngành địa phương để duy trì nguồn hỗ trợ trong dài hạn.
- Việc theo dõi các học sinh đã tốt nghiệp trường tình thương Thiên Ân và trợ giúp các em học tiếp lên THCS là rất quan trọng để đảm bảo sự hỗ trợ liên tục.

4.3. Mô hình hỗ trợ sinh kế chế biến nước ép xoài: tăng cường các cơ hội việc làm phù hợp tại địa phương và đáp ứng nhu cầu của thị trường góp phần giải quyết vấn đề LĐTĐ

i) Thách thức ban đầu

Đối với các gia đình gặp khó khăn về tài chính, cơ hội việc làm hạn chế và an sinh xã hội không

đầy đủ, lao động trẻ em thường là một giải pháp. LĐTE là một chiến lược đối phó phổ biến. Theo kết quả khảo sát ban đầu tại các địa bàn Dự án ENHANCE cho thấy, hơn 80% trẻ em và trẻ vị thành niên đang phải đi làm để tạo thu nhập cho bản thân hoặc cho gia đình. Đặc biệt, tại thời điểm khảo sát ở tỉnh An Giang, xu hướng trẻ em và trẻ vị thành niên di cư đến các thành phố lớn và các khu công nghiệp để thăm gia đình, làm việc hoặc sống với gia đình là rất lớn. Điều đó cũng cho thấy cơ hội sinh kế tại địa phương chưa đáp ứng nhu cầu của lao động di cư.

ii) Hành động

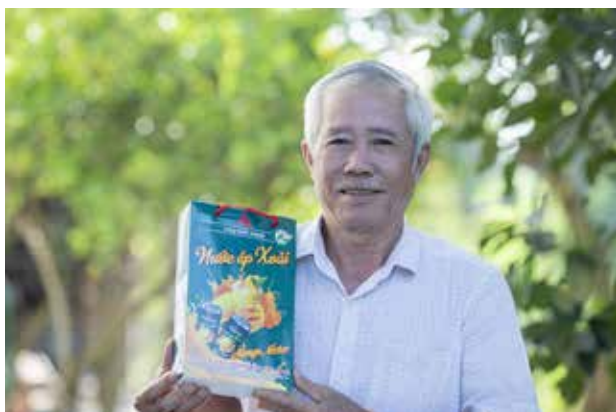
Năm 2017, dự án đã thực hiện một Phân tích chuỗi giá trị tại thành phố Hà Nội và tỉnh An Giang để chuẩn bị cho việc xây dựng chiến lược can thiệp chi tiết nhằm cải thiện sinh kế của các hộ hưởng lợi tại các địa bàn dự án. Dựa vào kết quả phân tích, các mô hình sinh kế phù hợp với nhu cầu của từng địa phương, cũng như năng lực của các gia đình hưởng lợi đã được thiết kế để triển khai. Mục đích là để kích thích phát triển kinh tế địa phương và tạo cơ hội việc làm cho các bậc cha mẹ có con em là LĐTE hoặc có nguy cơ trở thành LĐTE.

iii) Quá trình

- Dự án đã lựa chọn Trung tâm chuyển giao công nghệ và dịch vụ (CTTS) - một viện nghiên cứu thuộc Trường Đại học Cần Thơ - là cơ quan xây dựng và triển khai các mô hình sinh kế tại tỉnh An Giang, phối hợp với Phòng LĐTBXH và Phòng NNPTNT.
- CTTS được biết đến là một cơ quan chuyên môn trong việc hỗ trợ sinh kế thông qua các nghiên cứu nông nghiệp, tư vấn phát triển kinh tế - xã hội, chuyển giao kỹ thuật, phân phối sản phẩm và hỗ trợ tiếp thị. CTTS đã phối hợp với các doanh nghiệp và chính quyền địa phương để hỗ trợ sản xuất và phân phối hơn 300 sản phẩm từ 14 đơn vị bán lẻ quanh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Ngoài ra, CTTS là thành viên chính thức của Mạng lưới Nâng cao năng lực chuỗi giá trị khu vực châu Á - Thái Bình Dương.
- Bắt đầu công việc phân tích chuỗi giá trị, CTTS đã gửi đề xuất kỹ thuật và công cụ khảo sát cho dự án để lấy ý kiến góp ý và rà soát tài liệu để cung cấp cái nhìn tổng quan về hoạt động sản xuất nông nghiệp và thủy sản tại các xã dự án. CTTS đã tiến hành khảo sát và tổ chức tham vấn với các đối tác địa phương¹⁰ và các hộ hưởng lợi đối với 10 sản phẩm, để từ đó xác định xem các sản phẩm được lựa chọn có phù hợp với nhu cầu thị trường hay không, để hiểu rõ về nhu cầu hỗ trợ sinh kế của địa phương, đồng thời đánh giá các hoạt động sinh kế hiện có.
- Một phân tích chuỗi giá trị đã được tiến hành để đánh giá ba chuỗi giá trị (xoài, ớt và đậu nành) nhằm chỉ ra điểm mạnh và điểm yếu của mỗi chuỗi giá trị nông sản ở các xã và huyện dự án, từ đó đưa ra các khuyến nghị về cách thức cải thiện sinh kế của các hộ hưởng lợi của dự án. Ngoài ra, nghiên cứu cũng khám phá các cơ hội huy động hỗ trợ tài chính và kỹ thuật để nâng cao và gia tăng giá trị cho việc sản xuất và tiêu thụ các loại cây trồng đã chọn.

10. Thành phần được tham vấn cấp tỉnh: Lãnh đạo các Sở ban ngành; Sở LĐTBXH, Trung tâm Khuyến nông / Khuyến ngư; Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên; Hiệp hội nghề cá An Giang; Ủy ban Dân tộc; Liên đoàn Lao động và Liên minh Hợp tác xã. Thành phần được tham vấn cấp huyện: Lãnh đạo các cơ quan ban ngành của 4 huyện dự án; Phòng LĐTBXH; Trung tâm Khuyến nông / Khuyến ngư; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Đoàn Thanh niên; Ủy ban dân tộc. Thành phần được tham vấn cấp xã: Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND xã.

- Căn cứ vào các phát hiện và khuyến nghị từ báo cáo phân tích chuỗi giá trị và nhu cầu của thị trường địa phương, một nhóm các mô hình sinh kế đã được xây dựng, bao gồm hệ thống tưới phun sương cho ớt, sản xuất nấm bào ngư, nuôi lươn không bùn và chế biến nước ép xoài. Ban đầu, sản phẩm đậu nành long được lựa chọn nhưng sau đó đã được thay thế do có sự thay đổi theo thời gian về nhu cầu và thực hành nông nghiệp tại địa phương.
- Đáng chú ý nhất là mô hình chế biến nước ép xoài đã được triển khai, bước đầu mang lại kết quả hứa hẹn, có tiềm năng nhân rộng. Kết quả phân tích chuỗi giá trị cho thấy, trong khi diện tích sản xuất xoài đang tăng lên, thì thị trường xuất khẩu xoài lại không ổn định, có nguy cơ cung vượt cầu. Tuy nhiên, lợi nhuận từ sản xuất xoài của địa phương là cao, có tiềm năng góp phần nâng cao đời sống của các hộ gia đình và tạo cơ hội việc làm, tạo nguồn thu nhập cho NLĐ địa phương tham gia vào các khâu của chuỗi giá trị xoài.
- Do đó, đề xuất tạo ra các sản phẩm giá trị gia tăng từ xoài được quan tâm nhằm góp phần giảm nhu cầu di cư của lao động đến các thành phố lân cận, thông qua việc cải thiện thu nhập của các hộ hưởng lợi của dự án.
- Các bên cùng xác rằng những giống xoài nhỏ của địa phương không thích hợp để xuất khẩu có thể được sử dụng để chế biến nước ép, tạo điều kiện cho nông dân địa phương bán sản phẩm dư thừa, tránh lãng phí.
- CTTS đã phối hợp với Sở Công thương tỉnh An Giang để triển khai can thiệp, với sự hỗ trợ của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trong việc điều phối nguồn cung xoài.
- Trong số 30 nhóm hộ hưởng lợi tiềm năng, HTX Chợ Mới được lựa chọn để tham gia can thiệp sau khi thể hiện cam kết mạnh mẽ với mô hình này. Trước khi tham gia thực hiện mô hình, các thành viên HTX đã được tư vấn về cơ hội sinh kế và tham quan học tập tại các cơ sở chế biến nước ép xoài tương tự.
- Sau khi HTX được trang bị máy chế biến nước ép xoài với sự hỗ trợ từ Dự án, CTTS đã tiến hành đào tạo cho các xã viên và NLĐ trong khoảng thời gian từ 6-7 tháng để họ có thể nắm được kỹ thuật chế biến sản phẩm và vận hành máy móc. Để đảm bảo nước ép đạt tiêu chuẩn, chuyên gia kỹ thuật của CTTS đã tham gia giám sát hoạt động sản xuất trong suốt ba tháng. Sau khi chuyển giao kỹ thuật thành công và kết thúc giai đoạn sản xuất thử nghiệm, HTX đã bắt đầu sản xuất nước ép chính thức vào tháng 10/2019.
- CTTS cũng giám sát việc thiết kế bao bì cho sản phẩm và hỗ trợ tiếp thị được thúc đẩy thông qua chính quyền địa phương giúp kết nối HTX với đơn vị bán buôn. Sản phẩm được giới thiệu tại các tòa nhà văn phòng, trường học, hội chợ thương mại và các cửa hàng địa phương nhằm mục đích quảng bá.
- HTX cam kết thu mua nguyên liệu sản xuất nước ép từ nông dân địa phương có con em là LĐTE hoặc có nguy cơ tham gia LĐTE và thuê lao động từ các hộ hưởng lợi dự án để hỗ trợ sản xuất.
- Các hộ hưởng lợi không chỉ được tập huấn về chế biến sản phẩm mà còn được học về kỹ thuật sản xuất, quản lý ngân sách, tiếp thị, chuỗi giá trị và cách lập kế hoạch sản xuất kinh doanh.



Các bước chính để thực hiện những can thiệp sinh kế phù hợp với địa phương

- Phối hợp với chính quyền địa phương xác định các hộ mục tiêu có trẻ em đang tham gia hoặc có nguy cơ tham gia LĐTE và các hộ kinh doanh để tham gia vào hoạt động hỗ trợ sinh kế.
- Điều tra, tham vấn với đại diện cấp tỉnh, cán bộ xã và hộ mục tiêu để xác định và lựa chọn các sản phẩm có nhu cầu cao tại thị trường địa phương, xác định hiện trạng sản xuất và tiêu dùng, sự tham gia của trẻ em và người chưa thành niên vào các khâu của chuỗi giá trị.
- Phân tích sâu chuỗi giá trị các sản phẩm được lựa chọn (bao gồm khảo sát thực địa, tham vấn và phỏng vấn) để xác định các bên tham gia vào thị trường và chức năng của họ trong từng chuỗi giá trị (bao gồm các đơn vị cung cấp đầu vào, hộ sản xuất, đơn vị thu gom, đơn vị bán buôn, đơn vị chế biến và doanh nghiệp thương mại).
- Phân tích SWOT (điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức) của từng khâu trong chuỗi giá trị để xác định các giải pháp tiềm năng nhằm củng cố chuỗi giá trị và gia tăng giá trị cho các mặt hàng nhằm cải thiện sinh kế cho các nhóm hưởng lợi.
- Xây dựng khung kế hoạch can thiệp - dựa trên kết quả phân tích – trong đó phác thảo các hoạt động sinh kế đề xuất và xác định vai trò của các ban, ngành, cơ quan, tổ chức địa phương trong việc thúc đẩy và hỗ trợ can thiệp.
- Tham vấn với các hộ sản xuất/chính quyền xã để xác định mong muốn can thiệp và năng lực tham gia, đảm bảo các nhóm hưởng lợi được lựa chọn thể hiện mức độ cam kết cao và mong muốn đầu tư lâu dài đối với hoạt động can thiệp.
- Lựa chọn nguyên liệu và phát triển các công cụ/thiết bị cần thiết để tiến hành can thiệp.
- Chuyển giao kỹ thuật cho người hưởng lợi, bao gồm đào tạo cho các hộ tham gia về kỹ thuật sản xuất, quản lý tài chính và kỹ năng tiếp thị (nếu phù hợp).
- Giai đoạn sản xuất thử nghiệm, có sự giám sát chặt chẽ của các chuyên gia kỹ thuật, đảm bảo nhóm hưởng lợi có thể tự quản lý sản xuất thành công.
- Hỗ trợ tiếp thị/đóng gói và giới thiệu sản phẩm trên thị trường với sự phối hợp của các cơ quan hữu quan và các đối tác trong khu vực tư nhân.

iv) Kết quả ban đầu và các tác động dự kiến

- ▶ Trong giai đoạn từ tháng 10/2019 đến tháng 4/2020, HTX đã ký kết hợp đồng với hai đơn vị mua buôn và bán được 14.000 lon nước xoài. Tuy nhiên, sau giai đoạn này hoạt động sản xuất của HTX bị tạm dừng.¹¹
- ▶ Sản phẩm được chính quyền địa phương lựa chọn để được cấp chứng nhận theo Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” - có tiềm năng thu hút nhiều nhà bán lẻ và nhà cung cấp thương mại điện tử.
- ▶ Sản xuất nước ép xoài tại địa phương có khả năng nâng cao thu nhập cho xã viên và thúc đẩy tạo việc làm tại địa phương cho các hộ gia đình có con em đang tham gia hoặc có nguy cơ tham gia LĐTE.
- ▶ Mô hình này có tiềm năng sẽ khuyến khích các hộ (khá giả) đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh tương tự, tạo thêm việc làm cho các hộ gia đình trồng xoài và hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp – là một chiến lược sinh kế phổ biến tại địa phương.
- ▶ HTX đã ký hợp đồng với tổng số 24 hộ hưởng lợi để sản xuất nguyên liệu thô và 10 hộ được thuê để hỗ trợ hoạt động chế biến. Khi đơn vị hoạt động hết công suất, các hộ hưởng lợi sẽ có thể làm công việc thu hoạch xoài và chế biến nước trái cây tối đa sáu tháng một năm.

“Một NLD bình thường chỉ có thể kiếm được khoảng 40-85 USD/tháng, nhưng thông qua làm việc tại cơ sở chế biến nước ép xoài, NLD có thể kiếm được khoảng 210 USD/tháng. Tôi hy vọng rằng các gia đình địa phương có thể cải thiện thu nhập thông qua dự án kinh doanh của chúng tôi để có thể cho con cái tiếp tục đến trường. Chúng tôi hy vọng sẽ mở rộng quy mô sản xuất để có thể tạo thêm cơ hội việc làm cho nhiều thành viên trong cộng đồng có nhu cầu.”

Ông Trần Văn Bạ, Giám đốc HTX Chợ Mới.

- ▶ Ngoài việc được hưởng lợi từ các cơ hội tạo thu nhập, người hưởng lợi của dự án còn được nâng cao kỹ năng và nhận thức thông qua đào tạo, tăng khả năng có được việc làm.

Trường hợp điển hình về hỗ trợ sinh kế

Là một nông dân trồng xoài tại địa phương, ông Liêm sống cùng vợ và cháu trai. Mặc dù, người cháu phải phụ giúp ông làm nông, gia đình vẫn phải làm việc vất vả để cậu bé 16 tuổi này được đi học. Trang trại nhỏ của gia đình ông có 20 cây xoài, một mình ông phải rất vất vả mới có thể chăm sóc được. Công việc trồng xoài đòi hỏi nhiều công sức, nhưng xoài được bán với giá thấp, khoảng 5.000 đồng/kg và giá cả biến động thường xuyên. Điều này gây khó khăn cho gia đình để đảm bảo thu nhập ổn định. Ông Liêm hiện đang bán xoài cho một nhà phân phối trong nước nhưng giá xoài không được đảm bảo. Vì gia đình ông thuộc trong danh sách các hộ dễ bị tổn thương của Sở LĐTBXH, ông được kết nối với HTX Chợ Mới như một cơ hội để cải thiện thu nhập cho gia đình. Ông hy vọng trong tương lai sự hợp tác này sẽ giúp thu nhập của ông ổn định hơn để có thể tiếp tục hỗ trợ việc học hành của cháu trai.

11. Nội dung này sẽ được trao đổi sâu ở phần dưới.



Bà Mai, chồng bà mất cách đây ba năm, bà là mẹ đơn thân của 11 người con từ 9 đến 31 tuổi. Trong đó, người con gái 17 tuổi làm công việc bán sữa và cậu con trai 14 tuổi gần đây đã nghỉ học, nhưng hai con 11 và 9 tuổi của bà vẫn đang đi học. Gia đình bà hiện có tổng cộng 7 thành viên, tất cả cùng sống dưới một mái nhà, căn nhà được xây dựng nhờ khoản vay từ chính quyền địa phương. Để nuôi sống gia đình, bà Mai phải đi làm thuê theo mùa vụ, ví dụ như cấy lúa, gặt lúa và dịch vụ dọn dẹp. Chính quyền địa phương đã kết nối bà với HTX - nơi bà và người con gái 17 tuổi đã tìm được một cơ hội việc làm tại đơn vị chế biến nước ép xoài. Thật không may, sản lượng sản xuất giảm sút do COVID-19 đã khiến bà Mai phải tạm nghỉ làm ở HTX. Tuy nhiên, bà hy vọng rằng sau này khi quay trở lại làm việc, bà sẽ được đảm bảo về thu nhập để có thể cho các con nhỏ đi học và trả hết các khoản vay mượn.

v) Yếu tố thành công

Khả năng nhân rộng: Nếu được phát triển thêm, mô hình này có khả năng nhân rộng do vốn đầu tư không nhiều và dễ kiểm soát chất lượng sản xuất, thường là khâu đòi hỏi chi phí đầu vào cao. Hơn nữa, nếu được hỗ trợ kỹ thuật bổ sung, có thể sử dụng thiết bị hiện có để chế biến các loại nước ép khác ngoài nước ép xoài.

Sự phù hợp: Phương pháp phân tích chuỗi giá trị đảm bảo các can thiệp được xây dựng phù hợp với các cơ hội phát triển kinh tế địa phương và đáp ứng nhu cầu thị trường.

vi) Thách thức

- Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, HTX đã không bán được nhiều sản phẩm như dự kiến và sản xuất bị dừng vào tháng 4 năm 2020. Do đó, các gia đình mục tiêu vẫn chưa được hưởng lợi từ các cơ hội việc làm và chưa thể đánh giá đầy đủ những tác động của mô hình trong việc phòng ngừa LĐTĐ. Tuy nhiên, để đánh giá tính bền vững của mô hình này cũng cần phải nhìn nhận tiềm năng phát triển và nhân rộng của nó chứ không chỉ nhìn vào những kết quả cụ thể ở giai đoạn này.
- Sản phẩm chưa có sức cạnh tranh trên thị trường nội địa do giá thành sản phẩm còn cao so với các sản phẩm cùng loại được sản xuất trong nước. Các tác động của dịch COVID-19 đã làm trầm trọng thêm vấn đề này, gây khó khăn cho việc xác định người mua và thị trường mới.
- Tình hình tiêu thụ nông sản nói chung và tiêu thụ xoài nói riêng không ổn định do thiếu đi sự phối hợp liên ngành giữa các cơ quan tại địa phương là một vấn đề vẫn đang tồn tại, mặc dù Chính phủ đã ban hành Nghị định 98/2018/NĐ-CP nhằm thúc đẩy quá trình này.

- Thiết bị chế biến không đa năng như mong đợi nên chỉ có thể chế biến một giống xoài cụ thể.
- Khi xác định sản phẩm cho các mô hình hỗ trợ sinh kế, rất khó có thể xác định một sản phẩm phù hợp với các nhóm lợi ích khác nhau với những nhu cầu khác nhau. Hơn nữa, nhiều hộ nông dân đã chuyển hướng sang các loại cây trồng khác theo chính sách của ngành nông nghiệp về chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp. Điều này dẫn đến số hộ đăng ký hỗ trợ sinh kế của Dự án thấp hơn so với dự kiến.

Khuyến nghị

- Nếu nhân rộng, cần triển khai trong một thời gian dài hơn để điều chỉnh sản phẩm và thiết bị chế biến.
- Cần hỗ trợ thêm để có thể xác định thành công và đánh giá kỹ lưỡng các thị trường khả thi cho sản phẩm và đảm bảo tính bền vững của mô hình trong dài hạn.
- Để đối phó với những khó khăn do COVID-19 gây nên, cần tăng cường hỗ trợ tiếp thị. Đặc biệt, sử dụng thương mại điện tử - với sự hỗ trợ từ CTTS - có thể góp phần nâng cao doanh số bán hàng.
- Cần hỗ trợ thêm để HTX chế biến các loại nước ép khác trong thời gian tới. Mặc dù hầu hết các thiết bị đã có sẵn, cần thực hiện một số nâng cấp để phát triển sản xuất hơn nữa.
- Chi phí sản xuất sản phẩm cao có thể được giảm bớt bằng cách điều chỉnh bao bì, vốn hiện nay đòi hỏi nguyên vật liệu đắt đỏ. Để giải quyết vấn đề này, HTX hiện đang làm việc với CTTS để thiết kế lại bao bì sử dụng vật liệu có giá thành thấp hơn, giúp giảm chi phí sản xuất, giúp HTX hạ giá thành sản phẩm trên thị trường và làm cho sản phẩm cạnh tranh hơn trên thị trường địa phương.
- Việc sử dụng năng lượng mặt trời tại đơn vị chế biến cũng có thể giúp giảm chi phí sản xuất và nâng cao tính bền vững tài chính của mô hình trong tương lai. Để thực hiện những điều chỉnh này, cần có hỗ trợ thêm về tài chính.

vii) Bài học kinh nghiệm

- Cần có phương pháp phân tích chuỗi giá trị toàn diện để đảm bảo các mô hình được xây dựng phù hợp với các hoạt động kinh tế xã hội, điều kiện địa phương và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện.
- Nghiên cứu thị trường kỹ lưỡng và cung cấp hỗ trợ là rất quan trọng, với người mua và thị trường được xác định ở giai đoạn đầu.
- Việc tìm kiếm các cộng tác viên địa phương có đủ mặt bằng sản xuất, đủ năng lực tài chính để đầu tư vào mô hình và mức độ cam kết cao là rất quan trọng để đảm bảo sự thành công của mô hình.
- Chuyển giao kỹ thuật là rất quan trọng đối với tính bền vững của các can thiệp sinh kế - nếu chỉ hỗ trợ tài chính thì ít hiệu quả hơn nhiều.
- Sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương cấp xã/phường, quận/huyện, thành phố và Phòng NNPTNN là chìa khóa để xây dựng và triển khai mô hình một cách thuận lợi.

Văn phòng ILO tại Việt Nam

 304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

 Tel: +84 24 38 500 100

 Email: hanoi@ilo.org

 www.ilo.org/hanoi

 www.facebook.com/Vietnam.ILO

